

Lược sử thế giới bằng tranh
**RẠNG ĐÔNG CỦA
VĂN MINH NHÂN LOẠI**

Chủ biên: Zhang Wu Shun
Người dịch: Thanh Uyên



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Trang 1:

Chương 1: Xã hội nguyên thủy

Năm 5000 TCN,
người Ai Cập bắt
đầu trồng trọt,
chăn nuôi.

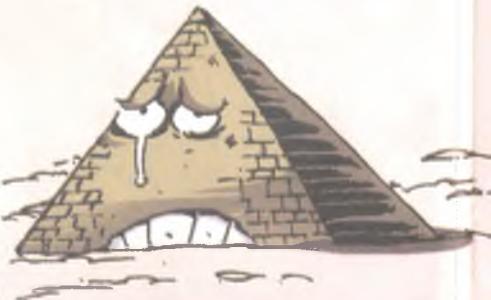
Năm 4000 TCN, hình
thành quốc gia tại lưu
vực sông Nile, chữ
tượng hình xuất hiện.

Năm 3500 TCN,
quốc gia của
người Sumer hình
thành. Họ sử
dụng chữ tượng
hình, xây dựng
đền thờ thần.

MỤC LỤC



Năm 500 TCN,
đế quốc Ba Tư
chinh phục Ai Cập.



Trang 187:

Nhìn hiểu
sự kiện lịch sử

Trang 150: Cuộc chiến thành
Troy và phát hiện động trời

Trang 157: Nền văn minh Minos
đảo Crete và nền văn minh Mycenae

Trang 11:

Chương 2: Sự thịnh suy của Ai Cập cổ đại

Năm 3000 TCN, vua Narmer là người đầu tiên thống nhất Ai Cập.

Năm 1900 TCN, người Sumer hoàn thành bộ luật cổ nhất thế giới.

Năm 1300 TCN, sau khi lên ngôi, vua Ramesses II xây dựng cơ nghiệp, giao chiến với người Hittite ở Kadesh.

Năm 2500 TCN, thời kì Cổ vương quốc bắt đầu, người Ai Cập o xây dựng kim tự tháp hình bậc thang. Vua Khufu xây dựng Đại kim tự tháp tại Giza.

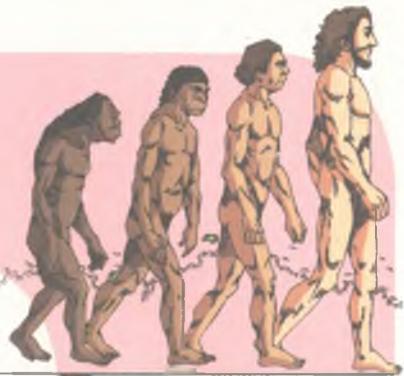
Năm 1700 TCN, thời kì Trung vương quốc kết thúc, người Hyksos xâm chiếm Ai Cập, thiết lập vương triều di tộc đầu tiên.

Năm 1600 TCN, người Ai Cập đánh bại người Hyksos, bắt đầu thời kì Tân vương quốc.

Năm 1500 TCN, Ai Cập bắt đầu xây dựng lăng mộ của các pharaoh ở Thung lũng các vị Vua.

Trang 149:

Chương 4: Vùng biển Aegean thuở sơ khai



Trang 12: Món quà của sông Nile

Trang 25: Vua Khufu xây Đại kim tự tháp

Trang 49: Công lớn của vua Ramesses II

Trang 99:

Chương 3: Những cuộc phân tranh ở vùng Lưỡng Hà

Trang 100: Vua Hammurabi và Babylon

Trang 107: Tháp Babel và vườn treo Babylon

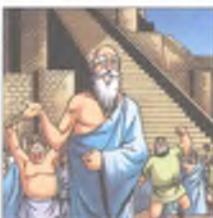
Trang 125: Ba Tứ thống nhất phương Đông



Lời mở đầu

Bây giờ, chúng ta hãy bước vào cung điện của lịch sử thế giới nhé!

Lịch sử giúp con người tìm hiểu về bản thân mình, để biết rằng mình từ đâu tới và sẽ đi về đâu, lịch sử thế giới chính là quá trình phát triển của loài người. Thế giới ngày nay đa sắc màu, người dân ở mỗi quốc gia lại dùng một ngôn ngữ riêng, sống trong một nền văn hóa riêng. Chúng ta muốn hiểu nhau thì trước hết phải am hiểu lịch sử thế giới. Chỉ khi hiểu bản thân sâu sắc thì chúng ta mới hiểu rõ hơn về đồng loại, từ đó thế giới được hòa bình và mọi người chung sống hạnh phúc với nhau. Sau đây, chúng ta hãy cùng mở cánh cửa thời gian, bước vào cung điện lịch sử và thưởng thức bữa tiệc kiến thức thịnh soạn nhé!





Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu hình thái xã hội đầu tiên của loài người đó là xã hội nguyên thủy và những nền văn minh sớm nhất – nền văn minh Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà, văn minh Aegean thần thoại. Trái Đất, người mẹ chung của nhân loại, có khoảng 4,6 tỉ năm lịch sử. Còn sự sống trên Trái Đất đã tồn tại suốt 3,8 tỉ năm, người hiện đại xuất hiện từ khoảng 2 – 3 triệu năm trước, trong khi đó văn minh nhân loại mới chỉ có cách đây 6.000 – 7.000 năm. Tuy vậy, chỉ trong khoảng thời gian tương đối ngắn này, con người đã hoàn thành quá trình phát triển từ hoang dã đến văn minh hiện đại.

Vậy con người từ đâu tới? Trước thế kỉ 19, người phương Tây vẫn khăng khăng giữ quan niệm của Cơ Đốc giáo rằng “Con người do Thượng đế tạo ra”. Năm 1859, Charles Darwin công bố cuốn sách “Nguồn gốc các loài”, đặt nền móng cho thuyết tiến hóa sinh học. Sự phát triển của khoa học cũng giúp phát hiện ra con người do vượn người tiến hóa thành. Cách đây hơn 2 triệu năm, tổ tiên của chúng ta xuất hiện sớm nhất ở châu Phi, sau đó di cư tới khắp nơi trên địa lục Á Âu. Khoảng 30.000 năm trước, mực nước ở eo biển Bering vẫn còn thấp. Vào thời điểm lạnh nhất trong mùa đông, mặt biển bị đóng băng, khi đó người ở châu Á đã di cư sang châu Mỹ. Ngoài ra, ở vùng Đông Nam Á, con người đi thuyền độc mộc tới các quần đảo phía Nam Thái Bình Dương, nhảy cốc đến châu Úc... Vậy nên, những vùng đất này đều có dấu chân của loài người.



Từ buổi hồng hoang trên Trái Đất, con người bắt đầu sáng tạo ra văn minh nhân loại. Khoảng 10.000 năm trước, loài người đã biết thuần hóa các loài động vật như chó, lợn, ngựa, bò, gà, lạc đà... từ đó ngành chăn nuôi dần dần xuất hiện. Vào thời điểm cách đây 8.000 năm, người dân ở khu vực Lưỡng Hà trồng vụ lúa đầu tiên trên thế giới, khai sáng ra ngành nông nghiệp. Sự xuất hiện của nền văn minh lúa nước đã thúc đẩy sự ra đời của thành thị. Chúng hình thành sớm nhất ở những nơi có mạng lưới giao thông thuận tiện. Thành thị xuất hiện thúc đẩy sự ra đời của thương mại và thủ công nghiệp.

Việc phát minh ra chữ viết cùng với sự mài dũa trong tư duy chính là nhân tố thúc đẩy phát triển khoa học kỹ thuật. Khoảng 5.000 năm trước, con người đã biết cách tính lịch dựa trên sự thay đổi của khí tượng và sự giao hoán giữa bốn mùa. Niềm đam mê cái đẹp giúp chúng ta sáng tạo ra các lĩnh vực nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điêu khắc, khiêu vũ... Nỗi sợ hãi trước những hiện tượng siêu nhiên và tâm lí sùng bái thiên nhiên thúc đẩy sự hình thành của tôn giáo. Tất cả những điều này đã làm phong phú thêm đời sống sinh hoạt và tinh thần của nhân loại.

Ai Cập và Lưỡng Hà là hai cái nôi sớm nhất của nền văn minh nhân loại, ý thức của con người đã được đánh thức tại nơi đây. Ngay bây giờ, chúng ta sẽ bắt đầu hành trình khám phá con sông lịch sử của văn minh nhân loại!

Chương 1: Xã hội nguyên thủy

Nội dung chính:

Bản đồ di cư của con người

Sơ đồ tiến hóa từ người vượn tới người hiện đại, bản đồ di cư của con người từ châu Phi tới các châu lục Á, Âu, Mỹ.

Công xã thị tộc

Giới thiệu toàn diện, đơn giản và rõ ràng về con người từ thị tộc quần hòn tới liên minh thị tộc, từ việc thuần dưỡng gia súc tới trồng lúa mạch, từ bộ lạc tới vương quốc...



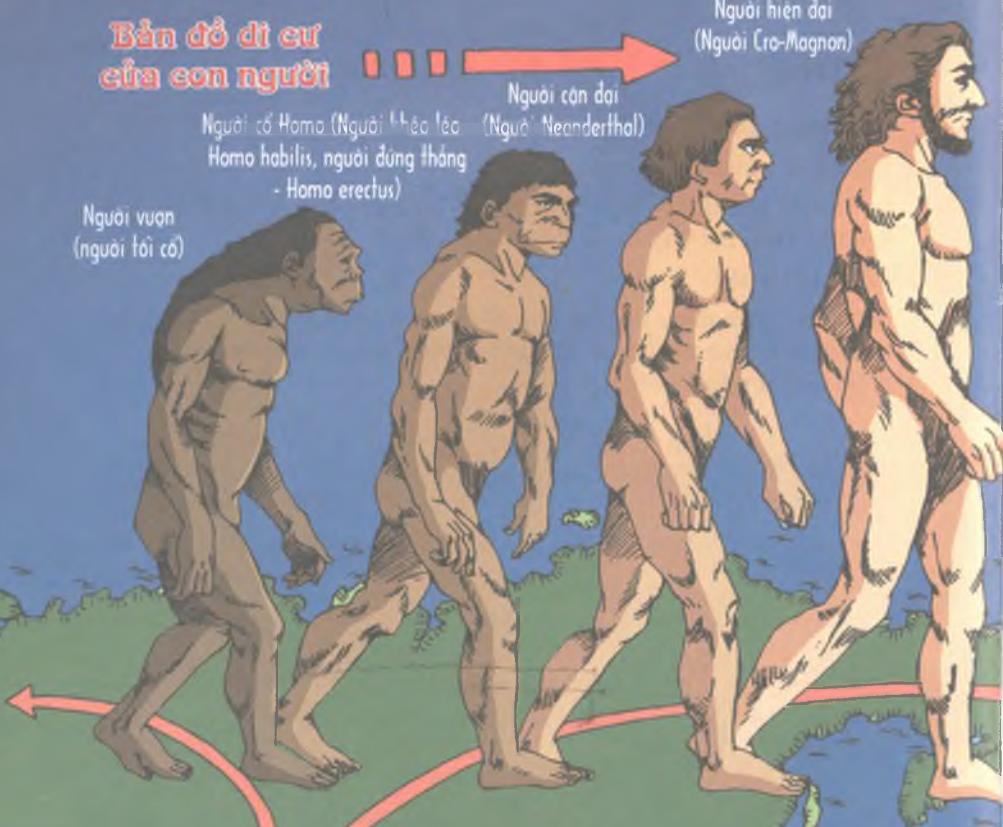
Bản đồ di cư của con người

Người hiện đại
(Người Cro-Magnon)

Người còn đai

Người cổ Homo (Người khèo lèo
Homo habilis, người đứng thẳng
- Homo erectus)

Người vượn
(người tài cổ)



Trong 2 triệu năm trước, con người đã bước
lên bờ biển Phi, bắt đầu thời kỳ "người sói".
Khoảng 1,5 triệu & nghìn năm trước, con
người bước qua giếng thuyền "người sói" sau
200.000 - 250.000 năm trước, "người sói" đã
xuất hiện, sau đó khoảng 50.000 năm trước,
"người hiện đại" ra đời, từ đó xã hội loài người
đã bắt đầu phát triển nhanh chóng.

Công xã thị tộc

CON LẠI
CHẾT YẾU
RỒI, KHỔ
THÂN TÔI!

NGHE NÓI KẾT
HÔN VỚI NGƯỜI
TRONG THỊ TỘC
THÌ TRẺ CON
SẼ BỊ CHẾT
YẾU ĐÂY!

MỌI
NGƯỜI ĐÃ
TIN TƯỞNG
BẦU TA
LÀM TỘC
TRƯỞNG.

VÌ TƯƠNG
LAI, CHÚNG
TA NÊN THỦ
KẾT HÔN VỚI
NGƯỜI NGOẠI
TỘC.

NHƯ VẬY
TÍ LỆ SỐNG
SÓT CỦA TRẺ
CON SẼ CAO
HƠN.

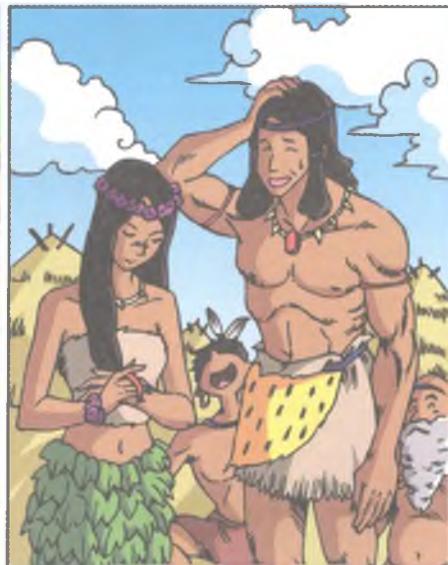
THUA
TỘC TRƯỞNG,
THANH NIÊN
TRONG TỘC
ĐANG CHUẨN
BỊ SANG TỘC
BÊN KIA BỜ
SÔNG KẾT
THÂN.

XIN THẦY TÍNH
GIÚP GIỜ LÀNH
ĐỂ QUA SÔNG.

RỒI CHO
HỌ MANG
THEO GIA
SỨC MỚI
NUÔI.

Thời kì đồ đá mới, thị tộc có thày phù thủy chủ trì các hoạt động cúng tế.

ÚM BA
LA...



KHI NÀO
CHÚNG TA
BẮT ĐẦU
BÀN BẠC VỚI
TỘC TRƯỞNG
VỀ VIỆC LIÊN
MINH THỊ TỘC
THÀNH BỘ
LẠC HÀ
MINH?

VÀI HÔM NỬA.
NHIỀU THỊ TỘC
LIÊN MINH VỚI
NHAU SẼ TRỎ
NÊN HÙNG
MẠNH.

TÀ ĐÃ SỚM
CÓ Ý NÀY,
TUYỆT QUÁ.

SAU NÀY,
VIỆC CAI TRỊ BỘ
LẠC VẪN TRÔNG
CẬY VÀO NGÀI!

CHO NGƯỜI
NGỌAI TỘC VÀO
SỐNG CÙNG THÌ
TỘC SẼ ĐÔNG
ĐẢO HƠN.

ĐÚNG
VẬY!
ĐÚNG
VẬY!

BỘ LẠC
CỦA CHÚNG TA
NẰM Ở VEN SÔNG,
VẬY HAY GỌI TÊN
LÀ 'BỘ LẠC VEN
SÔNG' NHÉ!

Nhô giao lưu mà
nhưng thị tộc có huyết
thống gần nhau dần
liên kết thành bộ lạc.

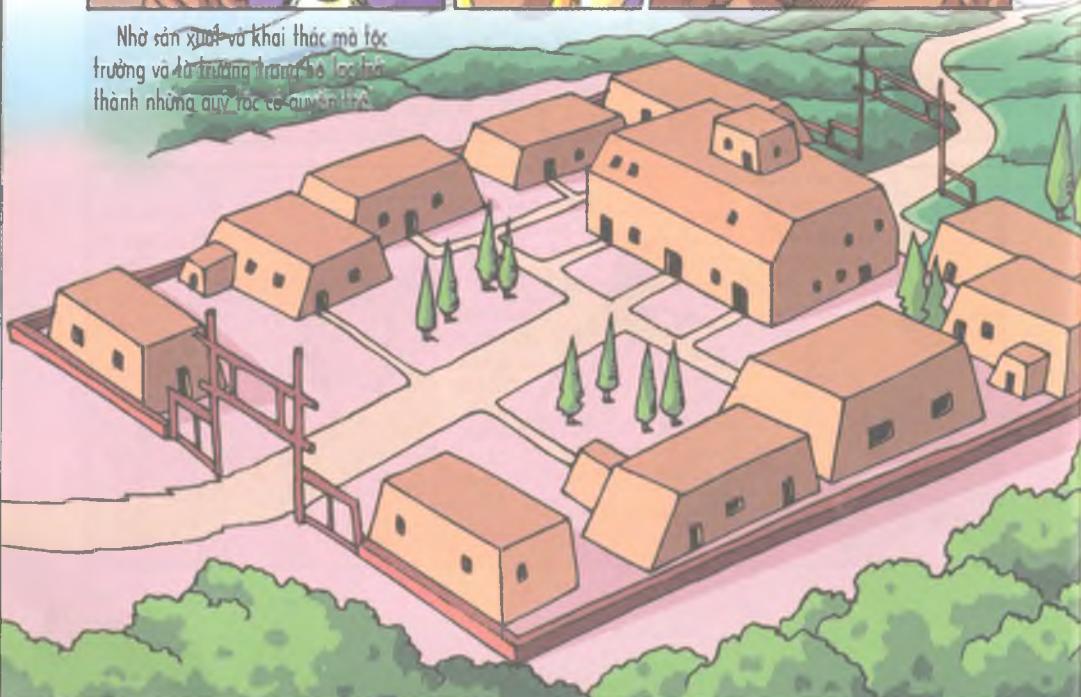
Cuối thời xã hội nguyên thủy,
một vài bộ lạc có họ hàng hoặc
lòng gần nhau kết hợp thành
liên minh bộ lạc, chủ yếu hoạt
động chung về quân sự, đặt nền
tảng cho sự hình thành quốc gia.







Nhờ sản xuất và khai thác mỏ tạc
trưởng và là trưởng trang bá lợn trở
thành những quý tộc có quyền lực



Xã hội nguyên thủy

Xã hội nguyên thủy bắt đầu từ lúc con người xuất hiện đến nền văn minh sớm nhất được xây dựng, kéo dài hơn 2 triệu năm. Do sức sản xuất thấp, con người phải kết thành bầy để hỗ trợ lẫn nhau và tự vệ, họ chủ yếu sinh sống bằng cách hái lượm và săn bắt, phân phối đều, không có bóc lột và giai cấp.

Thời kì đồ đá cũ xuất hiện công xã thị tộc với đặc điểm quan trọng nhất là thực hiện chế độ hòn nhân ngoại tộc. Thời kì đầu thị tộc theo chế độ mẫu hệ. Đến cuối thời kì đồ đá mới thì chuyển sang chế độ phụ hệ. Vài bộ lạc có huyết thống gần nhau hoặc sống gần nhau liên kết thành liên minh bộ lạc, đặt nền móng cho việc hình thành quốc gia và dân tộc.

Thời kì đồ đá mới xuất hiện người hiện đại với 3 chủng tộc chính là: người da đen ở châu Phi; người da trắng ở châu Âu; người da vàng ở Đông Á.

Đến cuối thời kì xã hội nguyên thủy, chiến tranh giữa các bộ lạc diễn ra liên miên. Nhưng

người ta không giết tù binh như trước đây nữa mà biến họ thành nô lệ. Vậy là giữa người với người xuất hiện giai cấp, các quốc gia cũng theo đó mà hình thành.

Khi đó còn xuất hiện nghề nông và chăn nuôi gia súc, sản phẩm đã có dư thừa, giữa các bộ lạc có sự phân công và bắt đầu trao đổi hàng hóa. Trong các thị tộc mạnh nha chế độ tư hữu và quan hệ giai cấp. Cùng với sự phát triển của sức sản xuất, nghề thủ công và nghề nông tách rời nhau, việc sản xuất hàng hóa bắt đầu phát đạt, chế độ tư hữu càng phát triển hơn, xã hội nguyên thủy dần dần tan rã và bị thay thế bởi chế độ nô lệ.



Người vượn Bắc Kinh

Năm 1929, nhà khảo cổ Trung Quốc Bùi Văn Trung đã phát hiện ra hóa thạch của người vượn Bắc Kinh tại Chu Khẩu Điem. Các nhà khoa học tính được dung tích trung bình của bộ não người vượn Bắc Kinh là 1.088 ml (dung tích bộ não người hiện đại là 1.400 ml). Người vượn Bắc Kinh cao 156 cm (nam); 150 cm (nữ), xuất hiện cách đây 690.000 năm, họ sáng tạo ra nền văn hóa đồ đá cũ vô cùng đặc sắc.

Họ sử dụng công cụ bằng đá và xương khá thô sơ. Họ vẫn là loài người cổ nhất biết sử dụng lửa, sinh sống bằng cách hái lượm và săn bắt. Tuổi thọ của họ tương đối ngắn, theo thống kê thì có tới 68,2% số người chết trước năm 14 tuổi, những người thọ hơn 50 tuổi thì chưa chiếm tới 4,5%.

Người cận đại

Người cận đại xuất hiện cách đây 300.000 năm, sinh sống ở châu Âu và một số khu vực ở châu Á. Khoảng 280.000 năm trước, họ bị tuyệt diệt ở bán đảo Iberia (nay thuộc lãnh thổ của các nước Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha).

Người cận đại có thể cầm nắm linh hoạt công cụ, tạo ra nền văn hóa Mousterian. Người cận đại biết dùng đá để chế tạo ra công cụ sắc nhọn. Họ dùng những công cụ này để săn bắt và lột da thú. Ngoài ra, họ còn biết sử dụng giáo dài, gậy gộc và thòng lọng.

Người hiện đại

Người hiện đại là một trong những đại diện chính của người hiện đại đầu tiên (*Homo sapiens*), tên gọi của họ được đặt theo địa danh Abri de Cro-Magnon, là một cái hang ở tỉnh Dordogne của Pháp, nơi phát hiện ra hóa thạch. Họ còn phân bố ở các nước Đức, Anh, Ý, Séc và Slovakia cùng một số nơi ở Bắc Phi. Hiện tại số di cốt được tìm thấy đại diện cho ít nhất 5 cá thể, có nam và nữ. Nam giới cao hơn 180 cm, nữ giới cao chừng 167 cm. Trong đó có một hóa thạch là hộp sọ của một nam giới lớn tuổi được bảo tồn hoàn hảo, dung tích khoảng 1.600 ml. Từ các xương chi có thể thấy thân hình họ cao lớn, cơ bắp phát triển.

Về khởi nguồn của người hiện đại, hiện tại vẫn chưa có lời giải đáp.



Văn hóa nguyên thủy

Trong quá trình săn bắt, trồng trọt và chăn nuôi, người nguyên thủy hiểu được rất nhiều tập tính của các loài động thực vật và quy luật sinh trưởng của chúng. Xuất phát từ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt, họ còn nắm được những kiến thức nhất định về địa lý, khí tượng, thiên văn, cách tính lịch. Họ có thể phân biệt địa hình xung quanh, dựa vào vị trí của Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao để xác định phương hướng, dựa vào các hiện tượng khí hậu để dự đoán sự thay đổi của thời tiết, dựa vào thời điểm trăng tròn trăng khuyết để tính toán thời gian. Kiến thức toán học của người nguyên thủy tương đối kém, cho đến cuối thời kì xã hội nguyên thủy, họ mới phát minh ra các phương pháp khắc vạch, que tinh hoặc thắt nút để tính toán.

Người nguyên thủy biết một số kiến thức y học. Họ phát hiện ra rất nhiều loài động thực vật và khoáng vật có thể chữa bệnh. Khoảng 300.000-400.000 năm trước, người hiện đại đã dùng công cụ bằng đá cuội để phẫu thuật, thậm chí có thể khoan lỗ hộp sọ. Thế nhưng y học thời nguyên thủy thường bị gán ghép với các tà phép của phù thủy.

Sùng bái tò tem

Đây là hành vi sùng bái và coi một loài động vật hay thực vật nào đó có quan hệ đặc biệt với thị tộc, cũng là hình thức sớm nhất của tôn giáo, xuất hiện cuối thời kì đồ đá cũ. Tò tem tương đương với biểu tượng của cả bộ lạc hay thị tộc, rất nhiều thị tộc còn đặt tên theo chúng. Không được bắt và giết loài động vật được sùng bái, chỉ trong trường hợp đặc biệt hoặc khi tiến hành tế lễ thì mới được giết chúng.



Chương 2: Suy thoái của Ai Cập cổ đại

Nội dung chính:

Món quà của sông Nile

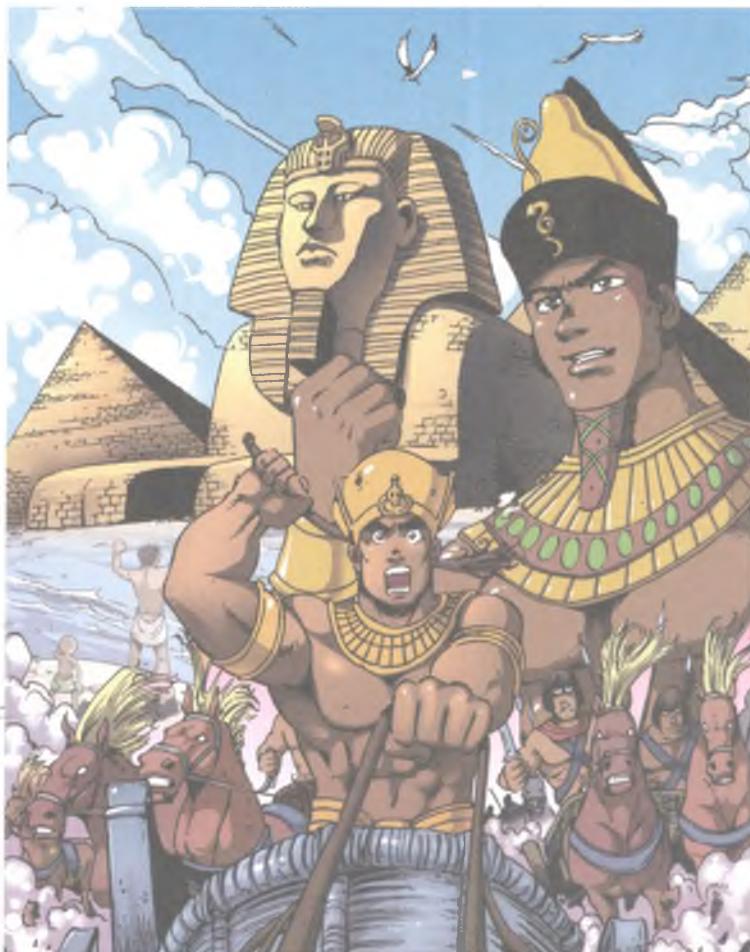
Sông Nile không chỉ cung cấp nguồn nước cần thiết cho người Ai Cập sinh hoạt và sản xuất, mà còn để lại lớp phù sa màu mỡ giúp ích cho trồng trọt.

Vua Khufu xây Đại kim tự tháp

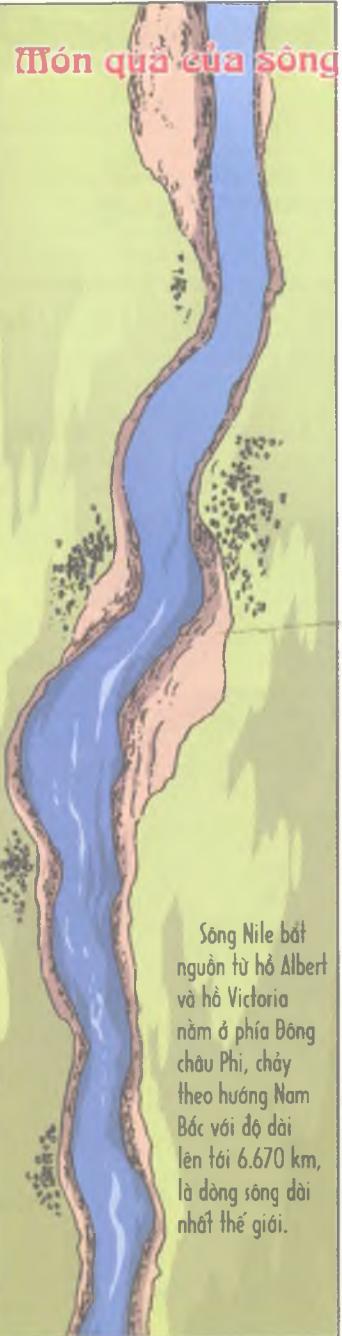
Khufu là vị pharaoh thứ 2 của vương triều Ai Cập cổ đại thứ 4. Tên ông trong tiếng Hy Lạp cổ là “Kheops”. Kim tự tháp là lăng mộ của các vị vua Ai Cập cổ đại.

Công lớn của vua Ramesses II

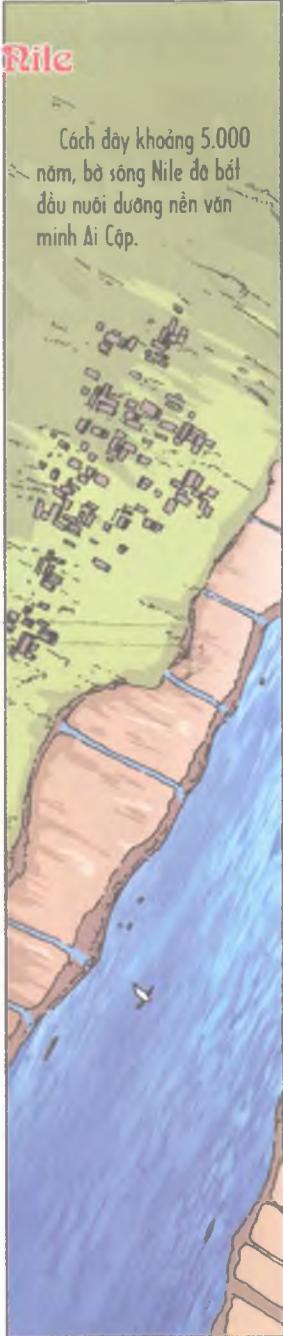
Vua Ramesses II là vị pharaoh của vương triều Ai Cập cổ đại thứ 19. Ông là một trong những vị pharaoh quyền lực nhất, trong thời gian tại vị, ông đã làm cho quốc gia trở nên hùng mạnh.



Món quà của sông Nile



Sông Nile bắt nguồn từ hồ Albert và hồ Victoria nằm ở phía Đông châu Phi, chảy theo hướng Nam Bắc với độ dài lên tới 6.670 km, là dòng sông dài nhất thế giới.



Cách đây khoảng 5.000 năm, bờ sông Nile đã bắt đầu nuôi dưỡng nền văn minh Ai Cập.



Người đầu tiên thống nhất Ai Cập là đế vua Narmer vào khoảng năm 3100 TCN.

* Thủ đô của Ai Cập hiện nay là Cairo, một trong những trung tâm chính trị, kinh tế, thương mại của khu vực Trung Đông.

Khoảng năm 2600 TCN,
Memphis - thủ đô thời đó của
Ai Cập*.



THUA
QUAN TƯ TẾ
KIA LÀ SAO
THIÊN LANG
PHẢI KHÔNG
A?

*Ngôi sao thuộc chòm Đại Khuynh, cũng là ngôi sao sáng nhất bầu trời. Người Ai Cập cổ đại đã đặc kết kinh nghiệm rằng, cứ tháng 5 hàng năm khi sông Nile sắp đến mùa lũ thì cũng là lúc sao Thiên Lang xuất hiện lúc rạng đông trên đường chân trời, nên họ chọn ngày này làm ngày đầu tiên của năm mới.



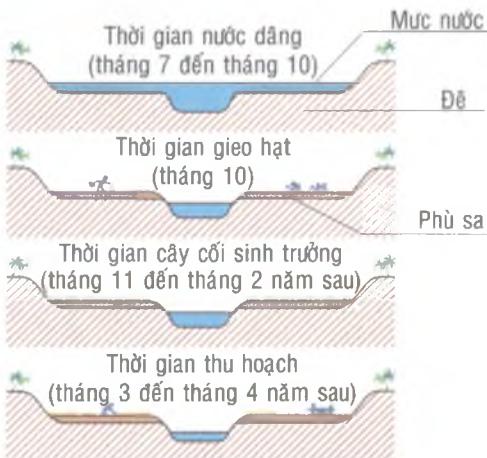


* Vị vua đầu tiên của vương triều Ai Cập cổ đại thứ 4, trị vì từ năm 2613 tới năm 2589 TCN.
Ông là vị pharaoh đã tạo ra tiền lệ về thiết kế và xây dựng kim tự tháp.

Tại vùng núi ở thượng lưu sông Nile, khoảng tháng 5 đến tháng 6 hàng năm có mưa to. Nước sông Nile dâng cao từ tháng 7 đến tháng 10, gây lũ lội ở vùng hạ lưu.



SÔNG NILE VÀ SINH HOẠT CỦA NGƯỜI AI CẬP







* Người Ai Cập cổ đại gieo lúa mạch và đậu trên lớp đất phủ sa mà sông Nile để lại hàng năm, họ không cần bón phân mà vẫn bội thu.





Người Ai Cập thả các loại gia súc như lợn, dê, bò vào ruộng để giüm đất vùi hạt giống. Nhưng gia súc này còn có thể đùi lù chim hay tái ăn trộm hạt giống nữa.





NGƯỜI AI CẬP VÀ CÓI

Cói sinh sôi nhiều ở bờ sông Nile. Người ta tách vỏ cói dã phơi khô thành sợi để đan lồng hoặc chiếu. Thân cây có thể kết thành thuyền nhỏ. Củi cói có thể ăn, ngoài ra người ta còn dùng làm giấy cói.

Quy trình chế tạo giấy cói được mô tả như hình bên.



Bào vỏ.



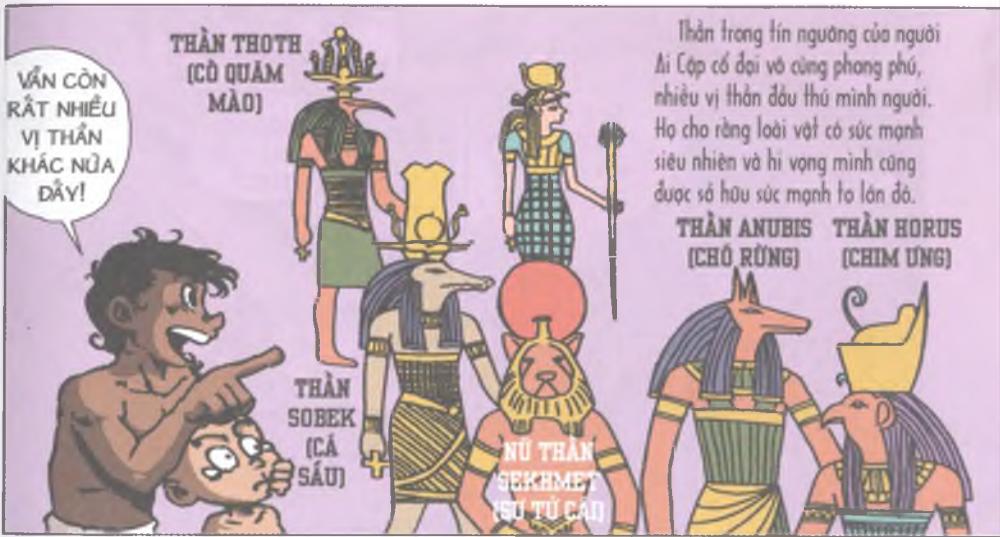
Lấy ruột
bên trong.



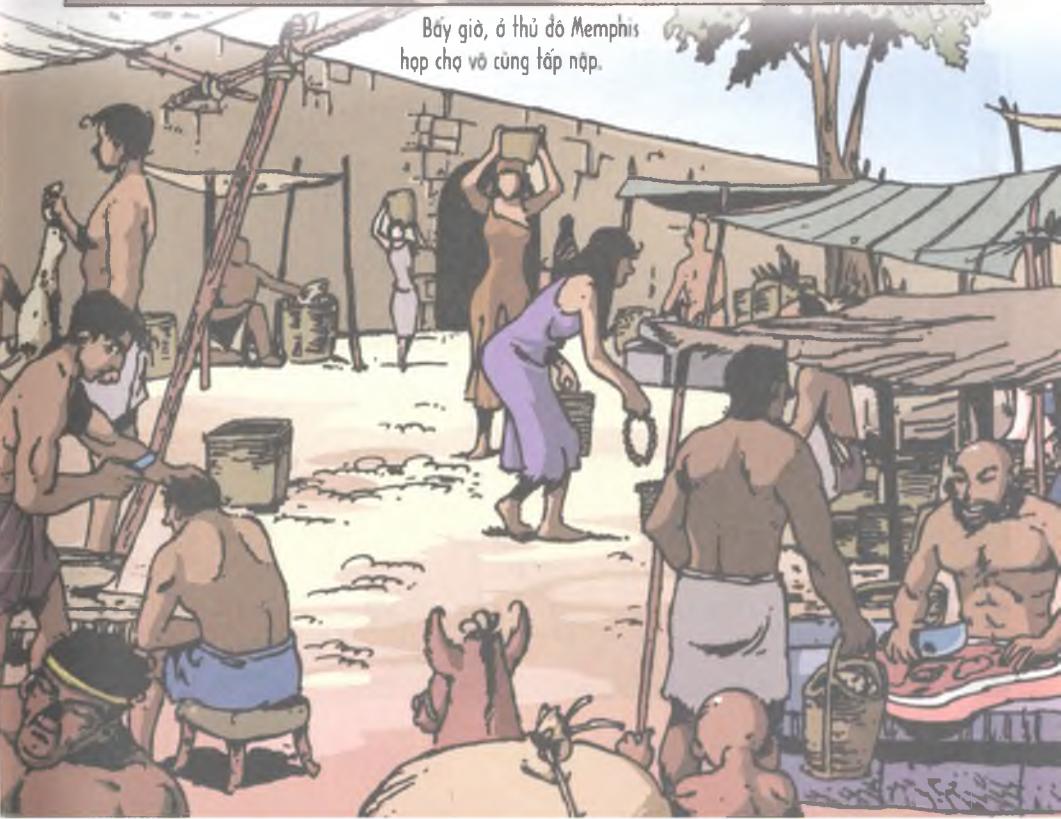
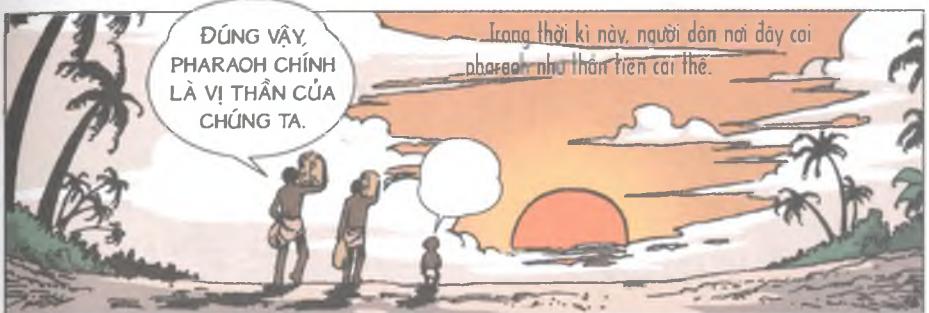
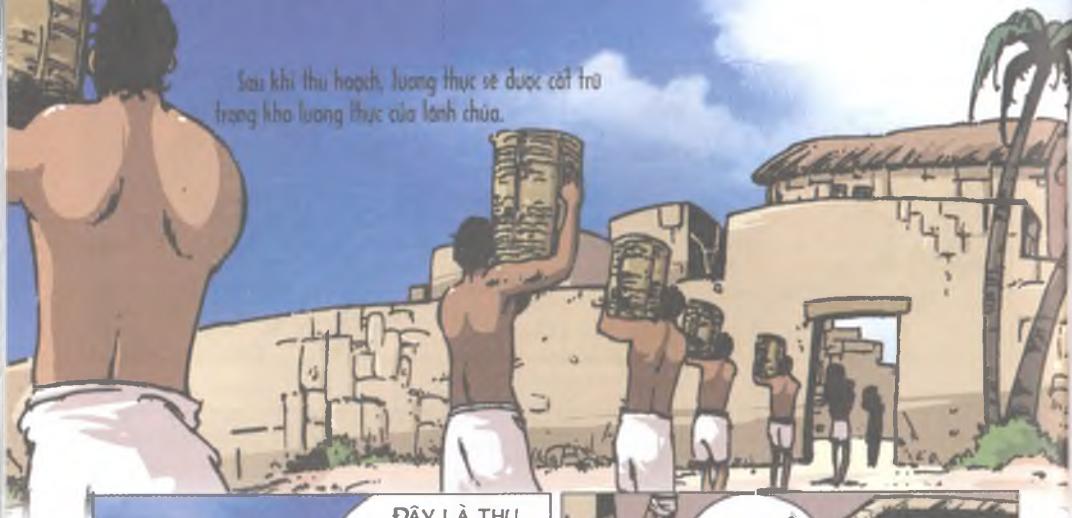
Dùng đá mài
phẳng bề mặt.

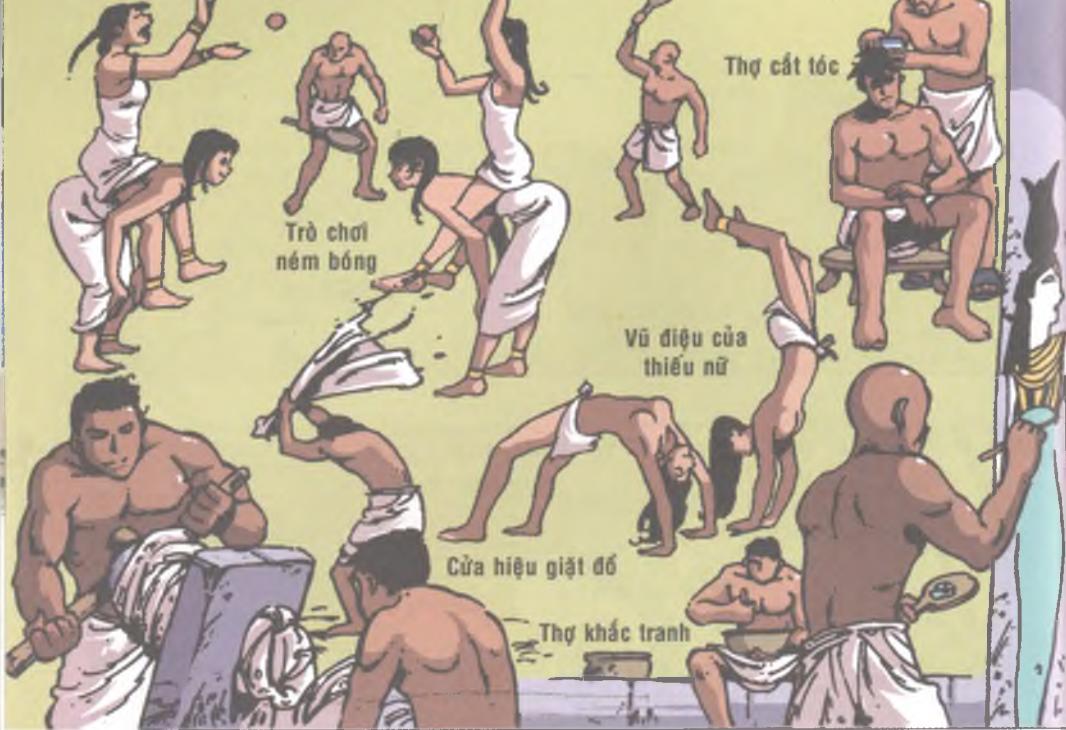


Xếp ruột cối dã tách vỏ thành hàng ngang, sau đó phủ vải lên và dùng búa gỗ đập giập.



Sau khi thu hoạch, lương thực sẽ được cất trữ trong kho lương thực của linh chúa.





Vua Khufu xây Đại kim tự tháp

TIẾNG KHÓC TO THÊ
NÀY, TƯƠNG LAI SẼ
LÀ MỘT DÙNG SĨ
CAN ĐÁM ĐẦY!



Vài năm sau

HA HA!
TA ĐI CHƠI
DÂY!

HOÀNG TỬ ĐIỆN
HẠ, XIN HÀY ĐỢI
MỘT CHÚT!

NGÀI PHẢI
NGHE LỜI THẦY
GIÁO CHÚ!



TA MUỐN TỐI
SA MẠC.







cho vua Khufu là vua Sneferu
đã xây dựng hai kim tự tháp ở
quanh vùng Giza.

KIM TỰ THÁP BỎ

KIM TỰ
THÁP BENT

CÓ PHẢI PHARAOH
QUA ĐỜI RỒI VẪN
LÀM VUA PHẢI
KHÔNG?

ĐÚNG THẾ, PHARAOH
SẼ CHUYỂN KIẾP, TRỞ
THÀNH QUỐC VƯƠNG
CỦA THẾ GIỚI BÊN KIA
- THẦN OSIRIS!

THẦN
OSIRIS
LÀ GÌ?

THẦN OSIRIS



KHI CHÚNG TA
QUA ĐỜI LINH HỒN SẼ
ĐƯỢC TÁI SINH Ở THẾ
GIỚI BÊN KIA.

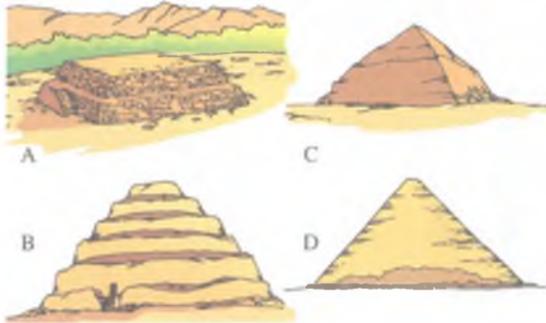
HƠN NỮA, TRƯỚC KHI
ĐƯỢC CHUYỂN KIẾP,
CON NGƯỜI SẼ BỊ THẦN KIM
OSIRIS PHÂN TỰ THÁP
QUYẾT. CHÍNH LÀ NƠI
CHUẨN BỊ CHO
PHARAON.

KIẾP NÀY
CHUẨN BỊ CHU
ĐÁO THÌ KIẾP SAU
MỚI ĐƯỢC HẠNH
PHÚC.

VÌ
KIẾP SAU LÀ
VĨNH HẰNG.

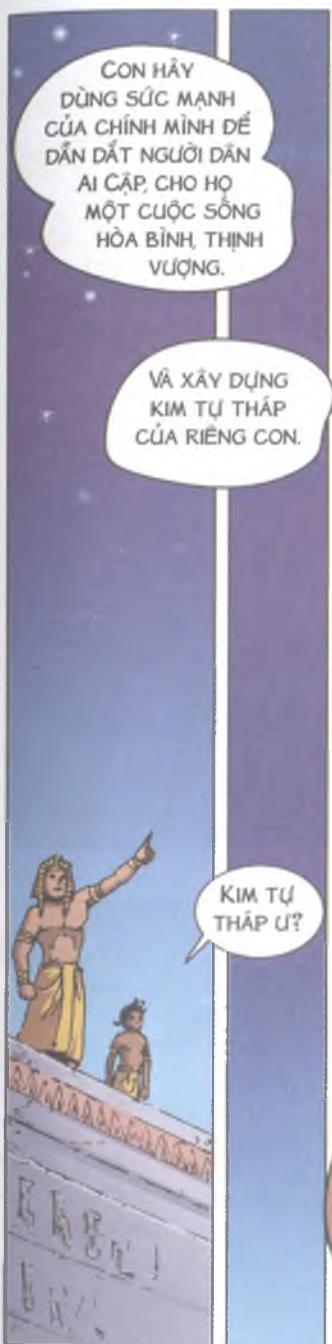
SỰ THAY ĐỔI CỦA KIM TỰ THÁP

Lăng mộ của các vị vua Ai Cập cổ đại đời đầu hình bậc thang vuông, được gọi là "kiến trúc Mastaba" (hình A). Khoảng năm 2650 TCN, vua Zoser đã xây dựng kim tự tháp dạng bậc thang (hình B), là khởi nguồn của kiến trúc kim tự tháp về sau. Vua Sneferu từng định xây dựng kim tự tháp có bề mặt phẳng nhưng do một đá chênh lệch quá lớn, nên khi xây xong tạo thành kim tự tháp Bent có bề mặt cong (hình C). Sau này vua Sneferu lại xây dựng thêm kim tự tháp Đỏ có đường đồi phẳng (hình D), là hình dạng hoàn chỉnh đầu tiên của kim tự tháp bề mặt phẳng.



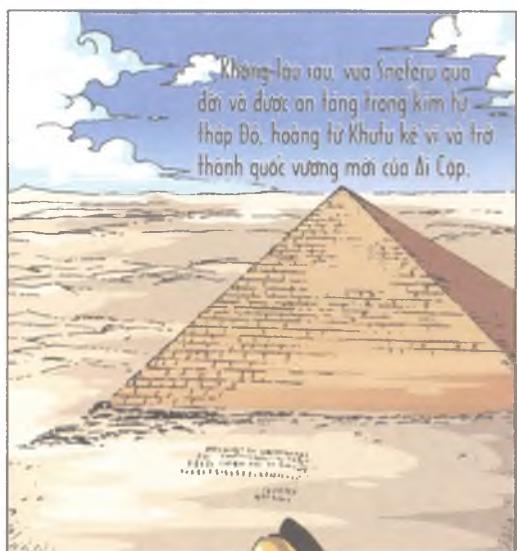
- A. Lăng Mastaba
B. Kim tự tháp bậc thang của vua Zoser
C. Kim tự tháp Bent của vua Sneferu
D. Kim tự tháp Đỏ của vua Sneferu





CON HAY
DÙNG SỨC MẠNH
CỦA CHÍNH MÌNH ĐỂ
DẪN DẤT NGƯỜI DÂN
AI CẤP, CHO HỌ
MỘT CUỘC SỐNG
HÒA BÌNH, THỊNH
VƯỢNG.

VÀ XÂY DỰNG
KIM TỰ THÁP
CỦA RIÊNG CON.



Không lâu sau, vua Sneferu qua
đời và được an táng trong kim tự
tháp Đỏ, hoàng tử Khufu kế vị và trở
thành quốc vương mới của Ai Cập.







Nước lũ của sông Nile không chỉ
hoàn dem lại lợi ích. Nếu cơn lũ quá
nhỏ, đất đai sẽ khô涸nên cằn cỗi.



Nhưng nếu nước lũ quá lớn thì nhà cửa, ruộng đồng,
và gia súc sẽ bị thiệt hại nặng nề.

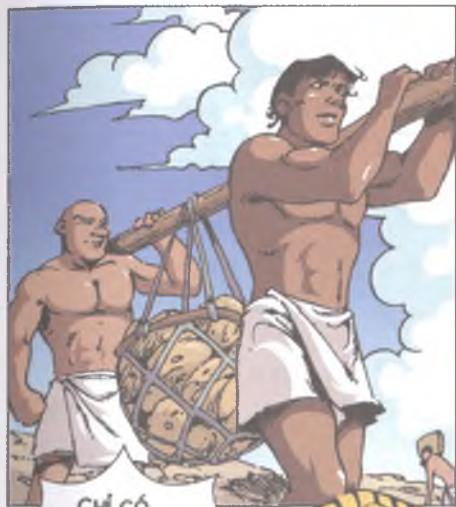


NGUY QUẢ!
TÌNH HÌNH THIỀN
TAI NGÀY MỘT
NGHIÊM TRỌNG.

MUA TẬP
TRUNG NHÂN
CÔNG ĐI VÀ ĐỂ!



Người Ai Cập xây dựng để điều và các
công trình thủy lợi từ rất sớm.



CHỈ CÓ
ĐOÀN KẾT MỚI
GIÚP CHÚNG TA
XÂY DỰNG LẠI
VƯƠNG QUỐC TƯƠI
DẸP NHƯ XƯA.



MỌI NGƯỜI
HÃY ĐỒNG TÂM
HIỆP LỰC!





*Quốc vương Ái Cập cổ đại chia đất nước thành các vùng nhỏ, mỗi vùng bầu một thống đốc riêng. Thống đốc thay quốc vương cai quản vùng đất đó và được chia một phần sáu vật thu hoạch được ở địa phương cai quản.

Cung điện của hoàng đế Khufu

BẨM BỆ HẠ,
CHẮNG HAY NGƯỜI
GỌI THẦN TỐI CHUYÊN
NAY LÀ CÓ ĐIỀU GÌ
SAI BẢO?

VÙNG THƯỢNG LUỒNG
SÔNG NILE DO NGƯỜI
CAI QUẢN CÓ THỂ
KHAI THÁC ĐƯỢC LOẠI
ĐÁ CHẤT LƯỢNG
TỐT KHÔNG?

Được a,
Ở ĐÓ CÓ MỘT
NGỌN NÚI ĐÁ
KHÔNG TỐI.



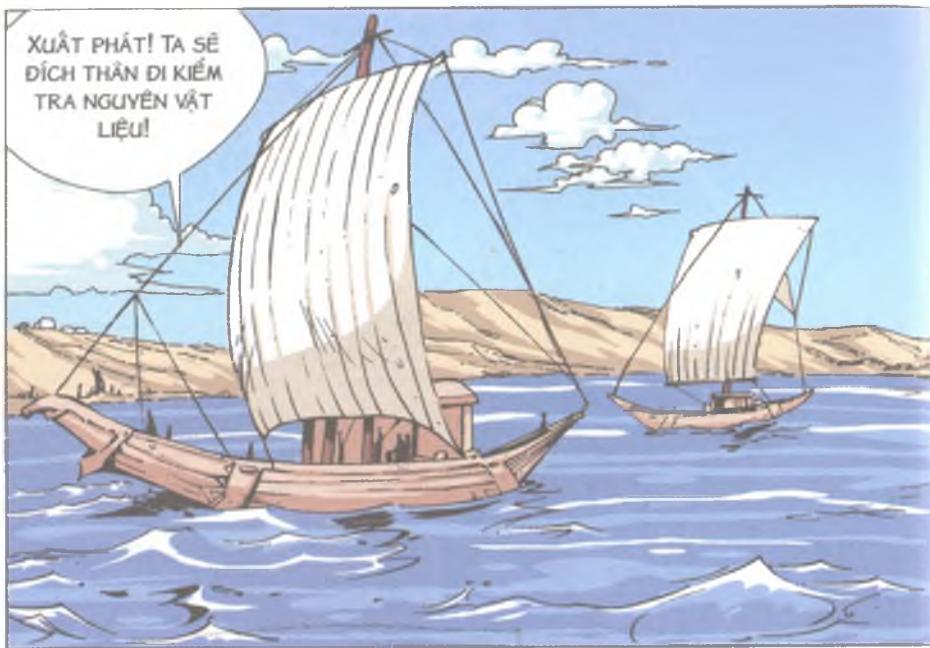


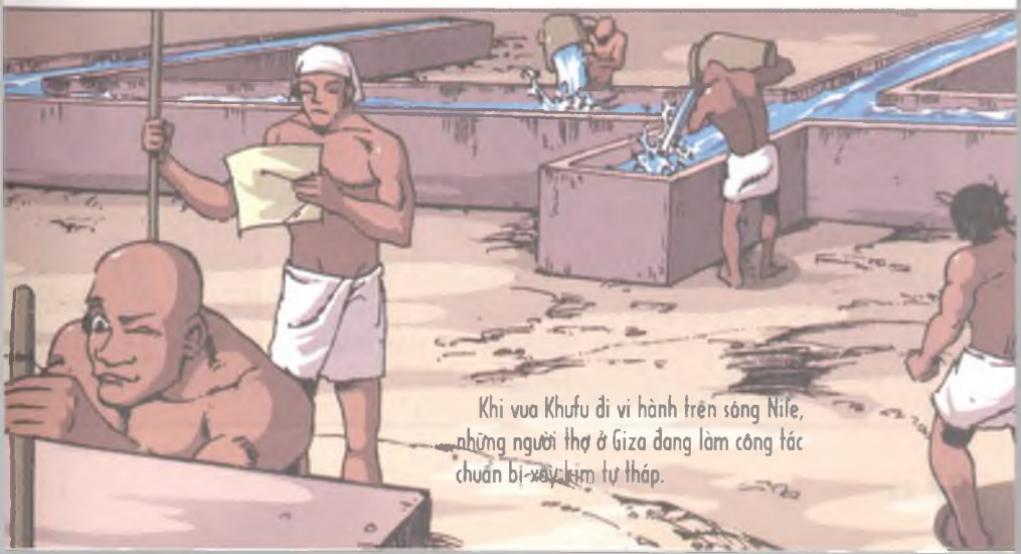


KHI HOÀN THÀNH,
NÓ NHẤT ĐỊNH SẼ
RẤT TUYỆT!



XUẤT PHÁT! TA SẼ
DỊCH THẦN DI KIỂM
TRA NGUYỄN VẬT
LIỆU!







KỸ THUẬT XÂY DỰNG KIM TỰ THÁP

Đầu tiên phải tìm được vùng đất đá cứng chắc, sau đó đào hào ở bốn bên. Tiếp theo, họ phải đổ nước vào hào như hình (1), lợi dụng tính chất của một nước và mực nước để đánh dấu độ cao cố định của bờ mặt nền đất, sau đó san phẳng mặt đất.

Ngoài ra, họ còn dùng dụng cụ đo đạc như hình (2) để kiểm tra xem viên đá nền có thẳng không.



(1) Dụng cụ đo đạc



(2) Dụng cụ mài đá

(3) Đổ nước vào hào để căn chỉnh xem đá đã phẳng hay chưa.

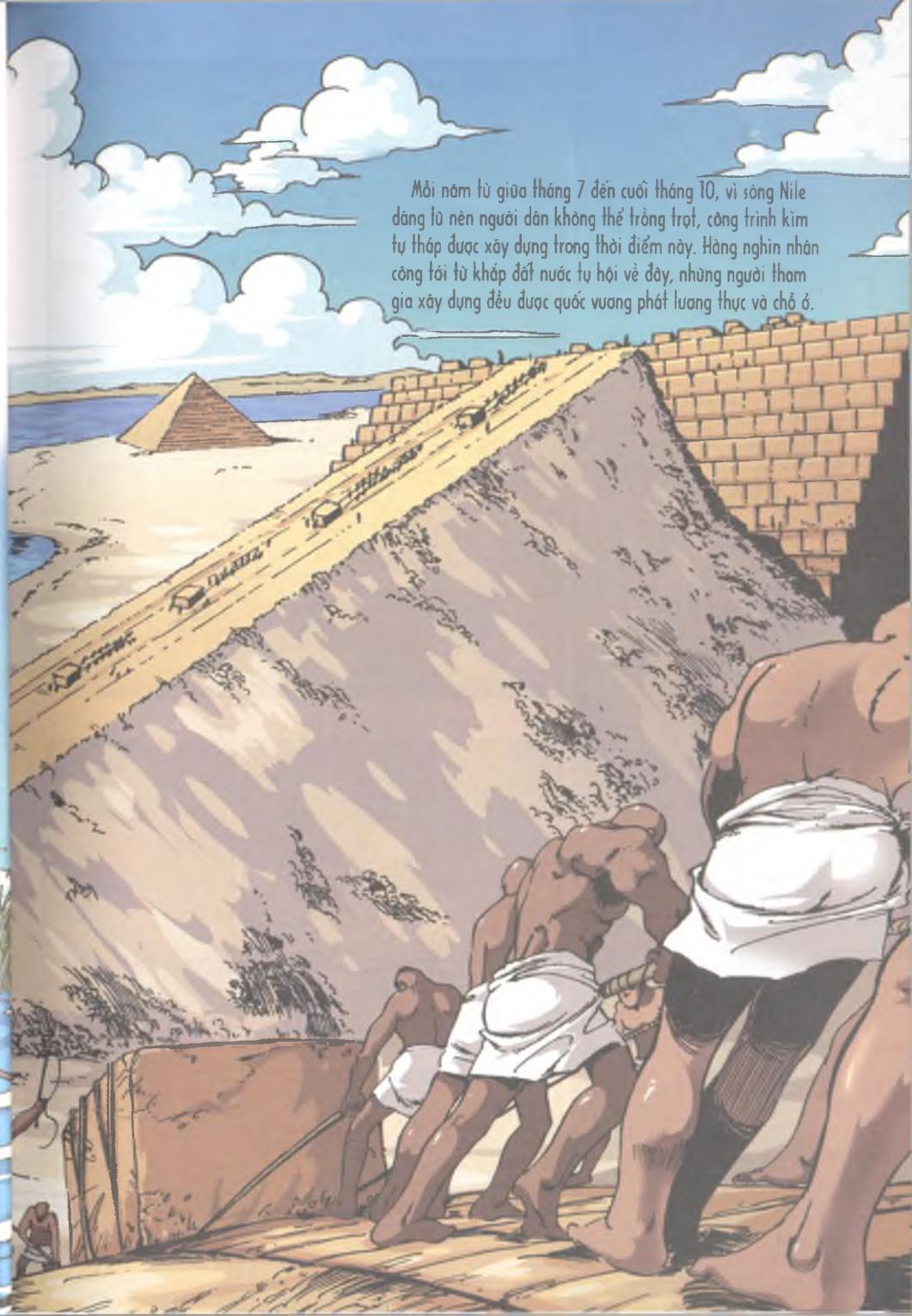
Công trình kim tự tháp đồ sộ cần tới hàng triệu viên đá nặng 2,5 tấn, bê mặt được mài phẳng bằng các dụng cụ trong hình (2).



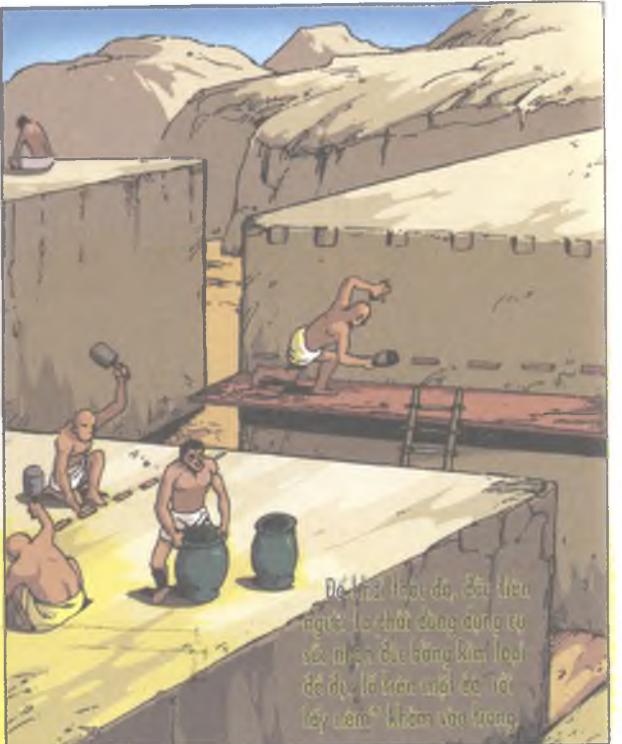








Nơi khai thác đá ở thượng lưu
sông Nile



Để khai thác đá, cần tiêu
người lao động dùng dụng cụ
và miếng gỗ cứng kim loại
để đục lỗ trên khối đá. Tới
tuyệt phẩm! Khiến vào trong



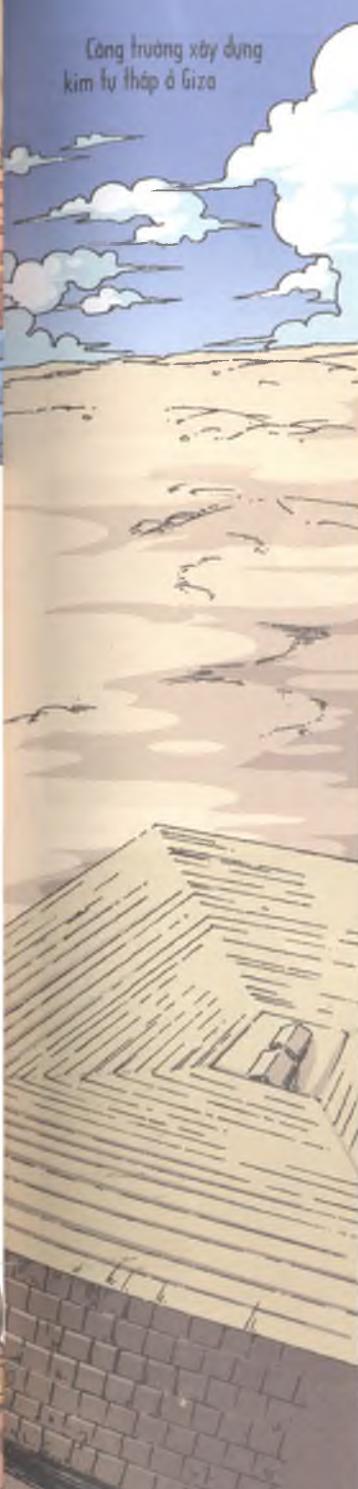
*Miếng gỗ cứng hoặc miếng kim loại mài nhọn một đầu thành hình chữ V.



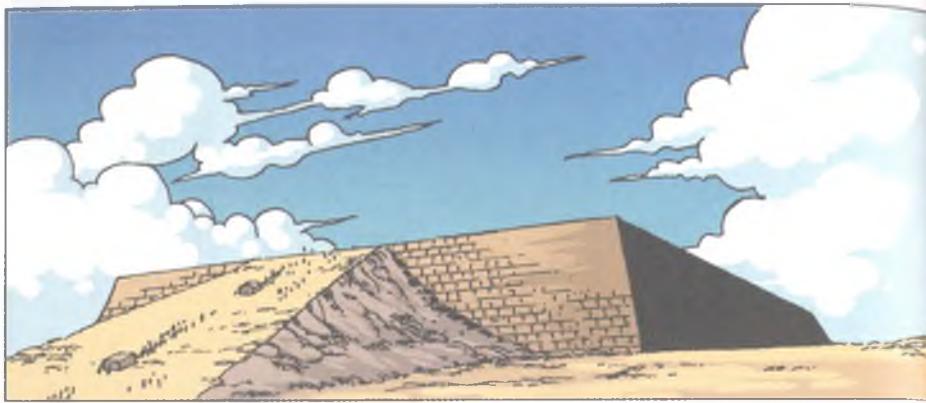
Nhưng người lao động von truel
tôn thuyền để ra khỏi nơi khai thác
và đưa về thuyền.



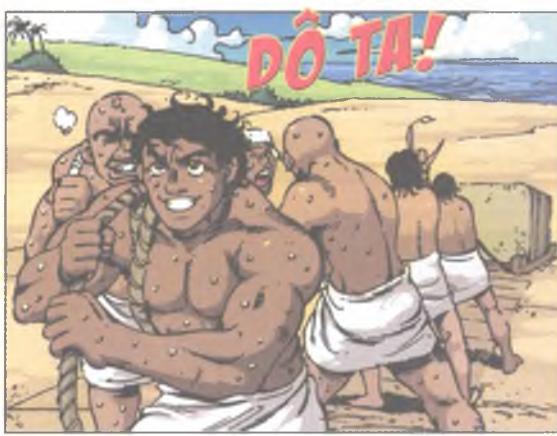
Công trường xây dựng
kim tự tháp ở Giza



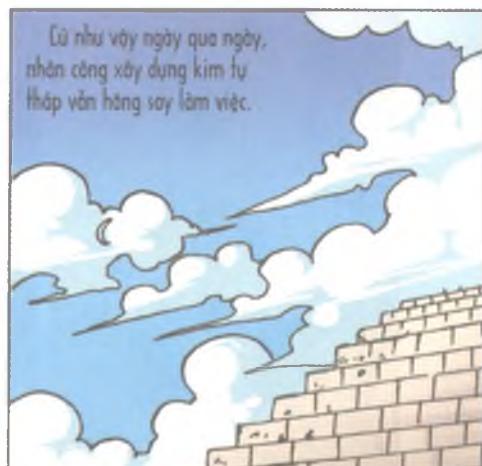
Để đưa những khối đá to và nặng sỏi công trường, họ đã tạo ra những con đúc
nghiêng lật đá. Họ buộc dây thừng vào khối đá và kéo nô lên qua con đúc này.



Nhưng quá trình xây dựng
công trình này không hề suôn sẻ.







*Được làm từ ngũ cốc và hoa quả, ủ bằng phương pháp lên men.
Ngoài bia, người Ai Cập cổ đại còn uống rượu nho và rượu cam.





Kim tự tháp của vua Khufu vẫn trong quá trình xây dựng.



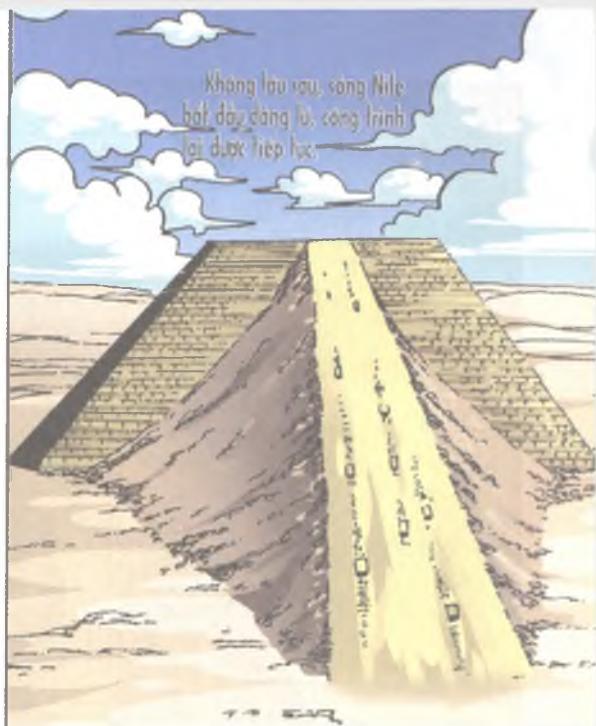
Mười mấy năm trời qua nhưng kim tự tháp chưa xây được một nốt.







LÚC ẤY SẼ CÓ
THÊM NHIỀU
NHÂN CỘNG
HƠN.

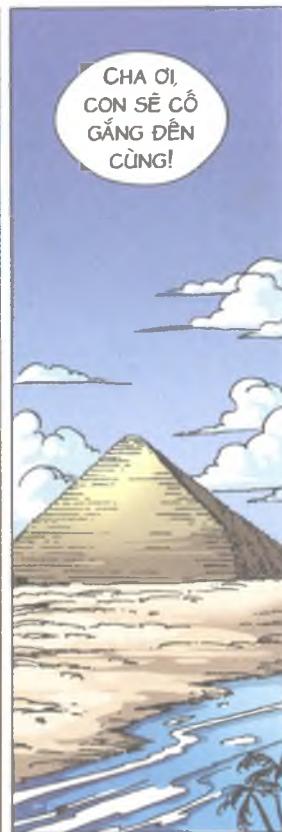






TUÂN
LỆNH!







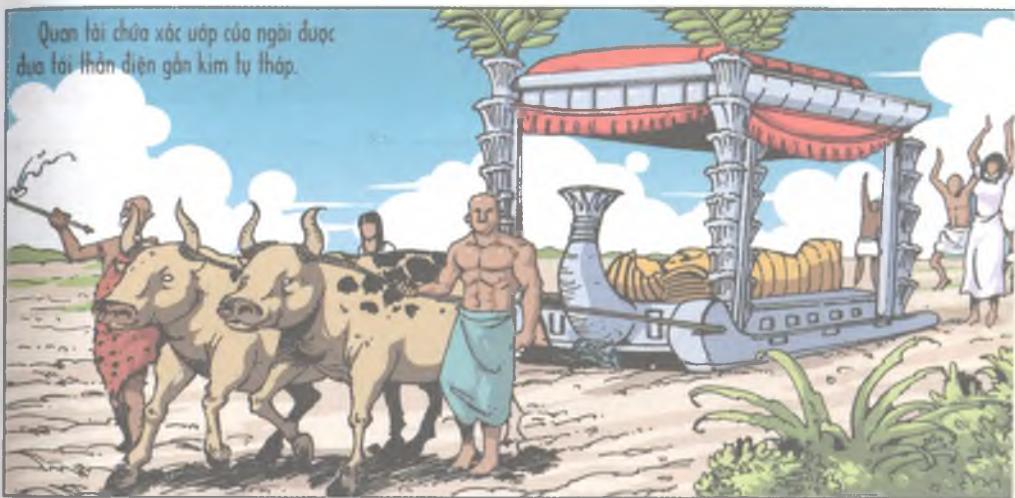
Rất nhiều năm
nửa trôi qua, vào
lần thứ hai muoi
mươi sông Nile
chảy tràn vào đất
Ai Cập...



CUỐI CÙNG
CÙNG ĐÃ ĐẮP
MÁI XONG!







Quan tài của quốc vương được đặt giữa trung tâm kim tự tháp.



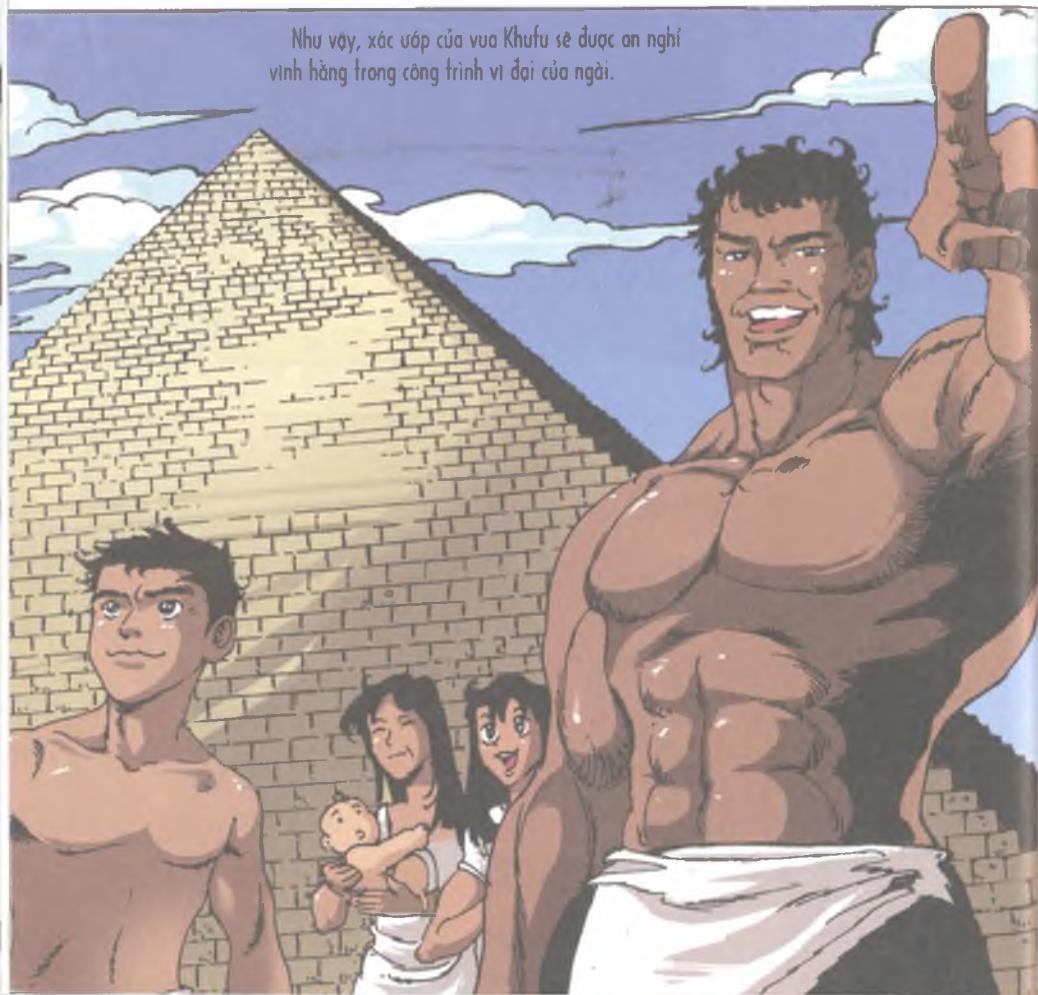
Trên đầu của của quốc vương



Lần đá xuống chân trước của vào.



Như vậy, xác ướp của vua Khufu sẽ được an nghỉ vĩnh hằng trong công trình vĩ đại của ngài.



Công lớn của vua Ramesses II

TA MỚI
LÀ QUỐC
VƯƠNG!



Sau khi vua Khufu qua đời, vương quốc Ai Cập có đế lực đặc, bị chia cắt thành nhiều nước nhỏ và những cuộc phản tranh kéo dài liên miên. Thời kì Cổ vương quốc đến hồi chấm dứt.

Một nhà vua Thebes đã thống nhất Ai Cập, dẹp yên tình trạng hỗn loạn. Vì vua này mặt mày chú trọng công tác thủy lợi làm tăng lượng đất phù sa, một mặt thúc đẩy thương mại với người đảo Crete. Khoảng năm 2040 TCN, nhà vua này đã lấy Thebes làm trung tâm và thống nhất Ai Cập, bước vào thời kì Trung vương quốc.

Nhưng những ngày bình yên chẳng kéo dài được lâu, đến khoảng năm 1790 TCN, thời kì Trung vương quốc chấm dứt, Ai Cập lại rơi vào tình trạng hỗn loạn. Người Hyksos đã nhân cơ hội này xâm chiếm Ai Cập.



Đội quân tượng đất xuất hiện trong lăng mộ thời kì Trung vương quốc.

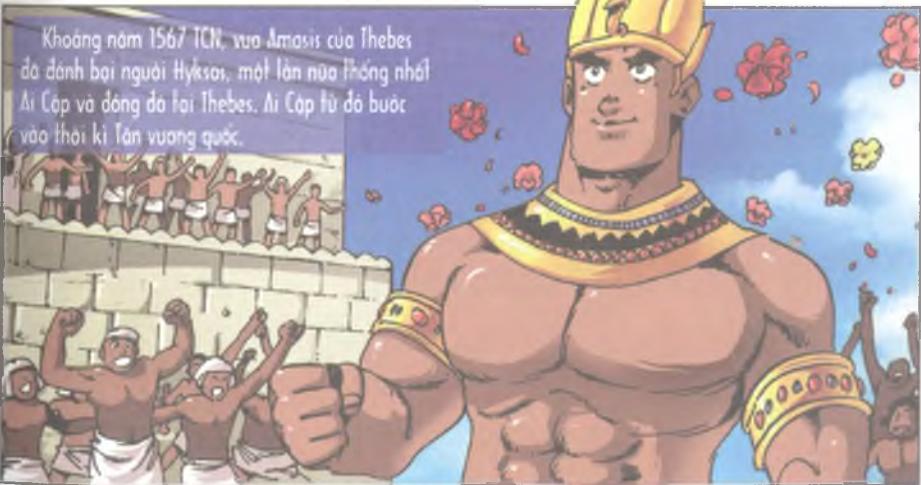






*Vương triều do người Hyksos lập nên tại Ai Cập và kéo dài hơn 100 năm.





Khoảng năm 1567 TCN, vua Amasis của Thebes đã đánh bại người Hyksos, một lần nữa khống nhỏ Ai Cập và đóng đô tại Thebes. Ai Cập từ đó bước vào thời kì Tân vương quốc.



Việc xây dựng kim tự tháp là thời Cổ vương quốc vẫn được duy trì hàng ngàn năm. Hiện nay, số lượng kim tự tháp đã vượt qua con số 108, trong đó những công trình còn nguyên vẹn nhất là 3 kim tự tháp lớn ở Giza.



- Tuy nhiên, khi quốc gia lâm nạn, những kẻ trộm mỏ đã nhiều lần đột nhập vào kim tự tháp ăn trộm kho báu của các pharaoh.

HA HA HA! VÀNG BẠC
CHÂU BÁU NHIỀU CHUA
NÀY! PHÁT TÀI RỒI
ANH EM ƠI!



Tới thời kì Tân vương quốc, các đế vua không còn xây dựng kim tự tháp nữa mà đào huyệt xây dựng những hầm mộ ở thung lũng phía Tây sông Nile, nơi đó được gọi là "Thung lũng các vị Vua".

Tuy vậy, Thung lũng các vị Vua không lâu sau cũng bị bọn trộm mộ khoắng sạch, trong đó lăng mộ duy nhất còn nguyên vẹn là lăng mộ Tutankhamun thuộc thời kì Tân vương quốc.



Vua Tutankhamun là vị vua thuộc thời kì Tân vương quốc, qua đời khi mới 18 tuổi.



NGAI VÀNG CỦA VUA TUTANKHAMUN

Năm 1922, nhà khảo cổ người Anh Howard Carter đã phát hiện ra lăng mộ vua Tutankhamun ở Thung lũng các vị Vua. Trong lăng mộ có đặt chiếc ngai, giường, trang sức bằng vàng và đá quý cùng xác ướp của vua Tutankhamun.

Xác ướp của vua được bảo vệ bởi ba lớp quan tài hình người, phần đầu đeo tấm mặt nạ bằng vàng nổi tiếng khắp thế giới sau này.



Ngai vàng của vua Tutankhamun





Thời kì Tân vương quốc là thời kì lạnh
thổ di Cập rộng lớn nhất.



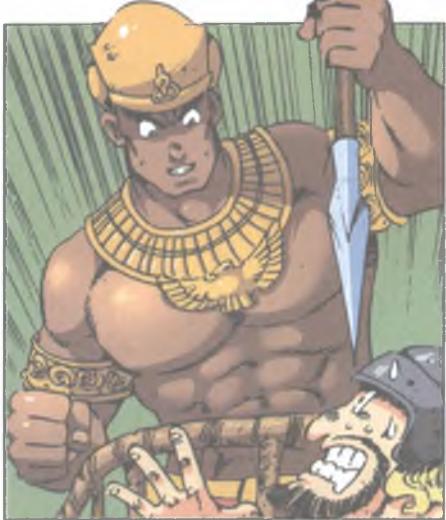
Quốc vương của Ai Cập
thời đó là Ramesses II.



*Xuất hiện vào khoảng năm 1750 TCN, bắt nguồn từ các nước Tây Á cổ đại.







Vua Ramesses II đã cho
khắc trận Kadesh trên bức
tường của đền Abu Simbel.



Bên ngoài đền Abu Simbel. ▶

* Hiệp ước do vua Ramesses II ký với người Hittite có thể chính là hiệp ước quốc tế đầu tiên trên thế giới





Vua Ramesses II thích xây dựng các công trình quy mô lớn. Để tế bái thần Amun-Ra*, dù vua đã cho xây dựng các đền thờ thần ở thành Thebes và các vùng lân cận.

* Vị thần kết hợp giữa thần Amun và thần Ra (thần Mặt Trời), là tín ngưỡng bắt đầu phổ biến từ thời kì Trung vương quốc. Đền thờ Luxor ở Thebes cũng thờ vị thần này.







* Được xây dựng ở vùng Aswan thượng lưu sông Nile. Do chính phủ Ai Cập muốn xây dựng đập nước Aswan nên ngôi đền này đã chìm dưới đáy đập. Vậy nên từ năm 1964 đến năm 1967, tổ chức UNESCO đã di chuyển đền tới nơi cao hơn.





HỎI ĐỨC VUA KHUFU!
NỀN HÒA BÌNH THỜI
XA XỨA LIỆU CÓ
QUAY TRỞ LẠI?



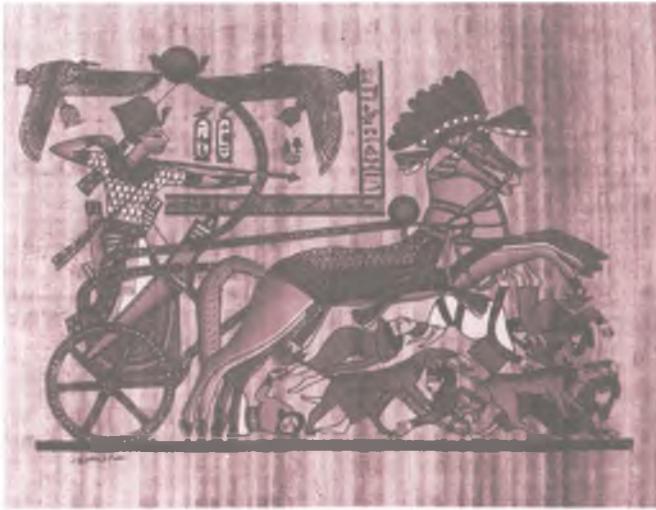
Sau khi vua Ramesses II qua đời,
Ai Cập ngày một suy tàn, và còn bị
các dân tộc khác xâm chiếm...

RÂM RÂM RÂM RÂM...



Vua Ramesses II là một
vị pharaoh có tầm ảnh
hưởng rất lớn trong lịch
sử Ai Cập cổ đại. Triều đại
của ông là những năm
huy hoàng cuối cùng của
thời kì Tân vương quốc
Ai Cập.

Bên phải là hình
vẽ miêu tả tư thế
oai phong của vua
Ramesses II khi
bắn cung.



Lược sử Ai Cập cổ đại

Ở lưu vực sông Nile thuộc phía bắc châu Phi từng xuất hiện nền văn minh cổ đại sớm nhất trên thế giới – nền văn minh Ai Cập. Khí hậu của Ai Cập vô cùng khô hạn, có nơi gần như quanh năm không có mưa. Sông Nile chảy xuyên qua toàn bộ lãnh thổ Ai Cập từ Nam tới Bắc, không chỉ cung cấp lượng nước cần thiết cho sản xuất và sinh hoạt, mà còn để lại phù sa làm phân bón cho nông nghiệp. Vì thế Herodotus, nhà sử học Hy Lạp cổ đại đã nói: "Ai Cập là món quà của sông Nile".

Vào năm 3100 TCN, từ khi Ai Cập là quốc gia thống nhất, lịch sử Ai Cập cổ đại đã duy trì tổng cộng hơn 3.000 năm.

Từ năm 2686 TCN đến năm 2181 TCN là thời kì Cổ vương quốc, phần lớn các kim tự tháp chủ yếu được xây dựng vào thời kì này, vì thế đây được gọi là thời đại kim tự tháp.

Từ năm 2181 TCN đến năm 2040 TCN là thời đại chia cắt hỗn loạn, được gọi là thời kì chuyển tiếp đầu tiên.



Sông Nile

Sông Nile bắt nguồn từ vùng cao nguyên Ethiopia, chảy qua 10 quốc gia gồm: Tanzania, Kenya, Uganda, Burundi, Rwanda, Eritrea, Sudan, Ai Cập..., tổng chiều dài khoảng 6.670km, là con sông lớn nhất châu Phi, cũng là dòng sông dài nhất trên thế giới, tuyến đường thủy có thể qua lại dài khoảng 3.000km. Sông Nile có hai nhánh sông chính từ thượng nguồn, nhánh phía Tây bắt nguồn từ dãy núi Burundi, chảy qua hồ lớn nhất châu Phi - hồ Victoria hướng về phía Bắc và được gọi là sông Nile Trắng; nhánh phía Đông bắt nguồn từ hồ Albert, được gọi là sông Nile Xanh. Hai nhánh sông Nile Xanh, Nile Trắng gặp nhau tại Khartoum của Sudan, sau đó chảy vào đất Ai Cập. Đoạn sông Nile nằm trong lãnh thổ Ai Cập dài 1.530km, hai bên bờ sông hình thành lòng sông rộng từ 3.000-16.000 m, sau khi tới Cairo liền chia thành hai nhánh nhưng đều đổ vào Địa Trung Hải.

Từ năm 2040 TCN đến năm 1786 TCN là thời kì Trung vương quốc. Trong thời kì này, người Ai Cập bắt đầu xây dựng đền thờ Karnak (hay đền thờ thần Amun), sau đó hầu như vị vua nào cũng tiến hành mở rộng và tu sửa đền thờ này, cho tới vương triều thứ 18 thời kì Tân vương quốc mới có quy mô như hiện tại.

Năm 1786 TCN đến năm 1567 TCN, Ai Cập bước vào giai đoạn loạn lạc, được gọi là thời kì chuyển tiếp thứ hai.

Năm 1567 TCN đến năm 1085 TCN là thời kì Tân vương quốc, còn gọi là thời kì đế quốc Ai Cập. Đây là thời kì Ai Cập cổ đại hùng mạnh nhất.

Năm 1085 TCN đến năm 30 TCN là thời kì Hậu Ai Cập. Trong thời kì này đất nước Ai Cập lần lượt bị Libya, Nubia, Assyria xâm chiếm. Năm 332 TCN, Alexandros Đại đế của Macedonia xâm chiếm Ai Cập, xây dựng thành phố Alexandria. Cuối cùng, vào năm 30 TCN, Ai Cập bị La Mã chinh phục và trở thành một tỉnh của đế quốc La Mã.

Đồng bằng sông Nile

Đồng bằng sông Nile rộng hơn vùng núi gần kề ở phía Đông, giống như một "lòng sông" thấp và lõm xuống, "lòng sông" trong tiếng Hy Lạp là "nile", vì thế người ta gọi đồng bằng chảy qua đồng bằng là "sông Nile". Thực ra người Ai Cập cổ đại gọi con sông này là "sông Ar" nghĩa là "sông Đen", bởi vì những hạt phù sa trong nước sông có màu đen, đây là lượng đất phù sa màu mỡ nhất, cũng là lì do mà năm 5000 TCN, người Ai Cập cổ đại khi đến vùng đồng bằng này lại định cư luôn và không muốn rời đi. Họ trồng nhiều loại cây nông nghiệp như lúa mì, nho, tỏi trên vùng đất phì nhiêu ven sông, đây là nền móng cho sự phát triển nền văn minh vật chất của Ai Cập cổ đại.



Việc khai thác tài nguyên nước của sông Nile thời hiện đại

Diện tích lưu vực sông Nile đạt 2.900.000 km², là nguồn nước quý giá cho sản xuất và sinh hoạt của khoảng 250 triệu dân. Ai Cập đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi lớn trên sông Nile, như đập Aswan nổi tiếng thế giới và hồ chứa nước Nasser. Sudan cũng xây dựng các đập Sennar, đập Khashm el-Girba trên sông Nile để dự trữ nước cho quốc gia. Còn các quốc gia khác thuộc lưu vực sông Nile thì lại tương đối ít khai thác và sử dụng nước sông Nile.

Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập

Nông nghiệp không hoàn toàn dựa vào lượng mưa mà dựa vào lượng nước của sông Nile. Mực nước sông Nile thấp nhất vào khoảng tháng 3 đến tháng 5 hàng năm, đến tháng 6 thì mực nước sông bắt đầu dâng lên, đến tháng 9 thì dâng lên mức cao nhất, tháng 10 lại bắt đầu rút xuống. Nhưng người Ai Cập chỉ canh tác một năm hai vụ. Vụ đầu vào giữa mùa xuân và mùa hạ, đúng thời kì mực nước sông Nile thấp nhất, vì thế phải xây đập nước. Vụ thứ hai gieo trồng vào mùa thu, đúng thời kì mực nước sông Nile dâng cao, khi đó việc tưới tiêu nông nghiệp vô cùng thuận tiện.

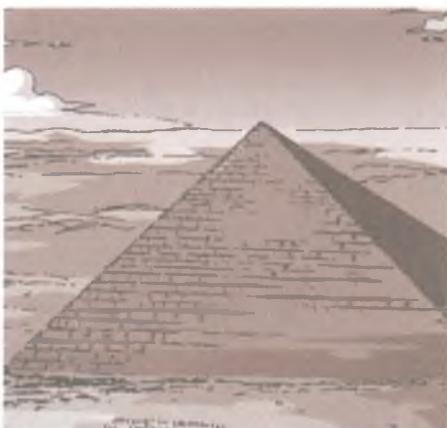
Nền nông nghiệp của Ai Cập cổ đại

Khoảng năm 3500 TCN, Ai Cập vẫn chưa thống nhất, được chia thành hai vương quốc độc lập ở phía Bắc và phía Nam. Vương quốc ở phía Bắc gọi là vương triều Hạ Ai Cập, vương miện của quốc vương màu đỏ, lấy ong mật làm biểu tượng của quốc gia, vị thần bảo vệ là rắn hổ mang. Vương quốc ở phía Nam gọi là vương triều Thượng Ai Cập, vương miện của quốc vương màu trắng, lấy biểu tượng quốc gia là hoa bách hợp, vị thần bảo vệ là chim ưng.

Thành Thebes

Thành Thebes nằm bên bờ sông Nile ở phía Nam Ai Cập, từng là thủ đô của đế quốc Ai Cập cổ đại, cũng là một trong những thành phố lâu đời nhất trên thế giới.

Thành Thebes được xây dựng vào cuối thời kì Cổ vương quốc, phồn vinh nhất trong thời kì Trung vương quốc và Tân vương quốc. Thành Thebes ở thời kì cực thịnh có quy mô rộng lớn, từng được nhà thơ Homer của Hy Lạp ca tụng là "thành phố của trăm cánh cửa"; là trung tâm chính trị, kinh tế, tôn giáo. Vị thần ngự trị thành phố này là Amun, vị thần quan trọng nhất của Ai Cập cổ đại, vì vậy nơi đây cũng được gọi là "thành phố của thần Amun". Nơi đây có hai quần thể kiến trúc đền thờ cực lớn là đền Karnak và đền Luxor, cùng với vô số lăng mộ của các pharaoh và hoàng hậu. Năm 1979, thành Thebes cổ đại và quần thể lăng mộ của các pharaoh tại đó được liệt vào di sản thế giới.



Cuộc cải cách của vua Akhenaten

Ở Ai Cập cổ đại, quyền uy của thần có ảnh hưởng rất lớn tới chính trị. Một vị pharaoh của thời kì Tân vương quốc là Amenhotep IV đã phát động cuộc cải cách, cưỡng chế nhân dân chỉ tin và thờ phụng duy nhất thần Aten, không cho phép thờ vị thần vĩ đại nhất thời đó – thần Amun, đồng thời cho đóng cửa tất cả các đền thờ thần Amun trên toàn quốc, tịch thu tài sản của các đền thờ đó, xóa bỏ tên thần Amun trên tất cả những đồ vật lưu niệm. Vào năm thứ 5 tại vị, ông đã sửa tên mình từ "Amenhotep" (nghĩa là "người mà thần Amun hài lòng") thành Akhenaten (nghĩa là "người có ích cho thần Aten"). Ông còn triệu tập các văn nhân để ca tụng thần Aten, nền văn học Ai Cập cổ đại phát triển rực rỡ chưa từng có. Nhưng vì bị đội quân tư tế của thần Amun và những quý tộc địa phương phản đối mạnh mẽ, sau khi ông qua đời, cuộc cải cách đã dừng lại. Tuy nhiên ảnh hưởng của cuộc cải cách đó rất sâu rộng, vừa đánh bại lực lượng quyền thế của thần theo truyền thống, lại vừa khơi gợi cho các tôn giáo khác ra đời, đồng thời làm cho nền văn học Ai Cập từ chỗ khô cứng trở nên tự nhiên, sống động...

Bối cảnh chiến xa của người Hyksos

Người Hyksos là dân du mục ở khu vực Tây Á, rất giỏi cưỡi ngựa, đi chiến xa. Vào khoảng năm 1720 TCN, họ đã xâm chiếm Ai Cập, lập nên các vương triều thứ 15 và 16 kéo dài hơn 100 năm. Chế độ thống trị của họ với Ai Cập cực kì tàn khốc, những kẻ phản nghịch nhẹ thì bị bán làm nô lệ, nặng thì bị xử tử.

Khi xâm chiếm Ai Cập, binh khí mà người Hyksos sử dụng đều được dúc bằng đồng. Họ có những cỗ chiến xa do ngựa kéo mà người Ai Cập chưa từng thấy bao giờ.

Chiến xa được làm bằng gỗ, da thuộc và cành liễu, có thể chở được hai người. Người đánh xe điều khiển cỗ xe do hai con ngựa kéo, đồng thời dùng khiên che bằng gỗ và da để bảo vệ chiến binh đứng bên cạnh. Còn chiến binh sử dụng cung và mũi tên bằng đồng làm vũ khí, có thể bắn trúng kẻ địch trong bán kính 250-300 m. Ngoài ra, trên chiến xa còn có sẵn một cái hộp dài đựng khoảng một tá mũi lao để chiến binh dùng khi chiến đấu ở cự li gần.

Tổ chức xã hội theo mô hình kim tự tháp

Tổ chức xã hội Ai Cập cổ đại giống y như một tòa kim tự tháp. Ở trên cùng là vua, vua là sự hóa thân của thần, đại diện cho trung tâm vũ trụ và sau khi qua đời, vua sẽ trở thành thần. Khi con trai của vua kế vị thì lại tiếp tục vòng tuần hoàn như vậy. Những người trợ giúp cho sự thống trị của nhà vua gồm có tể tướng là người đứng đầu, hình thành một bộ máy quan lại khổng lồ, có những người chuyên phục vụ cho nhà vua, cũng có viên chức hành chính duy trì sự vận hành của chính phủ nói chung.

Đuôi bộ máy quan lại là các thợ nghề. Họ là những nhân tài có tay nghề thực hiện công việc xây dựng, chế tác.

Ở phần đáy kim tự tháp là nông dân, họ là người làm ra của cải chủ yếu của quốc gia, cũng là nguồn cung cấp lao động lớn nhất nước.

Trái ngược với những công việc trấn tú là việc tế lễ, do những quan tư tế đảm nhiệm. Sau thời kì Tân vương quốc, do các đền thờ thần dần dần kiểm soát phần lớn đất đai và của cải, dân số thuộc giai cấp tư tế tăng lên nhanh chóng, hình thành một thế lực chính trị hùng mạnh. Địa vị của quan tư tế thậm chí còn có thể ngang ngửa với nhà vua.



Chức trách của pharaoh

Ở Ai Cập và trong lòng dân chúng, pharaoh chính là vị thần sống, thường được thần Horus đầu chim ưng mình người bảo vệ. Sau khi qua đời, pharaoh trở thành thần Osiris.

Pharaoh là đầu não của vương quốc Ai Cập, là người cai trị dân chúng và tôn giáo, làm cho người dân Ai Cập được hưởng cuộc sống phồn vinh và bình an.

Pharaoh là bậc tư tế cao cấp của Ai Cập, phải đảm bảo rằng các vị thần đều nhận được sự tôn trọng. Ông ta phải xây đền thờ, định kì hiến dâng vật tế. Là người chỉ huy cao nhất của quân đội, pharaoh cần phải chịu trách nhiệm đánh bại kẻ thù.

Có ý kiến cho rằng, ý nghĩa ban đầu của từ "pharaoh" là "cung điện lớn", "ngôi nhà đẹp" hoặc "hoàng cung", vì kiêng kị nhắc đến tên của nhà vua nên người dân Ai Cập mới có từ tên xưng này.

Biểu tượng cho tham biện pharaoh

Thân phận của pharaoh là tối cao, ông ta thay mặt thần cai quản nhân gian. Khi sử dụng bất cứ vật gì, ông ta đều phải thể hiện cùng lúc quyền lực của vua và quyền lực của thần. Ở Ai Cập cổ đại, có những thứ chỉ có pharaoh mới được mang trên người hoặc sử dụng.

Pharaoh có rất nhiều vương miện với tạo hình khác nhau, loại phổ biến nhất là đai vương miện đại diện cho Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập. Trong một nghi lễ đặc biệt, ông ta sẽ đội một loại vương miện màu trắng, trên đỉnh có đĩa Mặt Trời, hai bên trang trí lông vũ. Hình pharaoh mà chúng ta nhìn thấy trên các bức tranh tường nói chung đều cầm móc và néo, dưới cầm là bộ râu vừa dài vừa nhọn.

Mối quan hệ của người Ai Cập với các vị thần

Mối quan hệ có thể khái quát như sau: Các vị thần nói cho mọi người biết nên làm gì, không nên làm gì. Trên thế gian xuất hiện tội ác là vì mọi người vi phạm ý chỉ của thần. Những kẻ gây ra oan nghiệt cuối cùng sẽ gặp phải báo ứng, những người làm điều thiện chắc chắn sẽ được hưởng thường.

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, sự dẫn dắt của thần được thực hiện bởi chiếc lưỡi và trái tim. Hai cơ quan này có vai trò quyết định đối với hành vi của con người, trái tim là cơ quan đưa ra quyết định và lập kế hoạch, còn lưỡi thì công bố quyết định và kế hoạch với mọi người.

Quan tư tế thời Ai Cập cổ đại

Quan tư tế là công việc truyền đời của Ai Cập cổ đại nhưng không phải ai cũng có thể theo đuổi nghề này.

Nhiệm vụ của quan tư tế chính là thờ phụng thần linh, hàng ngày thực hiện nghi lễ cầu nguyện để đánh thức thần linh. Họ mặc áo chàm màu trắng, cạo trọc đầu, đồng thời phải luôn giữ cho mình chay tịnh, sạch sẽ.

Tư tế không phải là một công việc toàn thời gian. Thông thường cứ ba tháng, họ chỉ thờ phụng thần linh trong một tháng. Quan tư tế được ăn học đầy đủ, trong thời gian không đảm nhiệm công việc của thần linh thì họ có thể làm các công việc khác như nghề y hoặc công việc liên quan đến pháp luật.

Họ có quyền lực và danh vọng rất lớn, bởi vì nhiệm vụ của họ có liên quan chặt chẽ với vận mệnh quốc gia và tín ngưỡng tôn giáo của trIBE họ.



Vua Khufu

Là vị pharaoh thứ 2 của vương triều thứ 4 thuộc thời kì Cổ vương quốc, tên Hy Lạp là "Kheops", nghĩa là "được Khnum che chở". Vua Khufu là con trai của vua Sneferu và hoàng hậu, tương truyền ông có ba người vợ. Vua Khufu lưu danh thiên cổ vì đã ra lệnh xây dựng đại kim tự tháp tại Giza. Đại kim tự tháp của vua Khufu vẫn là một trong bảy kì quan hàng đầu thế giới cho đến tận ngày nay.

Vua Ramesses II

Là vị pharaoh của vương triều thứ 19 thời kì Tân vương quốc. Ông ta là một trong những pharaoh quyền lực nhất, quốc gia rất hùng mạnh trong thời gian ông tại vị. Thời gian trị vì của vua Ramesses II từ năm 1304 TCN đến năm 1237 TCN, ông đã cai trị Ai Cập tới 66 năm và sinh hơn 100 người con. Đồng thời ông cũng là một vị quân vương vĩ đại, dẫn dắt quân đội của mình đánh thắng kẻ thù xâm lược Hittite. Ông còn cho xây dựng rất nhiều đền thờ và lăng mộ, giành được sự ủng hộ đa số của người Ai Cập.

Cảnh ngộ của vua Ramesses III

Sau khi vua Ramesses II băng hà, đất nước Ai Cập dần dần suy thoái, may mà người kế nhiệm ông là vua Ramesses III cũng là một vị quân vương có tài năng.

Trong vòng 30 năm trị vì đất nước, vua Ramesses III đã nhiều lần đánh bại kẻ thù bên ngoài Ai Cập, bắt được nhiều tù binh. Thế nhưng, một nhân vật chủ chốt có công lao hiển hách như vậy lại trở thành mục tiêu mưu sát chốn hậu cung. Một phi tần muốn giết hại ông để lập con trai của bà ta làm thái tử thay thế đương kim thái tử. Bà ta đã cầu kết với viên quan quản lí hậu cung và tay chân thân tín của vua Ramesses III cùng đủ thủ đoạn khác, kể cả ma thuật. Tuy cuối cùng âm mưu này bị bại lộ, nhưng vua Ramesses III đã dột ngọt qua đời không rõ nguyên do trước khi âm mưu bị vạch trần.

Các vị thần của Ai Cập cổ đại

Ai Cập cổ đại có rất nhiều vị thần, đa phần họ xuất hiện bằng biểu tượng loài vật, trong đó những vị thần khá nổi tiếng như:

Thần Osiris: Vị thần bóng tối, cai quản thế giới bên kia. Thần xuất hiện dưới hình dạng xác ướp, đầu đội vương miện, tay phải cầm chiếc néo, tay trái cầm chiếc móc, hai tay dan chéo trước ngực.

Nữ thần Isis: Em gái đồng thời cũng là vợ của thần bóng tối Osiris, là mẹ của thần Horus đầu chim ưng. Trong chữ viết Ai Cập cổ đại, tên của thần Isis được biểu thị bằng kí hiệu ngai vàng.

Thần Horus: Con của thần Osiris và thần Isis. Trong tiếng Ai Cập, tên của thần nghĩa là "tối cao" và "xa không thể với tới". Trong quan niệm của người Ai Cập cổ đại, pharaoh lúc còn sống là thần Horus và lúc qua đời chính là thần Osiris.

Thần Anubis: Vị thần cai quản việc ướp xác và mộ táng, xuất hiện dưới hình dạng mình người đầu chó rừng. Trên các bức bích họa trong lăng mộ, thần thường quỳ mò xúi xác ướp trên linh sàng (giường thờ người mới chết). Thần Anubis cũng tham dự buổi phán xét cuối cùng, phụ trách đưa người chết tới trước mặt thần Osiris và các vị thần.



Thần Nekhbet: Nữ thần đại diện cho Thượng Ai Cập, hình dạng là chim kền kền xòe cánh, vòng tròn trên tay nữ thần tượng trưng cho sức mạnh thống trị vũ trụ.

Thần Wadjet: Nữ thần tượng trưng cho Hạ Ai Cập, là nữ thần rắn. Thần và nữ thần Nekhbet được gọi là "hai nữ thần của pharaoh".

Thần Thoth: Vị thần thông thái, cai quản về văn bản và kiến thức, bảo vệ thư ký và người ghi chép sử của các vị thần. Thần xuất hiện qua ba hình ảnh: con cò lớn; đầu cò mình người; khỉ đột.

Nữ thần Sekhmet: Nữ thần tượng trưng cho quyền lực và chiến tranh. Hình ảnh của nữ thần là một phụ nữ đầu sư tử, trên đỉnh đầu đội đĩa Mặt Trời.

Nữ thần Maat: Nữ thần chính nghĩa và công lý, trên đầu đội chiếc lông vũ của chim đà điểu tượng trưng cho chân lý, là một trong những vị thần quan trọng nhất của Ai Cập cổ đại.

Nữ thần Hathor: Thần tình yêu, là hóa thân của cái đẹp, niềm vui và âm nhạc. Nữ thần xuất hiện qua ba hình ảnh: con bò cái; cô gái đầu đội cặp sừng bò, giữa cặp sừng là đĩa Mặt Trời; cô gái đội trang sức cài đầu uốn cong.

Nữ thần Taweret: Hình dạng là một con hà mã cái. Thần hình mumi mím của hà mã khiến người Ai Cập liên hệ tới việc sinh nở, mọi người tin rằng nữ thần có thể bảo vệ thai phụ và trẻ sơ sinh.



Bùa hộ mệnh

Người Ai Cập cổ đại thích đeo bùa hộ mệnh và tin rằng chỉ cần đeo bùa hộ mệnh của vị thần nào đó thì sẽ được vị thần đó bảo vệ. Có một loại bùa hộ mệnh liên quan đến thần Khepri, hình dáng của vị thần này là một con bọ cánh cứng. Do văn tự thể hiện bọ cánh cứng còn có một ý nghĩa nữa là "tồn tại", cho nên nếu đeo loại bùa hộ mệnh có hình bọ cánh cứng thì sự tồn tại của bản thân người đeo nó sẽ được bảo đảm. Một loại bùa hộ mệnh phổ biến hơn nữa là "con mắt của Wadjet", đó là mắt của thần Horus đầu chim ưng, đại diện cho sức mạnh và quyền lực.



Những đại diện của kiến trúc Ai Cập cổ đại

Ai Cập cổ đại là nơi phát nguồn của văn minh thế giới, kiến trúc nơi đây lần lượt được chia làm ba thời kì chính:

Thời kì Cổ vương quốc: Đại diện cho kiến trúc thời này là các kim tự tháp nổi tiếng thế giới. Các kiến trúc sư của Ai Cập cổ đại đã sử dụng vài loại hình khối gọn gàng vững chãi, trực đối xứng chính xác và bố cục không gian sâu theo chiều dọc để thể hiện sự hùng vĩ, trang nghiêm và thần bí của kim tự tháp.

Thời kì Trung vương quốc: Đại diện cho kiến trúc thời này là các lăng mộ bằng đá khối. Thời kì này đã áp dụng kết cấu xà cột, người ta có thể xây dựng không gian bên trong tương đối rộng rãi. Lăng mộ vua Mentuhotep III xây vào năm 2000 TCN là ví dụ điển hình.

Thời kì Tân vương quốc: Kiến trúc thời kì này là các tháp điện có hàng cột lớn bao quanh để đón thần dân tới lễ崇拜.

Ngụ ý của kim tự tháp



Tại sao phải xây kim tự tháp thành hình dáng ngọn đồi với đỉnh nhọn nhì?

Có nhiều cách giải thích khác nhau, nhưng hai cách giải thích phổ biến nhất: Cách thứ nhất là kim tự tháp đại diện cho ngọn núi linh thiêng đầu tiên của vũ trụ, tức là nhà của thần Mặt Trời Ra; cách giải thích khác là phần đỉnh nhọn của kim tự tháp tượng trưng cho những tia nắng mà Mặt Trời chiếu xuống, kim tự tháp là bậc thang để pharaoh leo lên trời.

Đại kim tự tháp của vua Khufu

Kim tự tháp của vua Khufu là kim tự tháp lớn nhất trong số 60 kim tự tháp ở bờ Tây sông Nile. Lấy kim tự tháp của vua Khufu làm mốc thì những kim tự tháp được xây dựng sau này ngày càng nhỏ đi. Các cạnh của kim tự tháp của vua Khufu quay về bốn phía Đông Tây Nam Bắc. Mỗi cạnh dài 230,4 m, chiều cao ban đầu là 146,5 m, hiện tại bị hạ thấp xuống còn 136,5 m, thể tích là 2,6 triệu m³. Theo kết quả khảo sát, cả tòa kim tự tháp được xây bởi hơn 2,3 triệu tảng đá, bên trong có 3 căn phòng và 1 hành lang lớn. Cho dù tính toán theo phương pháp thi công hiện đại thì kim tự tháp này cũng cần tới 3.500 người và mất 5 năm mới có thể hoàn thành. Kim tự tháp này đã từng bị bọn trộm mộ đột nhập ở thời cổ đại, xác ướp và đồ tùy táng của nhà vua cho đến ngày nay vẫn không rõ tung tích.

Hai giai đoạn phát triển của kim tự tháp

Kiến trúc của kim tự tháp đại khái có thể chia thành hai giai đoạn phát triển: thời kì muộn và thời kì sớm. Kim tự tháp thời kì sớm có hình bậc thang, gồm những tảng đá xếp chồng lên nhau, giống như kim tự tháp mà kiến trúc sư Imhotep xây dựng cho vua Zoser vào vương triều thứ 3 thời kì Cổ vương quốc. Kim tự tháp ở thời kì muộn có bề mặt phẳng, vật liệu xây dựng là những khối đá hình vuông, như kim tự tháp mà pharaoh Sneferu thời khai quốc ở vương triều thứ 4 đã xây dựng. Thông thường kim tự tháp là trung tâm của quần thể lăng mộ, xung quanh có thể là lăng mộ của những người hoàng thân quốc thích và cũng được xây dựng theo hình thức kim tự tháp.

Con thuyền Khufu

Vào năm 1954, người ta đã phát hiện ra 3 âu thuyền* ở gần phía Đông của kim tự tháp Khufu, về sau lại tìm thấy 2 âu thuyền nữa ở phía Nam. Sau khi di chuyển những tảng đá lớn phía sau âu thuyền, người ta phát hiện ra một con thuyền lớn được làm bằng gỗ tuyết tùng, trên thuyền có mái cheo và dây buộc. Mũi thuyền cao 6 m, phần đuôi thuyền cao 7 m, dài 9 m và rộng 4 m, tổng chiều dài thuyền 43,4 m. Khi đó con thuyền đã làm chấn động giới khảo cổ toàn thế giới và được gọi là "thuyền Mặt Trời" hay còn gọi là "thuyền Khufu". Người Ai Cập cổ đại cho con thuyền lớn cập bến tại nơi đó để pharaoh cùng với thần Mặt Trời thực hiện hành trình ngày đêm trong thế giới bóng tối.

Người ta đã xây một viện bảo tàng thuyền trên di chỉ cũ của con thuyền đó. Viện bảo tàng có 3 tầng. Tầng 1 là di chỉ của hố đặt thuyền ban đầu. Tầng 2 lưu giữ những tấm ảnh và tư liệu ghi chép về việc khai quật con thuyền đó, mô hình thuyền Mặt Trời và những mảnh vụn cũ trên con thuyền. Tầng 3 chính là nơi trưng bày thuyền Mặt Trời gần kim tự tháp Khufu.

* Bộ phận giúp cho tàu thuyền qua lại những nơi mực nước có sự biến đổi đột ngột, thường ở hạ lưu của các cống, đập. Tại âu thuyền có các thiết bị nâng tàu thuyền và các cửa van để tạo ra mực nước thuận lợi cho sự di chuyển của tàu thuyền.



Kim tự tháp lớn thứ hai

Kim tự tháp lớn thứ 2 là lăng mộ của pharaoh Khafra (con trai của vua Khufu), vị vua thứ 4 thuộc vương triều thứ 4 (từ năm 2575 TCN đến năm 2465 TCN) thời kì Cổ vương quốc, vì thế nó được gọi là kim tự tháp Khafra, cao tới 143,5 m. Mỗi cạnh ở phần đáy hình vuông dài 214 m và có thể tích 2,2 triệu m³. Ở phần đỉnh tháp, người ta đã sử dụng đá granite được mài nhẵn đặt lên, phía trước tháp đã

xây dựng đền thờ thần để tổ chức tang lễ và tế lễ. Tượng nhân sư nổi tiếng thế giới nằm sát bên cạnh kim tự tháp Khafra.



Tượng nhân sư

Tượng nhân sư được người Hy Lạp gọi là "Sphinx", là biểu tượng uy nghiêm của vua Ai Cập cổ đại. Tượng nhân sư bên cạnh kim tự tháp Khafra, gần khu vực Giza của Ai Cập, là bức tượng nổi tiếng nhất và đến nay đã có lịch sử 4.600 năm. Khuôn mặt bức tượng được chế tác dựa theo tướng mạo của pharaoh Khafra. Mặt bức tượng hướng về phía Đông, tượng cao 21 m và dài chừng 73 m, một bên tai tượng dài tới 2 m, bộ râu dưới cầm dài 6 m. Trù phần vượt sư tử là dùng đá khối xây ra, những phần khác người ta dùng nguyên một khối đá tự nhiên còn lại sau khi xây dựng xong kim tự tháp để đeo thành. Năm 1798, Napoleon (nhà chính trị, nhà quân sự, hoàng đế Pháp, khi dẫn quân viễn chinh muốn khai thông cửa ngõ vào sâu bên trong Ai Cập, vì thế đã cho phá hoại phần mặt của bức tượng, khiến mũi của tượng nhân sư rớt xuống, nét mặt mờ nhạt, tạo thành "khuôn mặt cười" rất kì quái. Mỗi khi bão cát mịt mù nổi lên, bóng Mặt Trời u tối, bức tượng tạo cho người ta cảm giác huyền bí, mông lung.

Bí ẩn về số người tham gia

Việc nghiên cứu về kim tự tháp được tiến hành từ xưa đến nay và người ta thấy rằng có rất nhiều điều bí ẩn. Có người còn cho rằng kim tự tháp không phải là tác phẩm của thời kì Ai Cập cổ đại, thậm chí còn không phải của con người. Trước hết chúng ta nói về số người tham gia đã nhé.

Lấy kim tự tháp Khufu là kim tự tháp lớn nhất làm ví dụ: Nó cao khoảng 146,5 m, hiện tại chiều cao là 136,5 m và tương đương với tòa nhà chọc trời hơn 40 tầng, mỗi cạnh đáy dài chừng 230 m, chiếm diện tích đất khoảng 52.900 m², được xây nên bởi 2,3 triệu khối đá lớn nhỏ xếp chồng lên nhau, khối đá nhẹ nhất nặng 1,5 tấn, bình quân mỗi khối đá nặng hơn

2 tấn, tổng trọng lượng là khoảng 6 triệu tấn đá. Rất nhiều trong số những khối đá đó còn được vận chuyển từ nơi cách xa hàng trăm ngàn mét tới.

Có học giả đã tính toán rằng, việc xây dựng kim tự tháp không chỉ cần đến số lượng lớn nhân công, người vận chuyển, mà còn cần đến rất nhiều công trình sà và người quản lí, đồng thời còn cần quân đội để duy trì trật tự, thậm chí trấn áp nhân công nổi loạn. Theo thống kê, để huy động nhân lực cho công trình kiến trúc này thì quốc gia cần có dân số 50 triệu người. Hiện tại người ta cho rằng vào khoảng năm 3000 TCN, dân số trên toàn thế giới không vượt quá 20 triệu người, vậy thì người Ai Cập cổ đại làm thế nào mà làm được nhỉ?



Bí ẩn về việc thi công

Ngày nay có nghiên cứu phát hiện ra rằng, trong quá trình thi công kim tự tháp, còn có rất nhiều nhiệm vụ dường như bất khả thi, sau đây đơn cử vài ví dụ:

Việc vận chuyển: Làm thế nào để vận chuyển được hàng triệu khối đá lớn trung bình nặng vài tấn? Hiện tại người ta nghĩ tới phương pháp "lăn" đá bằng ván trượt do các thanh gỗ tròn kết thành, nguyên lý là buộc nhiều thanh gỗ tròn lăn xung quanh khối đá, dùng nhiều sức người để đẩy, kéo và vận chuyển khối đá. Nhưng việc đó cần rất nhiều gỗ và các thanh gỗ cần dùng phải đủ cứng. Vào thời đó, cây cối của Ai Cập chủ yếu là cọ, bất kể về số lượng, tốc độ sinh trưởng hay cứng của gỗ đều không thể đáp ứng được nhu cầu vận chuyển...

Việc đo đạc: Phần móng của kim tự tháp có diện tích hơn 50.000 m², trong hoàn cảnh không có thiết bị và máy móc hiện đại, họ đã làm thế nào để san bằng phần móng? Ngoài ra, chiều dài của bốn cạnh đá chênh lệch nhau chưa tới 20 cm, tỉ lệ sai lệch chưa tới 1/1000. Cao độ của phần đỉnh tháp ở phía Đông Nam và phía Tây Bắc chênh lệch nhau chỉ 1,27 cm, tỉ lệ sai lệch chưa tới 1/10.000... Chất lượng công trình hầu như đều chính xác như vậy khiến người ta không thể tin nổi.

Những bí ẩn trường tồn với thời gian

Trên thế giới vốn có rất nhiều công trình kiến trúc cổ xưa, nhưng đa phần đều bị thiên nhiên hủy hoại, nhưng kim tự tháp vẫn được bảo tồn khá hoàn hảo, đó là vì sao? Sau đây là hai lí do chính:

(1) **Góc 52 độ:** Có một hiện tượng rất thú vị là nếu đem đồ nghiêng các vật thể dạng hạt với số lượng nhất định (như gạo, cát, đá vụn) thì sẽ tạo thành đồng và góc đỉnh của chúng đều là 52 độ, đây là góc hình thành trong tự nhiên, cũng là góc ổn định nhất. Mọi người gọi nó là "góc cực hạn và góc ổn định của hiện tượng sụt lở tự nhiên". Góc đỉnh của kim tự tháp vừa vặn là 51 độ 50 phút 9 giây.

(2) **Hình chóp nhọn đáy vuông:** Kim tự tháp có hình chóp nhọn, 4 góc thu hẹp dần từ dưới lên trên. Nếu có gió bão, luồng gió nhanh và mạnh sẽ chạy dọc theo mặt nghiêng của tháp hoặc từ từ di lên theo các góc, sức tàn phá của gió bão sẽ càng ngày càng nhỏ dần, kim tự tháp có thể biến nguy thành an.

Việc xếp chồng các khối đá: Khi xây dựng kim tự tháp, người ta phải làm thế nào để xếp chồng từng lớp đá lên? Người thì nói là dựa vào nguyên lý dồn bãy để đưa dần các khối đá lên cao, nhưng những giá đỡ và dây buộc chịu được sức nặng vài tấn hoặc vài chục tấn lấy ở đâu ra? Người thì nói là dùng phương pháp đổ cát, tức là đổ thật nhiều cát xung quanh phần móng tháp để tạo thành đốc nghiêng đẩy những khối đá lên để xếp chồng, sau khi xây dựng xong thì dọn sạch cát đi. Thế nhưng kim tự tháp cao như vậy (như đại kim tự tháp cao hơn 140 m) còn độ nghiêng của đốc cát không lớn (nhìn chung độ đốc phù hợp cho vận chuyển đá phải khoảng 25 độ hoặc 30 độ), việc này cần tới số lượng cát rất lớn, nếu đổ cát trước rồi dọn dẹp sau thì tất nhiên lại tăng thêm quá nhiều khối lượng công việc ban đầu...

Hệ thống chiếu sáng: Khi xây dựng, có những công việc phải hoàn thành bên trong kim tự tháp như khắc phù điêu, quét dọn trong hầm mộ, vận chuyển thi thể... nên cần có đồ chiếu sáng như đuốc chẳng hạn, nhưng các nhà khảo cổ học đã tiến hành rất nhiều cuộc khảo sát bên trong kim tự tháp, những thiết bị máy móc chính xác tinh vi đó (có thể phân tích được thành phần hóa học của 1/100 mỗi hạt bụi) đều không phát hiện ra dấu vết sử dụng đuốc.

Hỗc cộng hưởng vi sóng và sóng vũ trụ

Các nghiên cứu đã phát hiện ra rằng, bên trong kim tự tháp có một sức mạnh rất thần kì, chẳng hạn như: Đặt một cốc sữa tươi vào trong kim tự tháp, 24 tiếng sau lấy ra thì sữa vẫn tươi ngon như thường; hoặc bỏ một đồng xu kim loại đã gỉ lốm đốm vào trong kim tự tháp, chẳng bao lâu sau nó liền trở nên sáng bóng; người bị đau đầu, nhức răng, tinh thần uể oải, nếu ở bên trong kim tự tháp một lát thì những triệu chứng đó sẽ giảm đi rõ rệt hoặc mất hẳn... Thế nghĩa là sao nhỉ?

Có nhà khoa học đã đưa ra quan điểm thế này: Bất kì công trình kiến trúc nào cũng có thể hấp thu những loại sóng vũ trụ khác nhau. Cầu câu trong kim tự tháp là một hốc cộng hưởng vi sóng khá hoàn hảo, hiệu ứng gia nhiệt của năng lượng vi sóng có thể sát khuẩn. Đá granite trong kim tự tháp tương đương với ác quy, có thể hấp thu các loại sóng vũ trụ đồng thời tích trữ lại, còn đá với bên ngoài kim tự tháp thì có thể ngăn chặn sự khuếch tán của sóng vũ trụ. Như vậy kim tự tháp biến trở thành một hốc tích trữ vi sóng khổng lồ...

Tuy nhiên, người Ai Cập thời đó làm sao có thể biết được kim tự tháp là nơi có thể hấp thu vi sóng cực tốt nhỉ?

Cuộc sống của thợ xây kim tự tháp

Vào thời kì Ai Cập cổ đại, những công nhân xây dựng kim tự tháp Giza cứ làm việc 9 ngày lại được nghỉ 1 ngày. Họ làm việc vô cùng vất vả, thường bị muỗi đốt. Ngoài ra họ còn phải chịu các rủi ro như say nắng và gãy xương, thậm chí còn xảy ra sự cố nguy hiểm đến tính mạng. Thế nhưng họ cũng được đối xử khá tốt. Khẩu phần bánh mì, bia và tỏi được phân phát kịp thời mỗi ngày ba lần, ngoài ra họ còn được nhận hạt giống tiểu mạch và đại mạch. Đặc biệt khi kết thúc một kì lao động dài dằng dặc, họ sẽ được tham dự một buổi yến tiệc với rượu, cá nướng hoặc thịt nướng.

Tháp tưởng niệm

Trong thời kì Tân vương quốc, các pharaoh không còn xây kim tự tháp nữa. Họ bắt đầu xây dựng các tháp tưởng niệm để thể hiện quyền lực vĩ đại và công lao chinh phục lanh thổ, đồng thời thể hiện cả sự tôn sùng với thần Mặt Trời. Phần đỉnh nhọn của tháp tưởng niệm hình giống như kim tự tháp, là hình chóp nhọn và có phần đáy là hình vuông, tượng trưng cho những tia sáng của thần Mặt Trời. Bốn mặt của tháp tưởng niệm đều khắc những dòng chữ tượng hình, nội dung phần lớn là những lời ca tụng công trạng của các pharaoh.



Đền thờ thần Amun

Đền thờ thần Amun còn gọi là đền Karnak. Thần Amun là vị thần bảo vệ thành Thebes, về sau được tôn là thần Mặt Trời, trở thành vị thần tối cao của quốc gia. Vua Ai Cập cho rằng mình là con trai của thần Mặt Trời. Mỗi lần thắng trận, nhà vua cũng cho rằng nhờ thần Amun phù hộ. Sau khi chiến tranh kết thúc, nhà vua liền đem hàng loạt chiến lợi phẩm bao gồm đắt dai, nô lệ, vàng bạc, châu báu... dâng cho thần Amun. Trải qua mấy trăm năm, do nhiều vị vua Ai Cập không ngừng xây dựng mở rộng thêm, cuối cùng đền thờ thần Amun đã trở thành một quần thể đền dài rộng lớn, diện tích 180.000 m², những kiến trúc chính được sắp xếp theo một đường trực. Hai bên đền chính chia thành một loạt các kiến trúc phụ trợ và sân, tổng thể tựa như một tòa cung điện, xung quanh có 4 bức tượng các vị vua tham gia vào việc xây dựng đền thờ và 4 cột đá hình vuông đính nhọn (tháp tưởng niệm) cao tới 25-35 m, trên cột đá khắc đầy chữ tượng hình, đính nhọn của cột đá được dát vàng.

Một con đường lớn dài 2.000 m, rộng 25 m nối liền với đền thờ, hai bên đường có 500 bức tượng nhân sư bằng đá. Phía trên lối vào đền thờ có hình Mặt Trời với đôi cánh tượng trưng cho Ai Cập, khắc nơi trong đền thờ đều có hình điêu khắc, tranh và các hình vẽ. Đền thờ có tất cả 10 cánh cửa tháp cao lớn, trong đó cửa tháp đầu tiên rộng 113 m, cao 46 m, dày 15 m. Trong điện chính có 134 cây cột tròn, 12 cây cột ở giữa to nhất, mỗi cột cao tới 21 m, trên đỉnh cột đú chỗ cho 100 người đứng. Trên đầu cột khắc hình đài sen và lá cọ, trần đền trang trí tựa như bầu trời, trên nền màu lam nhạt toàn là những ngôi sao màu vàng, ở giữa là Mặt Trời mang đôi cánh, cánh tượng vô cùng nguy nga, tráng lệ.

Người Ai Cập cổ đại làm thế nào để an táng người chết?

Ngoài pharaoh và một số ít quý tộc ra, ở Ai Cập cổ đại, hình thức an táng của dân thường rất đơn giản. Họ để người chết nằm cuộn tròn, sau đó chôn trực tiếp dưới sa mạc. Nhiệt độ của sa mạc đủ để hút cạn lượng nước trong thi thể, như vậy thi thể sẽ không bị thối rữa. Nhìn chung dân thường chỉ có một ít đồ tùy táng, bao gồm đồ gốm, phiến đá, chuỗi hạt, tượng và lược ngà voi...

Những đồ tùy táng thường thấy

Người Ai Cập cổ đại cho rằng cuộc sống sau khi chết cũng giống như cuộc sống trước khi chết. Vì thế người ta đặt những mô hình dụng cụ và thức ăn trong các ngôi mộ để người chết có thể tiếp tục sử dụng ở thế giới bên kia. Những người giàu có thường đặt những tượng nồng dân để giúp người chết làm những công việc nặng nhọc, chẳng hạn như cày ruộng, tưới cây, canh tác và thu hoạch.



Công việc ướp xác

Người Ai Cập cổ đại tin rằng có kiếp sau, các pharaoh lại càng mong muôn sau khi chết có thể bảo toàn thân thể để sẵn sàng tái sinh, vì vậy thi thể của họ đều được làm thành xác ướp.

Quá trình ướp xác đại khái như sau: Trước tiên người ta rửa sạch thi thể, moi toàn bộ nội tạng và não, khử trùng tiêu độc cho các khoang cơ thể, tiếp đó dùng muối để thi thể khô lại trong khoảng 40 ngày, sau đó đổ đầy một số thuốc chống phân hủy vào, khâu các vết rạch trên thi thể lại, bôi dầu hoặc mỡ bên ngoài, tiếp đó bọc thi thể bằng cách quấn chặt nhiều dải vải lanh trắng...

Khi kỹ thuật ướp xác cực thịnh, quá trình ướp xác tối thiểu 70 ngày.

Canopic jar (Bình táng)

Với các cơ quan nội tạng được lấy ra trong quá trình ướp xác, trước tiên người ta dùng muối để hút khô nước, tiếp đó ngâm trong dầu ăn hoặc chất thơm dạng lỏng, sau đó đựng vào một cái bình kín đặc biệt. Khi mai táng, người ta đặt cái bình đó bên cạnh quan tài trong phần mộ. Thời đó, bình kín này được gọi là "bình táng".



Nghi thức cân trái tim

Người Ai Cập cổ đại cho rằng trái tim là trung tâm của cơ thể con người. Khi người chết sang thế giới bên kia, thần Maat sẽ biến thành chiếc lồng vũ tượng trưng cho chính nghĩa. Thần sẽ mang quả tim của người chết đặt lên chiếc cân để cân, đồng thời thần trí tuệ phụ trách ghi chép kết quả. Khi cân, quả tim của người chết đặt một bên đầu cân, chiếc lồng vũ được đặt ở đầu cân bên kia, nếu cân không thăng bằng thì trái tim sẽ bị ăn mất, người chết sẽ không thể tái sinh trở lại thế gian.



Những bức bích họa của Ai Cập cổ đại

Những bức bích họa của Ai Cập cổ đại không mô phỏng hiện tượng và sự vật để vẽ như người châu Âu, mà là dựa vào mục đích và cách dùng thực tế để sáng tác. Tranh của họ có thể không tỉ mỉ hay đẽo mài nhưng tương đối hoàn chỉnh, trọn vẹn. Họa sĩ cố gắng hết sức thể hiện tất cả mọi thứ thật rõ ràng và lâu bền. Vì thế, không phải là họ dựa vào bất kì thứ gì ngẫu nhiên thể hiện ra để mô tả thiên nhiên, mà dựa vào kí ức của mình để vẽ tranh, đồng thời tuân theo luật lệ nghiêm ngặt (bởi vì kiểu luật lệ này có thể bảo đảm rằng tất cả những gì cần đưa vào bức tranh đều được thể hiện hoàn toàn rõ ràng, nổi bật). Cách vẽ tranh này của họ tương tự như vẽ bắn đỗ, vẽ kí hiệu.

Thung lũng các vị Vua

Thung lũng các vị Vua là nơi có quần thể kiến trúc lăng mộ của các vị vua thời Ai Cập cổ đại trên vách đá của núi Thebes nằm bên bờ Tây sông Nile.

Ở thời kì Tân vương quốc, vì nạn trộm mộ quá nhiều nên các pharaoh dần nhận ra kim tự tháp đã không còn có thể bảo đảm được sự an toàn cho mình ở thế giới bên kia sau khi chết nữa. Vì vậy, họ đã lựa chọn việc đào những hang đá trên vách núi dốc đứng hiểm người lui tới để đặt thi thể tôn quý và phần lớn chôn báu vào. Theo thống kê, bắt đầu từ vị vua thứ 3 của vương triều thứ 18 thời kì Tân vương quốc là Thutmose I cho tới vị pharaoh cuối cùng của vương triều thứ 20 là Ramesses XI, đa số các pharaoh đều chọn nơi này làm chốn yên nghỉ.

Tuy nhiên, những ngôi mộ đá này cũng không đem lại sự an toàn cho các vị vua. Từ năm 1817 trở đi, trong số 62 ngôi mộ mà các nhà khảo cổ học phát hiện được ở đây, trừ phần mộ của vua Tutankhamun ra, tất cả những ngôi mộ đá bí mật còn lại đều bị kẻ trộm khoắng sạch.

Chữ tượng hình của Ai Cập cổ đại

Ai Cập cổ đại có nhiều loại chữ viết, trong đó loại chữ xuất hiện sớm và nổi tiếng nhất là chữ tượng hình, khoảng năm 3000 TCN đã có. Có cả thảy hàng ngàn kí hiệu, trong đó có hơn 7.000 kí hiệu thường dùng nhất. Về sau, chúng dần dần mất đi, cho tới năm 1822 mới được nhận biết lại một lần nữa. Từ đó, nền văn hóa Ai Cập cổ đại huyền bí mới được người trên thế giới biết đến.



Chương 3: Những cuộc phân tranh ở vùng Luang Hà

Nội dung chính:

Vua Hammurabi và Babylon

Vua Hammurabi (tại vị từ năm 1792 TCN – 1750 TCN) là quốc vương thứ 6 của Babylon, là chính trị gia kiệt xuất trong lịch sử cổ đại. Sự cẩn thận chu đáo của ông đã nhanh chóng khiến cho đế quốc Babylon trở nên hùng mạnh.

Tháp Babel và vườn treo Babylon

Để làm vui lòng hoàng hậu và giúp nàng với đi nỗi nhớ nhà, vua Nebuchadnezzar II đã triệu tập dân phu thành Babylon để xây dựng một khu vườn treo giữa không trung. Tháp Babel là ngôi đền thần của vương quốc Babylon.

Ba Tư thống nhất phương Đông

Đế quốc Ba Tư dưới sự trị vì của vua Darius I càng trở nên hùng mạnh, dần dần trở thành quốc gia lớn nhất thời cổ đại ở phương Đông, thống trị phương Đông tới 200 năm.



Vua Hammurabi và Babylon

Khoảng năm 4000 TCN, khu vực Lưỡng Hà bắt đầu hình thành các thành bang theo chế độ nô lệ, sau đó phát triển thành các quốc gia, thành phố và liên tục nổ ra chiến tranh...



Khoảng năm 1790 TCN, tại một vương quốc ở vùng Lưỡng Hà.

CỒ
GẮNG LÊN
NHÉ!

CHÚNG TA BỊ TRẬN RỒI,
QUÂN ĐỘI BABYLON DO
VUA HAMMURABI DẪN
ĐẦU ĐANG ĐÁNH TỚI
ĐÂY!



HÃ? QUÂN ĐỘI CỦA
TA KHÔNG ĐỊCH NỐI
CHÚNG Ư?

BẤM QUỐC VƯƠNG,
HIỆN NAY KHÔNG CÓ QUỐC
GIA NÀO CÓ THỂ ĐỊCH LẠI
ĐỘI QUÂN BABYLON DO
VUA HAMMURABI
THỐNG LĨNH.

XEM RA
CHÚNG TA CHỈ
CÒN NƯỚC ĐẦU
HÀNG THÔI!





ĐỨC VUA
HAMMURABI
VẠN TUẾ!

Vua Hammurabi
thống nhất vùng Lưỡng
Hà, đóng đô tại thành
Babylon, từ đó Babylon
trở thành trung tâm của
văn minh Lưỡng Hà.

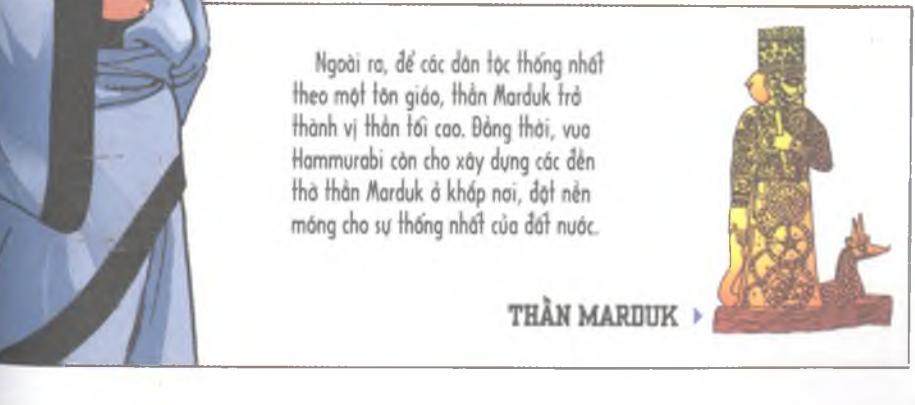


TƯỢNG BẦU CỦA
VUA HAMMURABI





* Thành phố lớn nhất khu vực Lưỡng Hà thời cổ đại, bắt đầu xây dựng vào năm 3000 TCN, nghĩa gốc của từ Babylon là "cánh cửa của thần".





Tháp Babel và vườn treo Babylon



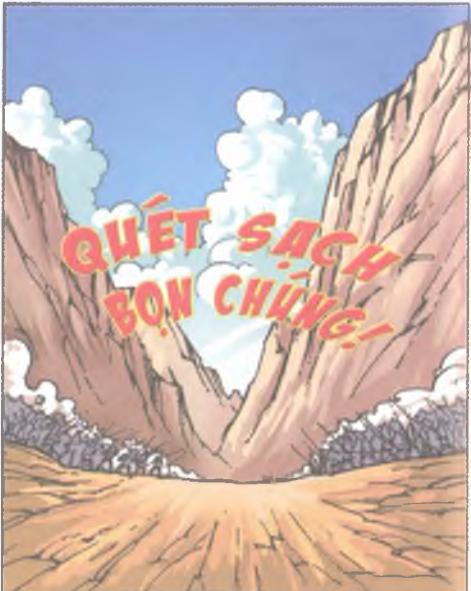
XÔNG LÊN!
ĐÊN LÚC
CHÚNG TA
VÙNG LÊN
RỒI!



Mấy chục năm sau, hoàng tử của vua Nabopolassar kế vị. Ngài chính là vua Nebuchadnezzar II, người một lần nữa làm nên lịch sử huy hoàng cho Babylon.



QUÉT SẠCH
BОН CHÚNG!



ĐÃ BIẾT SỰ LỢI
HẠI CỦA ĐỨC VUA
NEBUCHADNEZZAR
CHƯA!

BẤT SỐNG
TÙ BINH VỀ
LÀM NÓ LỆ!

CHINH CHIẾN
BAO NHÌU NĂM,
CUỐI CÙNG
CŨNG ĐƯỢC
TRỞ VỀ KINH ĐÔ
BABYLON RỒI!

ĐỨC VUA ĐÃ BINH ĐỊNH VÙNG Syria
và Palestine.



Dé dè phòng kẻ thù, người ta xây những bức tường thành rất cao xung quanh kinh đô Babylon. Ở phía Bắc chính là cổng Ishtar



Trong thành Babylon có một ngôi tháp
thiêng đứng sừng sững.

ĐÂY LÀ
CÁI GÌ?

NÓ NHƯ THẾ
CHẠM TỚI
TRỜI VẬY!

CHÚNG TA ĐÃ
KHAI CHIẾN VỚI
QUỐC GIA CÓ CÔNG
TRÌNH KIẾN TRÚC VĨ
ĐẠI NHƯỜNG NÀY Ủ?





Vườn Treo Babylon là vườn hoa tuyệt mĩ do đức vua Nebuchadnezzar II xây dựng cho hoàng hậu.





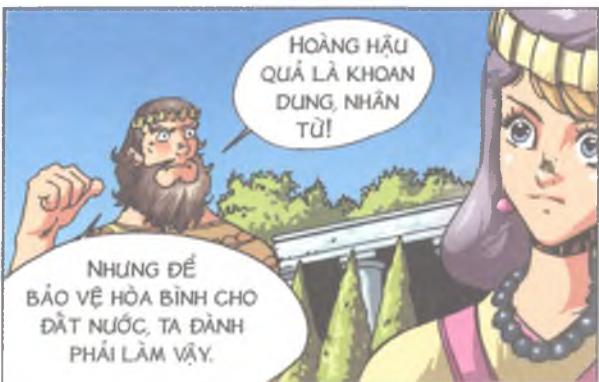
*Vào thế kỷ 11 TCN, người Do Thái đã xây dựng vương quốc Israel thống nhất. Khoảng năm 935 TCN, đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam Bắc. miền Nam lấy tên là vương quốc Judah, nằm ở phía Tây của đế quốc Tân Babylon.



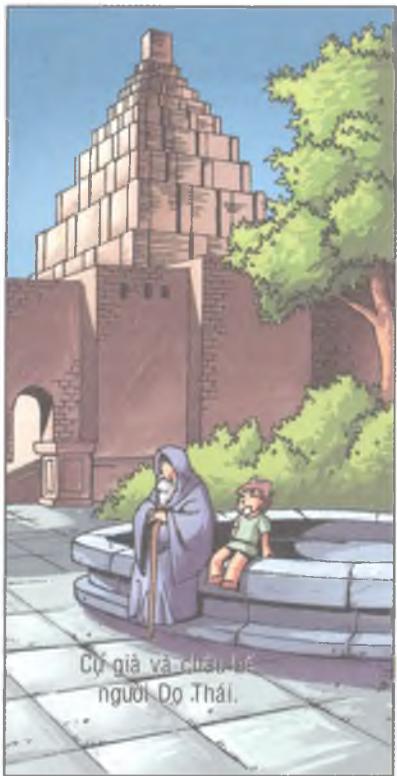
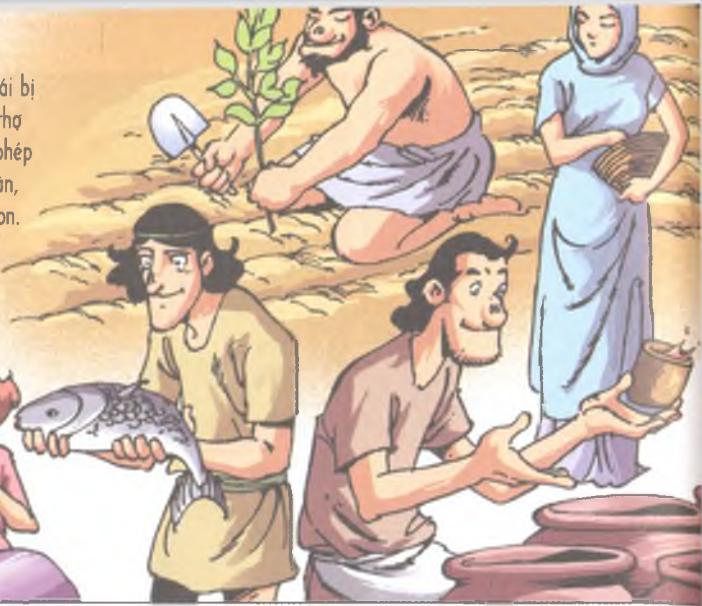
Bàu thế kỉ 6 TCN, vua Nebuchadnezzar II liên tục
dồn quân đi chinh phạt đất Do Thái, không lâu sau
chiếm được thủ đô Jerusalem.

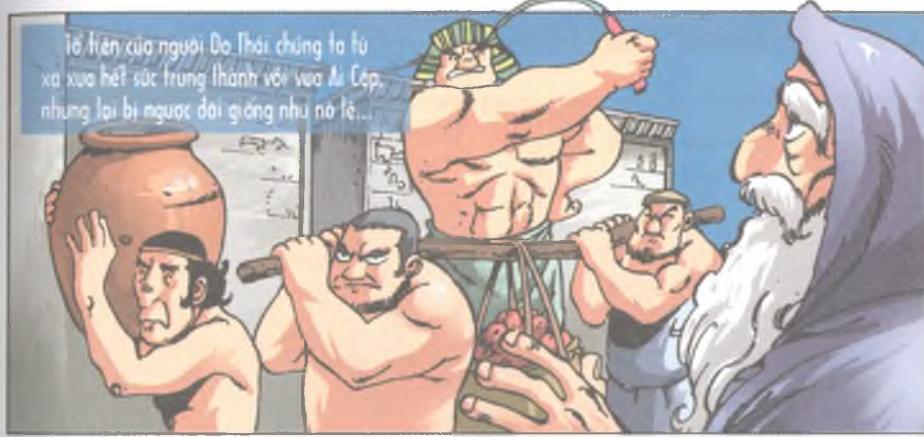


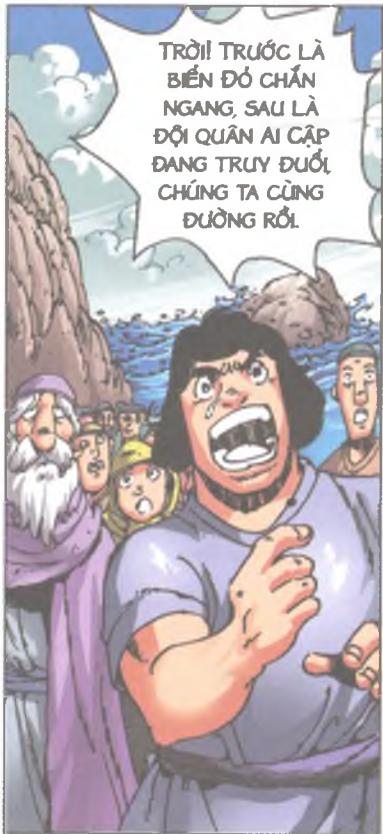
Rất nhiều người Do Thái bị bắt làm tù binh sau trận chiến và bị đày tới Babylon.



Trong số những người Do Thái bị đưa tới Babylon, có rất nhiều thợ nghề giỏi. Nhưng họ chỉ được phép làm nông dân hoặc thương nhân, và bắt buộc phải sống ở Babylon.







Theo truyền thuyết,
biển Đỏ lúc đó chật rè
nuốt sảng hai bên, tao
thành một con đường
cho người Do Thái băng
qua và thoát nạn.

Với sự trợ giúp của nhiều
sức mạnh huyền bí, Moses
và người của ông mới rời
khỏi được Ai Cập

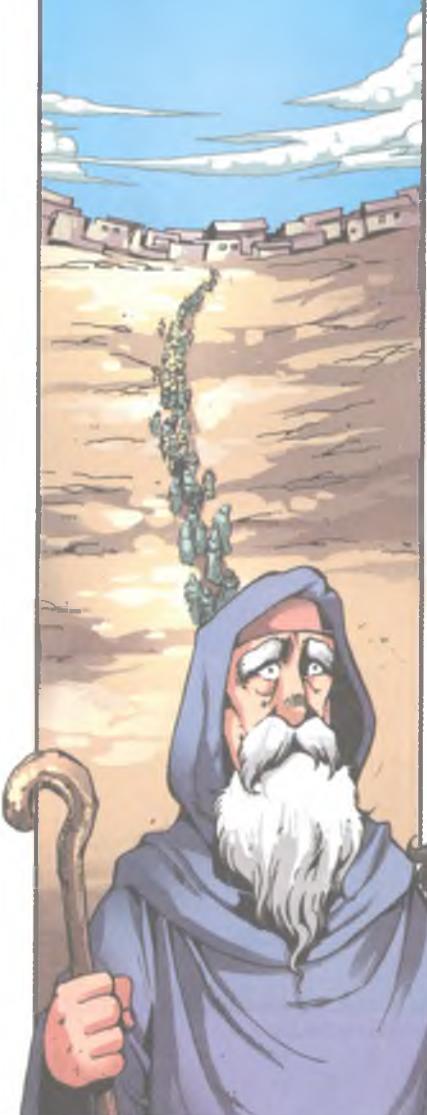
Đội quân Ai Cập truy đuổi phía
sau lại bị biển Đỏ chôn vùi.

Sau này Moses nhận được "Mười
diều rắn" do Thiên Chúa Yahweh*
viết ở hai phiến đá trên núi Sinai

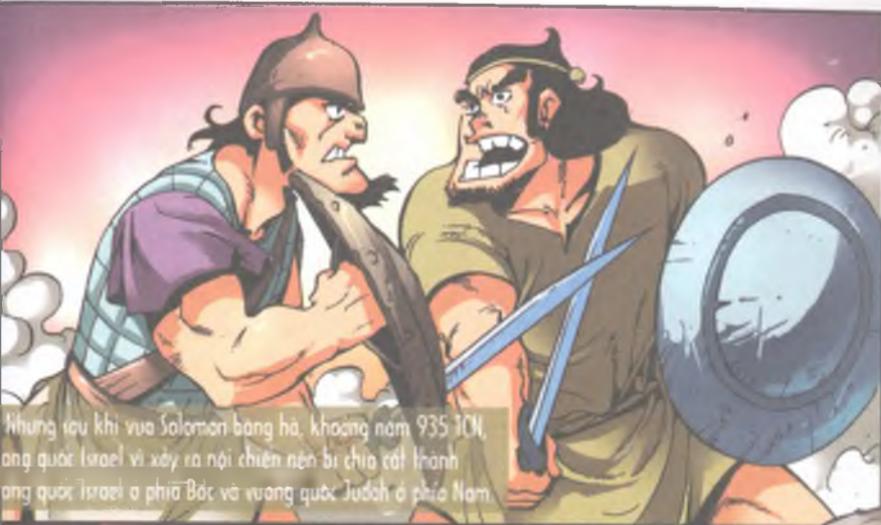


* Thương để duy nhất trong tín ngưỡng của người Do Thái. Do Thái giáo do người Do Thái lập ra, có ảnh hưởng rất lớn đối với Cơ Đốc giáo và Hồi giáo sau này.

Tổ tiên của chúng ta phải lang bạt
tới 40 năm, khó khăn lâm摹 đến
được vùng Canaan do thần chỉ định,
tạo dựng vương quốc Israel. Chuyện
này đã xảy ra từ 500 năm trước.



Quốc vương David, vị vua thứ 2 đã
đặt nền móng cho cơ nghiệp của vương
quốc. Vào thời con trai của ông – vua
Salomon trị vì, đất nước chúng ta còn
phồn vinh hơn cả đế quốc Babylon.

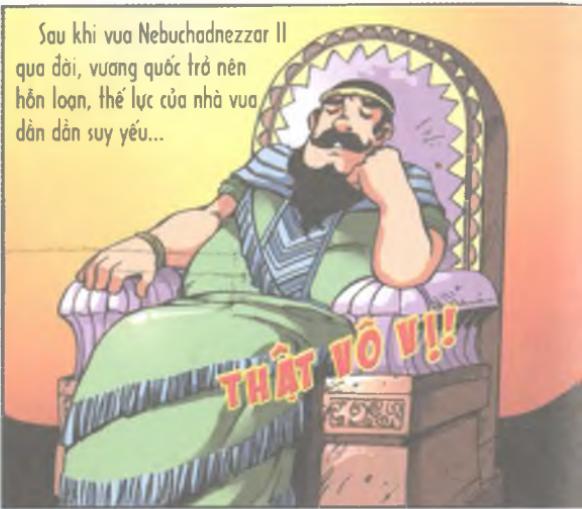


Khung sau khi vua Solomon bang hò, khoảng năm 935 TCN,
ang quốc Israel vi xay ra noi chien nen bi chia cat thanh
ang quốc Israel o phia Bac va vuong quoc Judah o phia Nam.



TIẾN LÊN!

Luoi cung, nam 722 TCN, vuong quoc Israel o phia Bac bi
de quoc Assyria thon tinh. Nam 586 TCN, de quoc Babylon
thon tinh not vuong quoc Judah o phia Nam.



Ba Tư thống nhất phương Đông

BẨM QUỐC
VƯƠNG, THẦN CÒN
CÓ CHUYỆN XIN
BẨM BÁO Ạ.

CÁC KHANH TỤ
XỬ LÍ ĐI, TA PHẢI
ĐI CHƠI ĐÃ!

NHƯ
VẬY MÀ
LÀ MỘT
QUỐC
VƯƠNG
U?

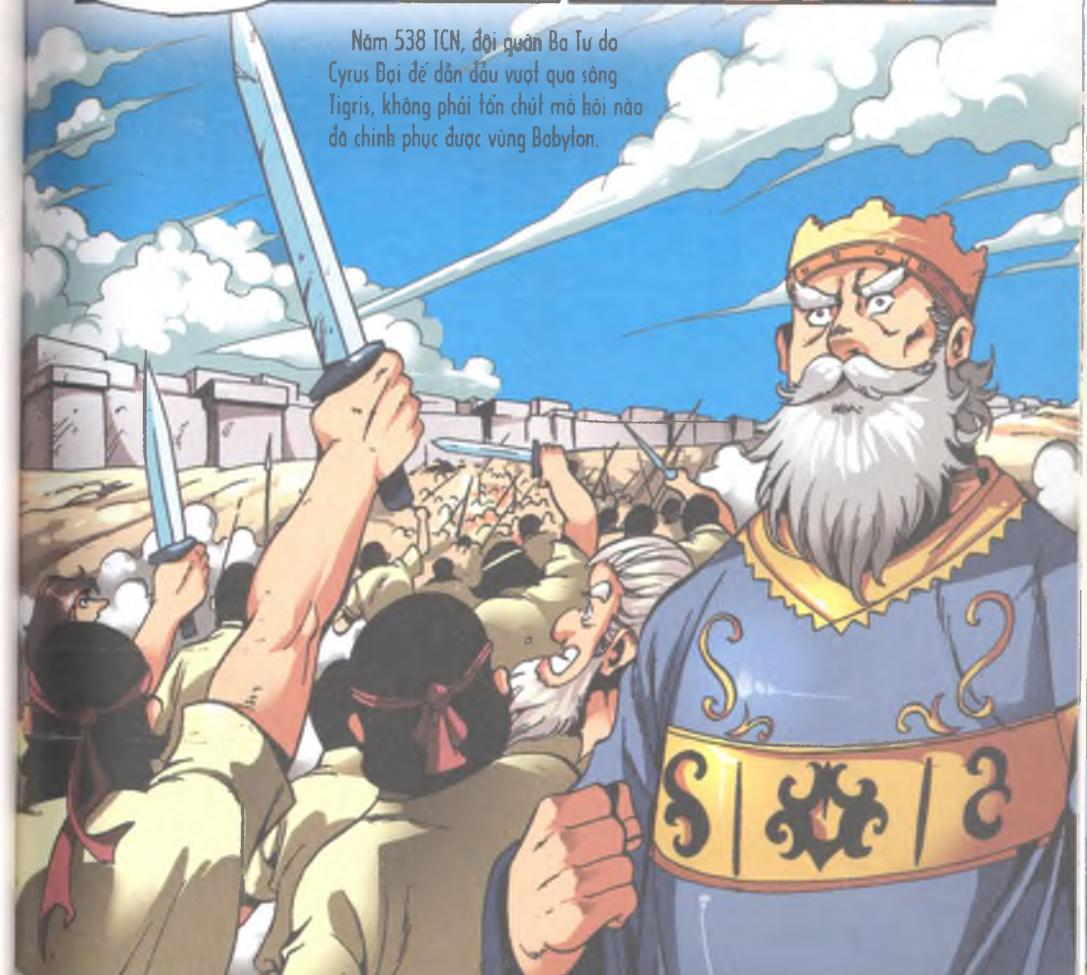
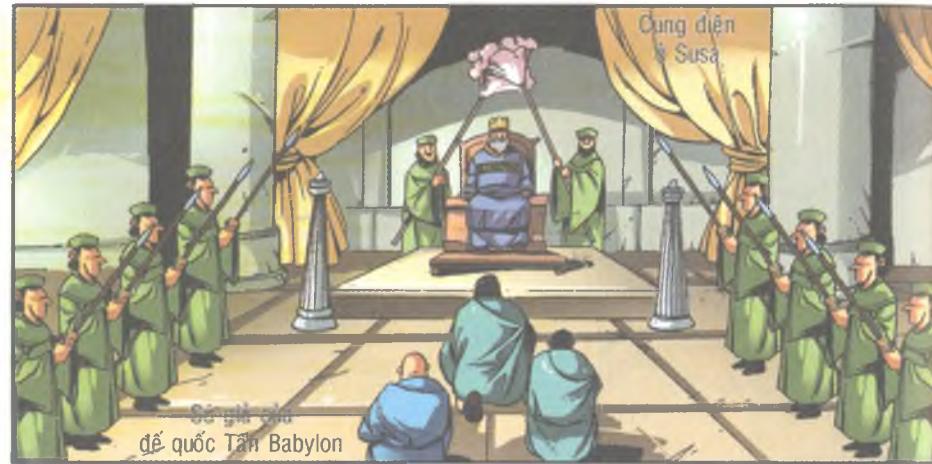
SAO CÓ
THỂ THÊ
ĐƯỢC?

HẾT
CÁCH
RỒI!

NẾU CÚ TIỄP
TỤ NHƯ VẬY
THÌ BABYLON
SẼ ĐẠI LOẠN!

CÓ LẼ PHẢI ĐI THEO
CYRUS ĐẠI ĐỀ CỦA ĐỀ
QUỐC BA TƯ THÔI!

ỪM.
DÀNH VẬY.



ĐẾ QUỐC
BA TƯ
VẠN TUẾ!

ĐỨC VUA
CYRUS
VẠN TUẾ!

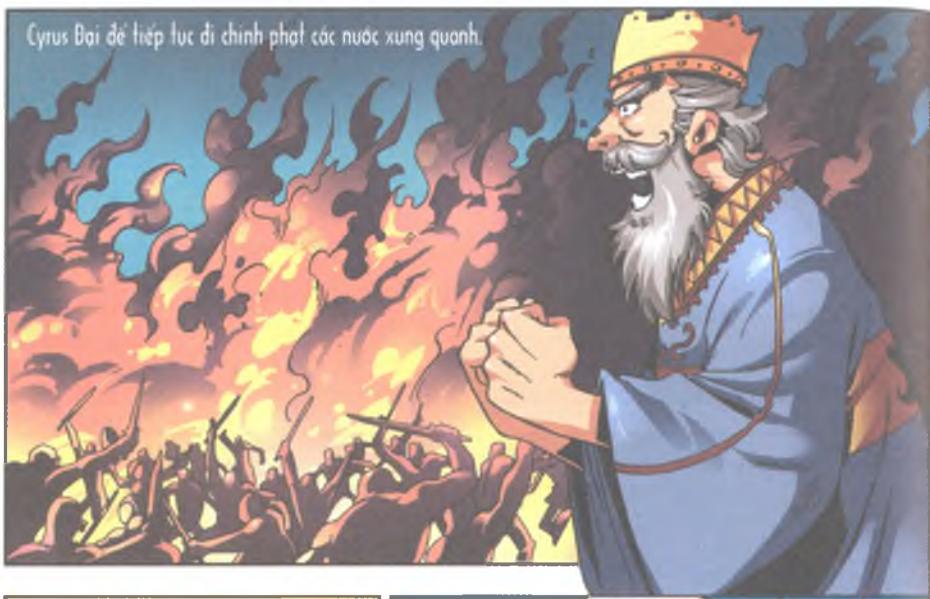
KHÔNG NGỜ NGƯỜI
DÂN BABYLON LẠI
CHÀO ĐÓN TA NỒNG
NHIỆT ĐÊN THÊ...

TA NHẤT ĐỊNH
SẼ CHO HỌ ĐƯỢC
SỐNG HẠNH PHÚC.

Thế là đế quốc Tân Babylon bị diệt vong,
nhưng người Do Thái bị đày đến Babylon chừng
50 năm trước cũng được phép trở về quê hương.

Người Do Thái không thể xây dựng lại đất nước
của mình nhưng lại sáng lập ra Do Thái giáo.

Cyrus Đại đế tiếp tục di chinh phạt các nước xung quanh.



Sau khi ông qua đời, người kế nhiệm là Cambyses II đã chinh phục Ai Cập.



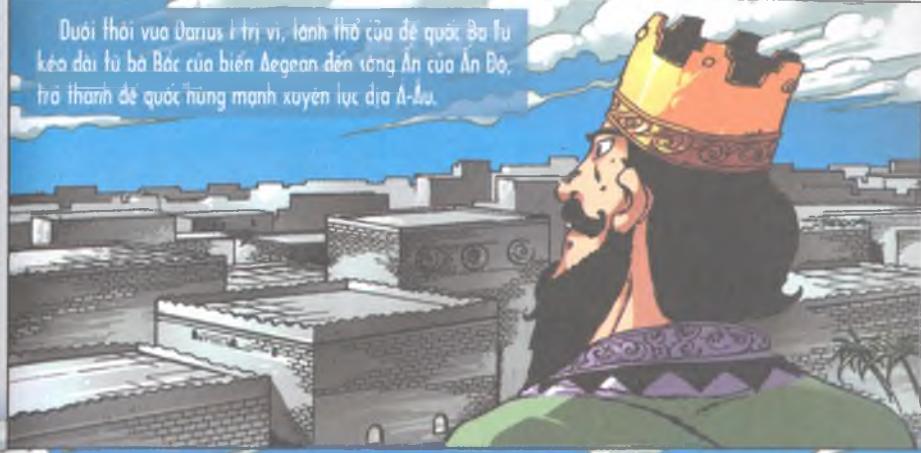
BABYLON ĐÃ LÀ
MỘT KINH ĐÔ CỔ,

CẦN PHẢI XÂY
DỰNG MỘT KINH
ĐÔ XỨNG TẦM VỚI
VƯƠNG QUỐC VĨ
ĐẠI CỦA TA.

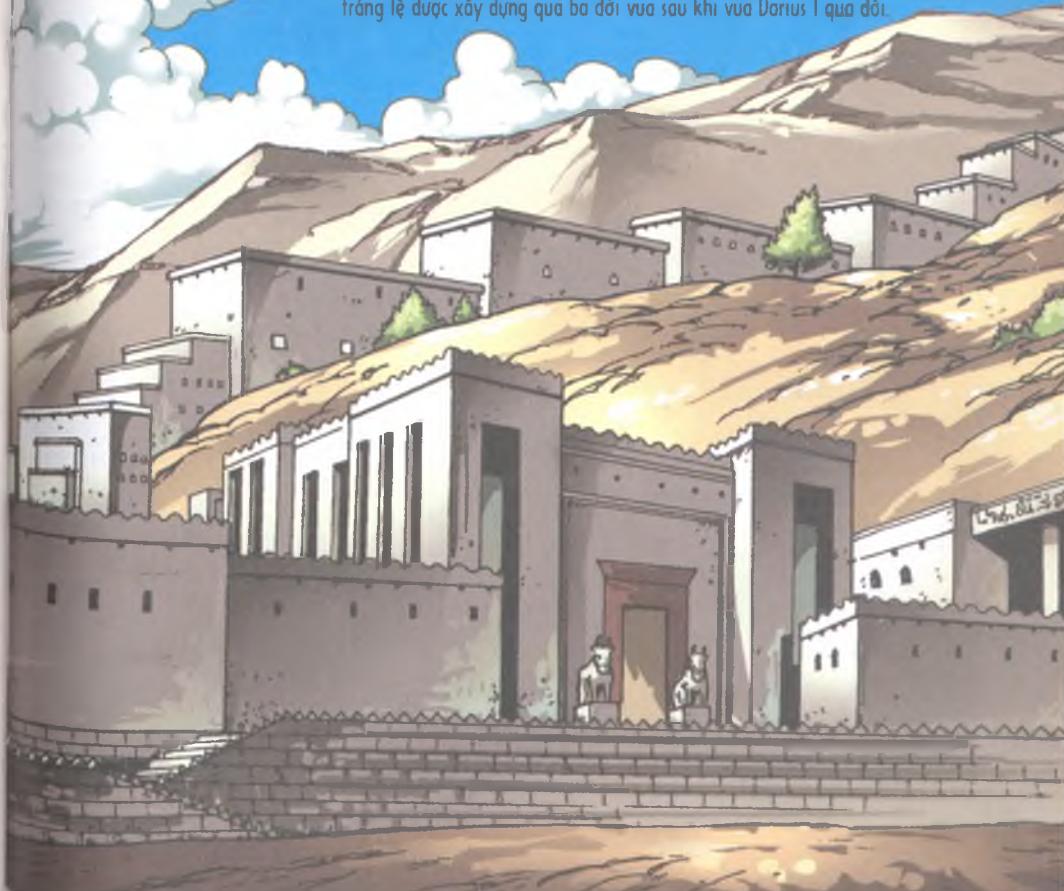
Đến năm 522 TCN, đời vua thù bá kế vị
chính là vua Darius I.



Đuôi thời vua Darius I triều, lãnh thổ của đế quốc Ba Tư kéo dài từ bờ Bắc của biển Aegean đến sông Ấn của Ấn Độ, trở thành đế quốc hùng mạnh xuyên lục địa Á-Âu.



Vua Darius I và những người kề cận đã xây dựng một cung điện nguy nga. Đây chính là phần còn sót lại của cung điện Persepolis. Persepolis nghĩa là “kinh đô của Ba Tư”, là cung điện nguy nga tráng lệ được xây dựng qua ba đời vua sau khi vua Darius I qua đời.





LỄ CHÚC
MỪNG NĂM
MỚI SẮP BẮT
ĐẦU RỒI.

TRÔNG THẬT
TRÁNG LỆ!

CÔNG PHẨM
ĐÊN TỪ KHẮP
MỌI NƠI.



CÁC KHANH ĐÀ KHÔNG
QUẢN NẮNG MƯA ĐƯỜNG
SÁ XA XÔI ĐÊN ĐÂY, HÔM
NAY HÃY THỎA SỨC
ĂN MỪNG NHÉ!







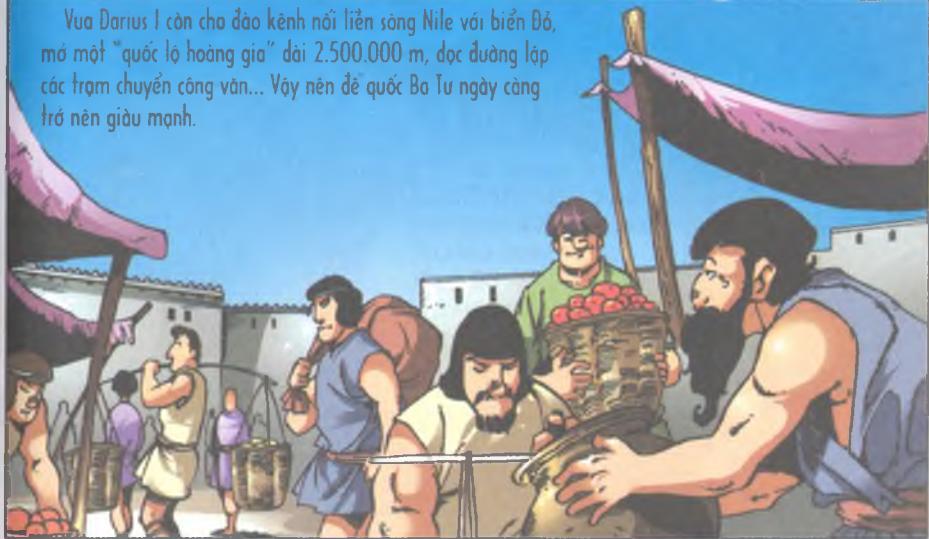
OAN CHO
THẦN QUÁ! KHÔNG
CÓ CHỨNG CỨ THÌ
KHÔNG THỂ ĐỔ OAN
CHO THẦN.

CHẲNG PHẢI
NGƯỜI LÀ THƯƠNG
GIA BUÔN VŨ KHÍ Ư?
SAO LẠI... NGƯỜI
THEO DÓI TA?





Vua Darius I còn cho đào kênh nối liền sông Nile với biển Đỏ, mở một "quốc lộ hoàng gia" dài 2.500.000 m, dọc đường lấp các trạm chuyển công văn... Vậy nên đế quốc Ba Tư ngày càng trở nên giàu mạnh.



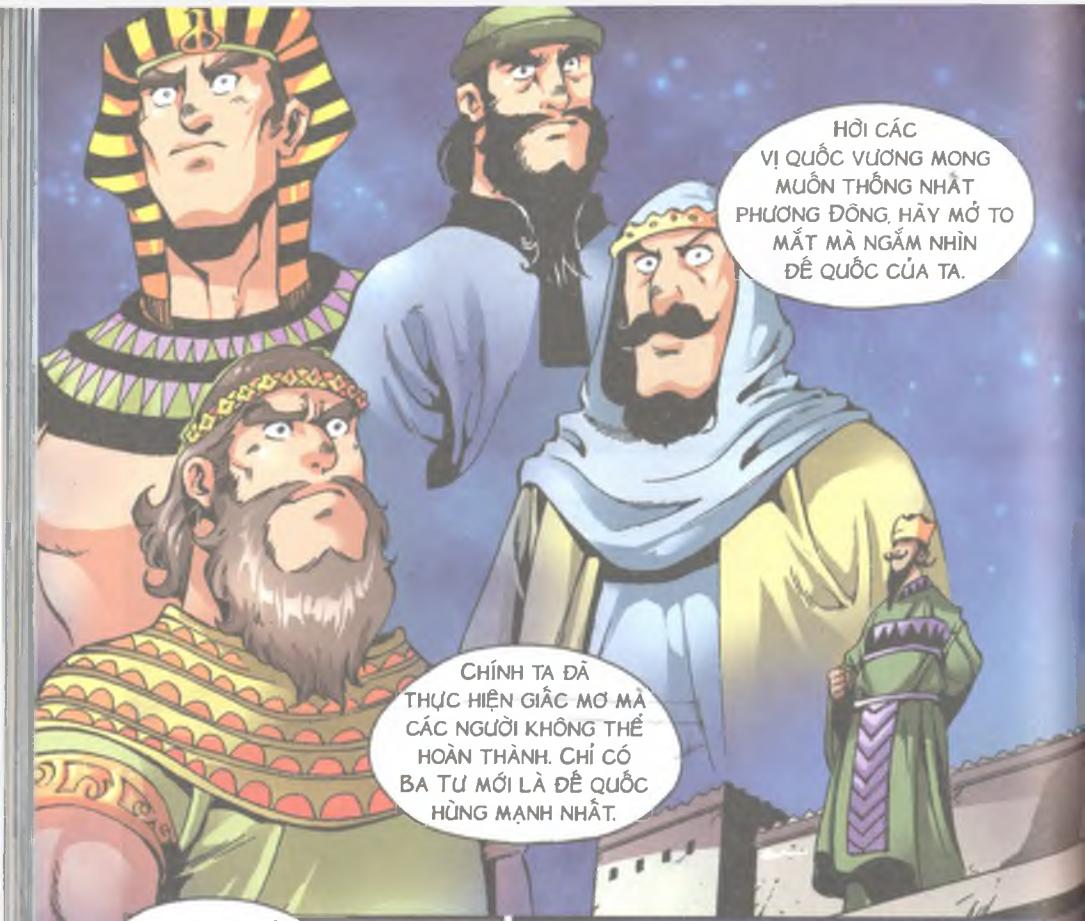
HỎA GIÁO

Hỏa giáo xuất hiện vào thế kỉ 7 TCN, sùng bái thần Ahura Mazda, từ trước thế kỉ 6 TCN đến thế kỉ 4, Hỏa giáo là quốc giáo của đế quốc Ba Tư.

Hỏa giáo cho rằng trong cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, con người được tự do lựa chọn về ý chí, có quyền quyết định số phận. Sau khi chết, linh hồn cần chịu sự phán xét cho ngày cuối cùng, thần Ahura Mazda sẽ căn cứ vào lời nói và hành động của người đó ở trần thế để đưa anh ta lên thiền đàng hoặc đẩy xuống địa ngục. Vì thế đời hỏi mai người phải theo cái thiện, tránh cái ác.



Hình thần Ahura Mazda được vẽ trên xà ngang của cung điện Persepolis.

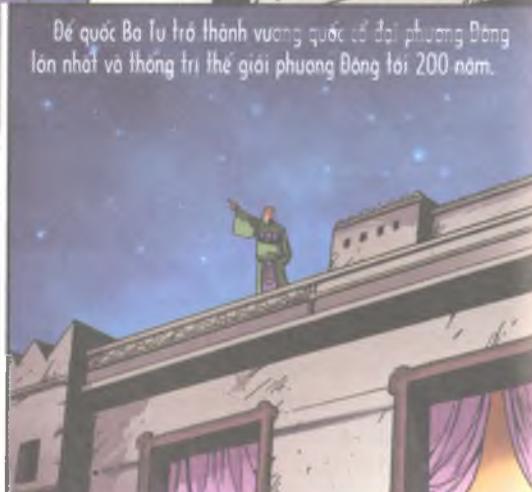


HỒI CÁC
VI QUỐC VƯƠNG MONG
MUỐN THỐNG NHẤT
PHƯƠNG ĐÔNG, HÃY MỎ TO
MẮT MÀ NGẮM NHÌN
ĐỀ QUỐC CỦA TA.

CHÍNH TA ĐÃ
THỰC HIỆN GIÁC MƠ MÀ
CÁC NGƯỜI KHÔNG THỂ
HOÀN THÀNH. CHỈ CÓ
BA TƯ MỚI LÀ ĐỀ QUỐC
HÙNG MẠNH NHẤT.



ƯỚC MƠ CỦA
TA CÒN RẤT LỚN,
ĐỀ QUỐC CỦA TA SẼ
MỎ RỘNG ĐỀN MỌI
NGÓC NGÁCH CỦA
THẾ GIỚI.



Đề quốc Ba Tư trở thành vương quốc cổ đại phương Đông
lớn nhất và thống trị thế giới phương Đông tới 200 năm.

Mesopotamia (Lưỡng Hà)

"Mesopotamia" trong tiếng Hy Lạp cổ có nghĩa là "vùng đất giữa hai con sông", đó là sông Tigris và sông Euphrates, thuộc lãnh thổ Iraq và Đông Syria ngày nay. Nơi đây quanh năm khô hạn thiếu mưa, sản xuất nông nghiệp phải dựa vào hệ thống tưới tiêu của sông.

Vào khoảng năm 4000 TCN, phía Nam Mesopotamia xuất hiện rất nhiều quốc gia nhỏ, giữa các quốc gia này liên tục xảy ra chiến tranh, các nước nhỏ như Kish, Akkad, Ur lần lượt xưng bá ở vùng đó. Cho tới năm 1792 TCN, Hammurabi lên làm vua của đế quốc Babylon, ông phải mất hơn 30 năm mới thống nhất được vùng Mesopotamia. Vào khoảng năm 1600 TCN, người Hittite đã tấn công thành Babylon, đế quốc Babylon diệt vong. Sau đó, vương quốc Assyria ở phía Bắc của Mesopotamia trở nên hùng mạnh và không ngừng mở rộng lãnh thổ. Vào năm 689 TCN, họ thống nhất vùng Mesopotamia một lần nữa. Đến năm 669 TCN,

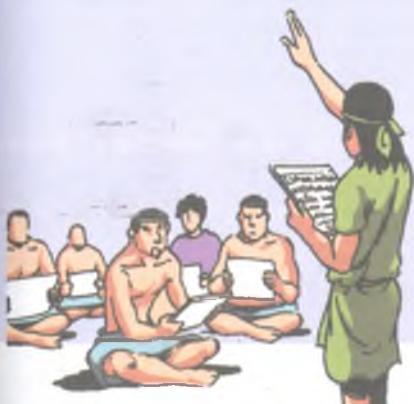
người Assyria lại chinh phục Ai Cập, trở thành đế quốc xuyên lục địa Á-Phi.

Chế độ cai trị của người Assyria cực kì tàn bạo. Vào năm 626 TCN, thống đốc thành Babylon là Nabopolassar cuối cùng đã giơ cao ngọn cờ khởi nghĩa, lập nên đế quốc Tân Babylon. Vào năm 612, đế quốc Tân Babylon và vương quốc Media trên cao nguyên Iran đã liên kết với nhau tiêu diệt đế quốc Assyria. Sau đó, vương quốc Ba Tư nổi lên ở cao nguyên Iran. Vào năm 538 TCN, Ba Tư đã chinh phục đế quốc Tân Babylon. Năm 330 TCN, Ba Tư lại bị vua Alexandros Đại đế của Macedonia tiêu diệt.

TÙ DIỄN BÁCH KHOA LỊCH SỬ BỘ TÙ

Nền văn minh vùng Lưỡng Hà

Vùng Lưỡng Hà cổ đại là mảnh đất phì nhiêu do hai con sông Tigris và Euphrates bồi đắp. Nền văn minh của người Ai Cập, Hy Lạp và La Mã sau này đều chịu ảnh hưởng của nền văn minh Lưỡng Hà. Ngày nay, chúng ta vẫn có thể nhìn thấy hình bóng của nền văn minh xa xưa đó, chẳng hạn như: 1 tuần có 7 ngày, một năm có 12 tháng...



Sumer

Sumer chính là vườn Eden trong Kinh Thánh. Đó là vùng đồng bằng ở phía Nam của Mesopotamia, đây là một trong những chiếc nôi sớm nhất của nền văn minh Lưỡng Hà. Sumer có địa thế rất thấp, từ tháng 3 tới tháng 7 hàng năm, nếu nước sông dâng lên thì nơi đó trở thành một lãnh thổ lầy lội. Trong văn bản bằng đất sét được khai quật ở Nineveh có viết như thế này: "Để gột rửa tội lỗi của con người, các vị thần đã dâng nước lũ lên." Vì thế, chính câu chuyện về cơn đại hồng thủy và con thuyền Noah trong Kinh Thánh bắt nguồn từ truyền thuyết về nước lũ của người Sumer.

Bố quốc Tân Babylon

Do người Chaldean xây dựng nên, vì thế còn gọi là vương quốc Chaldean (từ năm 626 TCN đến năm 538 TCN). Vị quân vương có công khai quốc là Nabopolassar, thế nhưng người đưa vương quốc bước vào thời kì huy hoàng lại là con trai của ông, Nebuchadnezzar II. Đế quốc Tân Babylon chiếm cứ phần lớn phía Nam vùng Lưỡng Hà, Syria, Israel và Phoenicia.



Nền văn hóa thời kì sớm ở bờ Đông của Địa Trung Hải

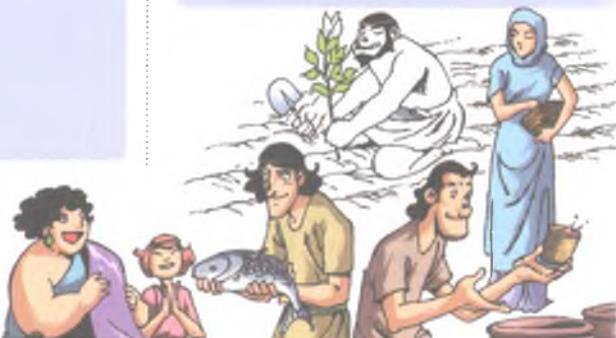
Bờ Đông của Địa Trung Hải là lãnh thổ của các nước Syria, Lebanon, Jordan; Israel ngày nay. Về mặt địa lý, đó là một vùng đất do những dãy núi chạy từ Đông Bắc sang Tây Nam và đồng bằng ven biển nhỏ hẹp tạo thành. Ở thời cổ đại, khu vực này là vùng đệm giữa Lưỡng Hà và Ai Cập, cũng là cây cầu giao thương nối giữa hai bên. Do địa hình gấp ghênh và bị chia cắt, đất đai lại không mấy màu mỡ, từ xưa đến nay đây chỉ là nơi dân bản du mục sinh sống, chỉ ở những nơi dọc bờ biển mới xuất hiện những thành bang buôn bán khá sầm uất.

Palestine

Palestine nằm bên bờ Địa Trung Hải thuộc phía Tây châu Á, là mảnh đất giao thoa giữa Ai Cập, Syria và Mesopotamia, là nút giao thông giữa ba châu lục Á-Phi-Âu. Từ năm 3000 TCN, lãnh thổ Palestine đã có người Canaan định cư, về sau, người Philistine vốn sống ở các đảo của biển Aegean di cư tới Palestine. Nghĩa của từ "Palestine" chính là "mảnh đất của người Philistine".

Vua Hammurabi

Vua Hammurabi (tại vị từ năm 1792 TCN đến năm 1750 TCN) là vị quốc vương đời thứ 6 của Babylon, cũng là nhà chính trị kiệt xuất của thời cổ đại. Trong thời gian trị vì đất nước, ông đích thân xử lý mọi việc lớn nhỏ, làm cho đất nước Babylon nhanh chóng lớn mạnh. Ông còn thôn tính những quốc gia xung quanh và tự xưng là "vua của thiên hạ bốn phương". Cống hiến quan trọng nhất của vua Hammurabi chính là soạn thảo thành văn bản bộ luật đầu tiên khá hoàn chỉnh trên thế giới, đó là "Bộ luật Hammurabi".



Bộ luật Hammurabi

Bộ luật Hammurabi là bộ luật đầu tiên khá hoàn chỉnh trên thế giới được viết thành văn bản. Bộ luật này có tổng cộng 8.000 chữ gồm ba phần: lời mở đầu, nội dung chính và phần kết luận. Trong đó phần nội dung chính có tổng cộng 282 điều, để cập đến thủ tục tố tụng, quyển về tài sản, bồi thường tổn hại, quan hệ tông điền, quyển và nghĩa vụ vay nợ, thừa kế và mua bán nô lệ... Nội dung bao quát rộng rãi, ý thức pháp luật rõ ràng. Ban đầu, bộ luật được khắc trên những phiến đá, khi vua Hammurabi về già, ông lại cho người khắc nội dung lên những cột đá với mong muốn truyền lại cho đời sau tuân theo mãi mãi. Vì thế bộ luật này còn được gọi là "Bộ luật trên cột đá". "Bộ luật Hammurabi" thể hiện một cách toàn diện tình hình kinh tế, chính trị, quân sự phức tạp của vương quốc Babylon cổ. Cho đến ngày nay, nó vẫn là tài liệu cơ bản để nghiên cứu về lịch sử của vương quốc Babylon cổ đại.

Vua Nebuchadnezzar II

Vua Nebuchadnezzar II tại vị trong 43 năm (từ năm 605 TCN đến năm 562 TCN). Trong thời gian đó, vì vua vương quốc Judah làm phản nên vua Nebuchadnezzar II đã nổi giận và đặt ra chế độ "tù binh Babylon".

Công lao đáng kể nhất của ông là kiến thiết các thành phố. Để làm hoàng hậu xinh đẹp được vui lòng, ông đã triệu tập nhân công xây dựng "vườn treo Babylon" nổi tiếng, đồng thời còn tu bổ đền thờ thần Marduk, khiến nơi này trở thành công trình kiến trúc vĩ đại được cả thế giới biết đến.



Tù binh Babylon

Năm 597 TCN, vua Nebuchadnezzar II đánh chiếm thủ đô Jerusalem, biến nó thành nước chư hầu của mình, và sau vua vương quốc Judah phản bội lại để quốc Tân Babylon và quay sang dựa vào Ai Cập.

Năm 588 TCN, vua Nebuchadnezzar II bắt đầu bao vây tấn công Jerusalem tới 18 tháng, cuối cùng đã hạ được Jerusalem, phỏng hỏa đốt đền thờ thần, phá hủy tường thành, tiêu diệt vương quốc Judah, đồng thời áp giải phần lớn người Do Thái tới Babylon làm nô lệ, lịch sử gọi là "tù binh Babylon".

Người Do Thái

Người Do Thái là dân tộc sống ở lãnh thổ Israel ngày nay. Tổ tiên của họ là dân du mục sinh sống ở vùng Luông Hà. Để tìm kiếm những đồng cỏ tươi tốt, họ đã từng di qua rất nhiều nơi, thậm chí từng đến Canaan, Ai Cập, hơn nữa còn suýt bị người Ai Cập coi là nô lệ. Cuối cùng, họ lại trở về Palestine.



Vua Saul và vua David

Vua Saul (tại vị khoảng từ năm 1020 TCN đến năm 1000 TCN) là vị quân vương khai quốc của vương quốc Israel. Ông lãnh đạo thần dân chinh chiến, thống nhất 72 bộ lạc của khu vực Palestine thành một đội quân hùng mạnh để chiến đấu với kẻ thù, do đó thế lực của ông được mở rộng ra bên ngoài. Vua David tiếng tăm lừng lẫy trong lịch sử cũng chính là người kế vị của ông.

Vua David (tại vị từ năm 1000 TCN đến năm 960 TCN) đã chiến thắng con trai của vua Saul và kế vị ngôi vua, hoàn thành sự nghiệp thống nhất. Ông không những chinh phục được các bộ lạc trên khắp lãnh thổ Do Thái mà còn sử dụng vũ lực để xây dựng một vương quốc Israel thống nhất và hùng mạnh, đóng đô tại Jerusalem.

Vua Solomon

Vua Solomon (tại vị từ năm 960 TCN đến năm 930 TCN) kế vị vua David, khai sáng "thời đại hoàng kim" của vương quốc Israel thống nhất. Đồng thời với việc tích cực triển khai hoạt động ngoại giao và mở mang giao thương buôn bán, ông còn phá vỡ giới hạn giữa các bộ lạc và dân tộc, chia đất nước thành 12 khu vực hành chính, trưng thu cống vật tựa theo khu vực hành chính. Vua Solomon không những xây dựng cung điện vàng son rực rỡ cho mình mà còn xây dựng cho Yahweh một tòa thánh điện vô cùng nguy nga.

Sau khi vua Solomon qua đời, vương quốc Israel thống nhất chia làm hai: phía bắc gọi là vương quốc Israel, thủ đô ở Samaria; phía Nam gọi là vương quốc Judah, vẫn lấy Jerusalem làm thủ đô. Về sau, hai vương quốc này lần lượt bị các đế quốc Assyria và Tân Babylon tiêu diệt vào năm 721 TCN và năm 586 TCN.

Tình hình hiện nay tại vùng Lưỡng Hà

Thượng lưu của hai con sông Euphrates và Tigris đều bắt nguồn từ Thổ Nhĩ Kỳ, chia nhánh chảy qua Syria và vùng núi phía Bắc Iraq, cuối cùng từ Kuwait đổ vào vịnh Ba Tư. Đống bằng Mesopotamia do đất phù sa ở vùng trung du tạo thành nằm trong lãnh thổ Iraq ngày nay, nó đã từng nuôi dưỡng một trong những nền văn minh xa xưa nhất trong lịch sử loài người. Thời gian trôi đi, vùng Lưỡng Hà ngày nay đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là khu vực thuộc Iraq.

Iraq có lịch sử rất lâu đời. Năm 1932, Iraq chính thức trở thành một quốc gia độc lập. Năm 1958 nước cộng hòa Iraq ra đời. Sau thời gian dựng nước, Iraq gần như luôn xảy ra chiến sự liên miên. Tháng 9 năm 1980, cuộc tranh chấp biên giới với Iran kéo dài đã lâu trong lịch sử trở nên căng thẳng hơn, Iraq đã xuất quân sang Iran, cuộc chiến tranh giữa hai nước nổ ra. Tháng 8 năm 1990, do tranh chấp dầu lửa với

Kuwait, Iraq huy động 100.000 quân xâm chiếm Kuwait. Việc này khiến cộng đồng quốc tế phản ứng mạnh mẽ. Tháng 1 năm 1991, quân đội đa quốc gia do Mỹ cầm đầu đã phát động Chiến dịch Bão táp sa mạc (tức Chiến tranh vùng Vịnh nổi tiếng). Tháng 3 năm 2003, các nước Mỹ, Anh lấy lý do là Iraq sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt để phát động cuộc chiến tranh tại Iraq. Ngày 9 tháng 4, quân Mỹ đã tấn công Baghdad, chính quyền Saddam Hussein sụp đổ. Iraq mang trên mình đầy vết thương sau chiến tranh, bạo lực xảy ra liên miên. Tháng 4 năm 2005, Iraq bầu ra chính phủ quá độ.

Bất nước Iraq giờ đây vẫn tồn tại rất nhiều tai họa tiềm ẩn với vô số yếu tố đan xen, khiến cho vùng Lưỡng Hà với nền văn minh rực rỡ huy hoàng ngày trước bị những lớp bụi trắn dày bao phủ và người người bất an.



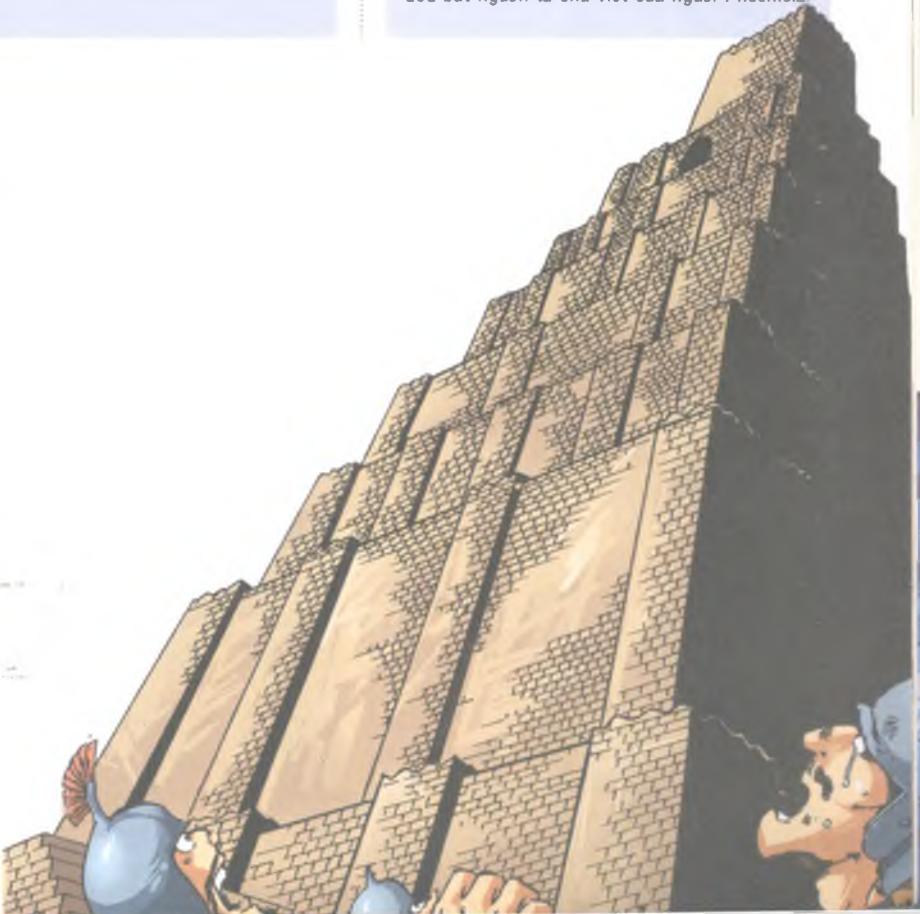
Vườn treo Babylon

Để làm hoàng hậu ngoại nôis nhớ quê nhà, vua Nebuchadnezzar II đã triệu tập dân phu cho xây dựng vườn treo Babylon tại Babylon. Vườn hoa tuyệt đẹp này nằm bên bờ sông Tigris, do những khối núi giả xây nên, bên trên trồng đầy các loại hoa thơm cỏ lạ từ khắp mọi miền, đứng giữa vườn hoa tựa như lạc vào tiên cảnh, do đó nó được các nhà nghệ thuật và kiến trúc sư của đế quốc La Mã bình chọn là một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại. Đáng tiếc là vườn treo Babylon đã bị hủy hoại vào thế kỉ 3 TCN.

Di sản của người Phoenicia

Phoenicia là tên gọi chung của một loạt quốc gia nhỏ bên bờ Đông Địa Trung Hải từ năm 3000 TCN đến thế kỉ 6 TCN, ở đó nghề thủ công và nghề hàng hải rất phát triển, là nơi sản xuất nhiều rượu nho, dầu ô liu và chất nhuộm màu tím đất tiền ("Phoenicia" trong tiếng Hy Lạp cổ có nghĩa là "quốc gia màu tím").

Di sản quan trọng nhất mà người Phoenicia để lại cho đời sau chính là chữ viết. 22 chữ cái mà họ sáng tạo ra một mặt trở thành nguồn gốc của chữ cái thuộc nhóm ngôn ngữ Semit (được sử dụng chủ yếu ở Trung Đông, Bắc Phi, Đông Bắc Phi) sau này, chẳng hạn như chữ Hebrew và chữ Ả Rập; mặt khác trở thành nguồn gốc của chữ cái Hy Lạp. Có thể nói, tất cả các loại chữ viết phiên âm của phương Tây đều bắt nguồn từ chữ viết của người Phoenicia.



Người Assyria và gậy hăm và lạm dụng vũ lực

Người Assyria bẩm sinh đã hiếu chiến. Quân đội Assyria được huấn luyện bài bản, tác phong hung hãn. Đế quốc Assyria nổi tiếng về sự dã man tàn bạo, quốc vương của họ thích săn sư tử để mua vui. Quân đội lại càng quen với việc tàn sát, họ đem thi thể của kẻ thù chất đầy thung lũng, lấy dầu lâu của kẻ thù bêu trên tường thành, đóng người sống vào cọc nhọn, xéo mũi của quý tộc bị bắt làm tù binh... Vì thế, thủ đô Nineveh của đế quốc Assyria trong Kinh Thánh được gọi là "hang ổ của sư tử".



Nền khoa học kĩ thuật của văn minh Lưỡng Hà cổ đại

Vào năm 3000 TCN, người Sumer đã sáng tạo ra cách tính lịch. Họ tính thời gian theo lịch âm (tức là dựa theo chu kỳ tròn khuyết của Mặt Trăng). Họ đã biết lập tháng nhuận để bù vào số ngày tuần hoàn còn thiếu của một năm, đồng thời chia mỗi tháng thành 4 tuần, một tuần thành 7 ngày, mỗi ngày do một vị thần cai quản, đó chính là nguồn gốc của việc một tuần có 7 ngày.

Người Mesopotamia sử dụng hệ lục thập phân (hệ đếm cơ số 60) để tính thời gian và đường tròn. Phương pháp này vẫn được sử dụng cho đến ngày nay. Họ đã biết phân số, biết tính bình phương và căn bậc hai, lập phương và căn bậc ba, đồng thời suy đoán ra số pi bằng 3.

Sử thi Gilgamesh

Sử thi Gilgamesh là truyền thuyết kể về người anh hùng cổ đại trước thời đế quốc Babylon. Nhân vật chính của sử thi là Gilgamesh, người cai trị thành Uruk. Sự thống trị tàn bạo của Gilgamesh khiến thần linh phẫn nộ. Thần linh đã tạo ra một vị anh hùng nửa người nửa thú là Enkidu để đối phó với Gilgamesh. Do cuộc chiến đấu giữa hai người bất phân thắng bại nên họ khâm phục lẫn nhau và kết bạn. Từ đó Gilgamesh cải ác thành thiện, hợp sức với Enkidu đánh thắng con quái vật Humbaba trong rừng sâu, giết chết con bò thần hung dữ giết hại người dân thành Uruk, nhưng Enkidu không may bị chết trận. Để tìm kiếm thuốc trường sinh bất tử, Gilgamesh đã nỗ lực không ngừng. Cuối cùng sau cuộc nói chuyện với linh hồn của Enkidu, ông mới hiểu ra rằng người ta không thể nào sống bất tử được.

Vật tế

Người dân vùng Luông Hà cho rằng trong nhân gian có rất nhiều ma quỷ và thần linh, chẳng hạn như quái vật Lamassu sẽ tấn công trẻ sơ sinh, do đó phải tổ chức một buổi lễ đặc biệt để xua đuổi tà ma hoặc thu hút thần linh thiện. Khi tổ chức những buổi lễ này, người ta thường dùng động vật hoặc đồ vật khác làm vật tế, chỉ có quốc vương mới được dùng người làm vật tế.

Tôn giáo của vùng Luông Hà

Ma quỷ, những con vật thần thoại và thần linh là nội dung chính trong tôn giáo của vùng Luông Hà. đương nhiên còn có nam thần và nữ thần. Mọi hoạt động của con người đều đại diện cho sự chi phối của thần linh. Nếu người ta sử dụng nghi thức lễ bái thần linh không đúng thì bị coi là xúc phạm thần linh và phải chịu trừng phạt. Vào ngày lễ đặc biệt, người ta làm thủ tục mời thần linh từ trong đền thờ ra để mọi người dâng lễ và vái lạy.

Người cầm quyền và quan tư tế

Tất cả các vị thần đều cư trú trong thần điện, nhiệm vụ của quan tư tế là tổ chức các buổi lễ các thần và cung tiến đồ ăn. Nếu có người muốn cầu xin thần phù hộ hoặc là mong muốn hóa giải lời nguyền thì phải tới thần điện thực hiện nghi thức lễ bái. Khi chủ trì buổi lễ kiểu này, quan tư tế sẽ tính một số phí.



Xây dựng đế quốc Ba Tư

Trước khi đế quốc Ba Tư được xây dựng, ở phía Tây cao nguyên Iran đã lần lượt nổi lên hai quốc gia là Elam và Media. Sau khi Elam bị đế quốc Assyria tiêu diệt, vương quốc Media liên kết với đế quốc Tân Babylon tiêu diệt đế quốc Assyria.

Trong thời kì vương quốc Media thống trị, Ba Tư có tất cả 6 bộ lạc làm nghề nông và 4 bộ lạc du mục. Năm 553 TCN, dưới sự dẫn dắt của Cyrus Đại đế, họ bắt đầu phản kháng lại vương quốc Media. Năm 550 TCN, vương quốc Media bị tiêu diệt. Tiếp tục trải qua mấy chục năm mở rộng chiến tranh, Cyrus Đại đế đã chinh phục cả vùng Tây Á, xây dựng nên đế quốc Ba Tư.

Lãnh thổ của đế quốc Ba Tư

Đế quốc Ba Tư trong thời gian trị vì của vua Darius I đã đạt tới cực thịnh, lãnh thổ của họ cực kì rộng lớn: phía Đông từ Ấn Độ kéo sang phía Tây đến tận Ai Cập, phía Bắc tận biển Đen và dải đất ven biển, phía Nam đến tận vịnh Ba Tư và bán đảo Ả Rập, gần như tất cả lãnh thổ và các dân tộc của vùng Tây Á và Trung Á cùng với Ai Cập và Ethiopia đều nằm trong sự kiểm soát của đế quốc Ba Tư.



Cyrus Đại đế

Cyrus Đại đế (tại vị từ năm 558 TCN đến năm 529 TCN) là vị vua vương xây dựng nên đế quốc Ba Tư. Sau khi thiết lập vương triều Ba Tư, Cyrus Đại đế liền bắt đầu mở rộng ra bên ngoài, lần lượt thôn tính báu đảo Tiểu Á và đế quốc Tân Babylon. Năm 529 TCN, nhà vua qua đời khi bại trận trong cuộc chinh phạt tới phía Đông vùng Trung Á.

Đế quốc Ba Tư đa dân tộc

Đế quốc Ba Tư là quốc gia do rất nhiều dân tộc hợp thành, như: Hy Lạp, Ai Cập, Lydia, Babylon, Syria, và Palestine... Để cai trị đất nước rộng lớn như vậy, vua Darius I đã chia nước thành 23 tỉnh, các quan hành chính địa phương đều có quyền tự chủ.



Do Thái giáo

Do Thái giáo mạnh nha sớm nhất vào năm 2000 TCN trong cộng đồng người Do Thái ở Tây Á. Họ tôn Yahweh là vị thần duy nhất. Vào khoảng năm 1000 TCN, vua David lấy Jerusalem là thủ đô và trung tâm tôn giáo của vương quốc Israel thống nhất.

Năm 586 TCN, Jerusalem bị đế quốc Tân Babylon tấn công và đánh bại. Năm 538 TCN, đế quốc Tân Babylon bị quân Ba Tư tiêu diệt.



Vua Cambyses II

Vua Cambyses II (tại vị từ năm 529 TCN đến năm 522 TCN), là người kế vị của Cyrus Đại đế. Sau khi kế vị, nhà vua tiếp tục mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài. Năm 525 TCN, ông dẫn quân tấn công Ai Cập. Năm 522 TCN, khi Cambyses II ở Ai Cập, mọi miền thuộc Ba Tư và Media xảy ra bạo loạn, trên đường trở về để trấn áp thì ông qua đời đột ngột không rõ nguyên nhân.



Vua Darius I

Vua Darius I (tại vị từ năm 522 TCN đến năm 486 TCN). Sau khi liên kết với các vị vua khác dập tắt những cuộc phản loạn ở Ba Tư và Media, ông được tôn lên làm quốc vương của đế quốc Ba Tư mới. Khi tình hình trong nước ổn định, ông liền xuất binh sang Ấn Độ, chinh phục các vùng Punjab và Sindh, sau đó xuất binh sang Hy Lạp, phát động cuộc chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư nổi tiếng trong lịch sử. Trong thời gian trị vì, ông đã thực hiện một loạt cải cách, đồng thời cho đào kênh nối liền sông Nile với biển Đỏ, khai thông đường thủy từ Địa Trung Hải đến biển Đỏ. Con kênh đào này là tiền thân của kênh đào Suez thời hiện đại.

Những cải cách của vua Darius I

Nội dung những cải cách của vua Darius chủ yếu gồm: Thực hiện cải cách quân sự, nhà vua trực tiếp chỉ huy quân đội; xây dựng chế độ hành chính phân quyền một cách đầy đủ; thống nhất chế độ thuế; thống nhất quy định đúc tiền; xây dựng đường chuyển phát công văn; quy định Hồi giáo là quốc giáo, là trụ cột tinh thần của việc thống trị. Ông còn lập ra bốn kinh đô lớn là Susa, Ectabana, Babylon và Persepolis. Nhà vua và các thành viên cung đình luân phiên ở các kinh đô để thuận tiện cho việc chỉ huy, kiểm soát đất nước, đồng thời duy trì mối liên hệ mật thiết với các vùng của quốc gia.



Câu chuyện về quyền cai trị của vua Darius I

Có một truyền thuyết thú vị như thế này về quyền cai trị của vua Darius I. Khi đế quốc Ba Tư xảy ra phản loạn, 7 vị vương công danh tiếng (gồm cả Darius) cùng liên kết với nhau dập tắt các cuộc phản loạn. Sau đó, về việc ai sẽ lên ngôi vua, 7 vị vương công quyết định nghe theo chỉ dẫn của thần. Họ hẹn nhau đến một địa điểm trước khi Mặt Trời lên. Khi đến nơi, con ngựa của ai cất tiếng hí trước thì người đó lên làm vua. Kết quả là con ngựa của Darius đã cất tiếng hí trước, vì thế ông được lên ngôi vua.



Hỏa giáo Ba Tư

Người Ba Tư cổ đại sùng bái lửa. Vị thần tối cao trong Hỏa giáo Ba Tư là Ahuda Mazda. Đạo này cho rằng thần ác và thần thiện tồn tại trong trạng thái đối địch. Thần thiện chiến thắng sẽ đem lại cho người ta vụ mùa bội thu, sức khỏe và yên vui, còn thần ác chiến thắng thì sẽ đem lại tai họa. Trong cuộc đấu tranh giữa bên ác và bên thiện, con người có quyền lựa chọn đi theo bến cứ bên nào.



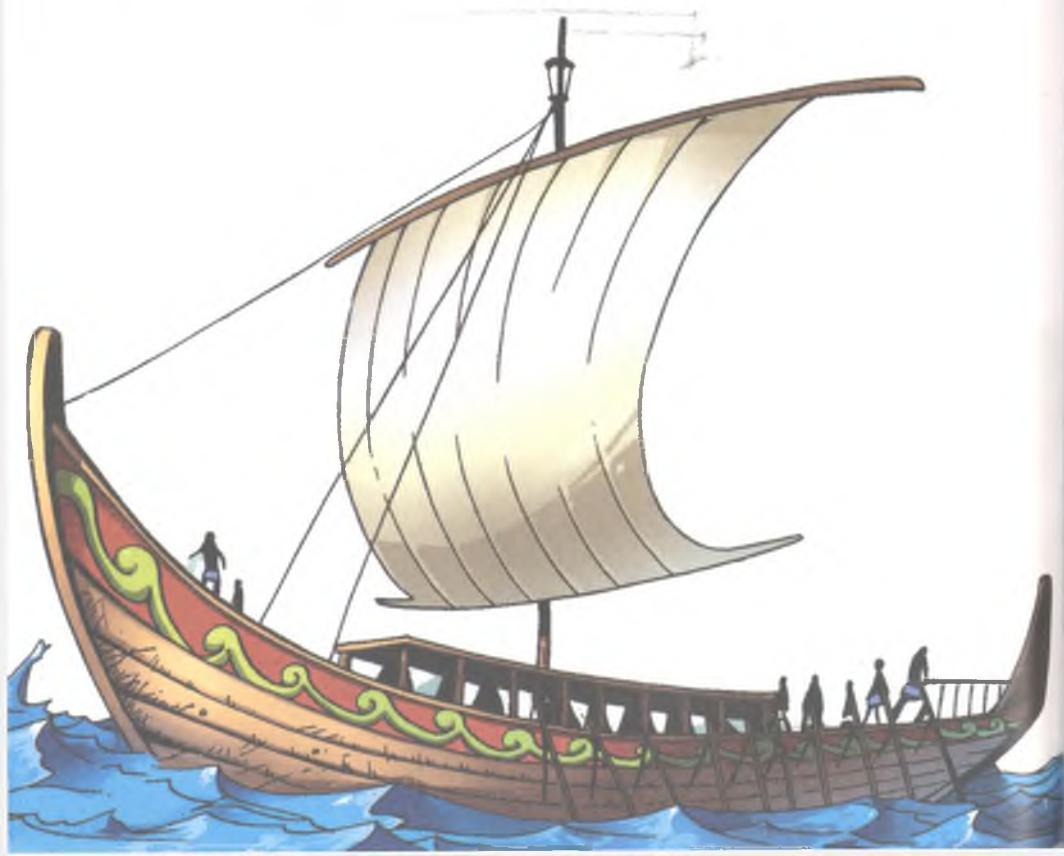
Bí văn Behistun

Bí văn Behistun là bản tuyên ngôn đánh bại kẻ địch của vua Darius I. Nó được khắc trên vách đá lớn của núi Behistun gần với Bakhtaran thuộc phía Tây Iran ngày nay. Nội dung kể về toàn bộ quá trình vua Darius I dẹp yên các cuộc nổi loạn, đồng thời ca tụng chiến thắng và công trạng của Darius I. Toàn văn dùng ba loại chữ là chữ Ba Tư cổ, chữ Babylon và chữ Elam.

Năm 1835, Henry Rawlinson, một học giả nổi tiếng người Anh, được gọi là "Cha đẻ của Assyria học", đã thuê người mạo hiểm tính mạng gỡ toàn bộ bản khắc trên vách đá xuống. Những bản khắc này có vai trò then chốt đối với việc giải mã thành công chữ viết hình nêm của Babylon.

Bối cảnh hưng thịnh của Hỏa giáo Ba Tư

Trên cao nguyên Iran có rất nhiều vùng đất xanh màu mỡ. Nơi đó các bộ lạc làm nông nghiệp và bộ lạc chăn nuôi sống. Họ thường bị các bộ lạc du mục quấy nhiễu, vì thế các tín đồ của Hỏa giáo Ba Tư coi vùng đất phi nhiêu này là vương quốc Thiện, còn nghề của họ là những nghề thiêng liêng. Trái lại, họ coi vùng đất hoang mạc cùng với những bộ lạc du mục đe dọa đến cuộc sống của họ là vương quốc Ác. Sự hưng thịnh của Hỏa giáo Ba Tư đã phản ánh lợi ích của nông nghiệp và chăn nuôi gia súc tại những vùng đất xanh.



Chương 4: Vùng biển Aegean thuở sơ khai

Nội dung chính:

Cuộc chiến thành Troy và phát hiện động trời

Hoàng tử Paris đến xứ Sparta của Hy Lạp và mang hoàng hậu Helen đi cùng rất nhiều châu báu. Vì thế, các thành bang của Hy Lạp quyết định liên kết lại để tấn công thành Troy, giành lại nàng Helen.

Nền văn minh Minos đảo Crete và nền văn minh Mycenae

Nền văn minh do người đảo Crete cổ đại sáng tạo ra được gọi là nền văn minh Minos. Nền văn minh này được chia làm hai thời kì là thời kì sớm và thời kì muộn. Thời kì Minos muộn là thời kì tương đối phồn vinh, giao thương trên biển vô cùng phát đạt.

Nền văn minh Mycenae lại là một trong những nền văn minh ở phía Nam Hy Lạp cổ đại, gần như xuất hiện đồng thời với nền văn minh Minos nhưng kéo dài lâu hơn, tiến bộ hơn về một số phương diện, đồng thời sau này thay thế nền văn minh Minos.



Cuộc chiến thành Troy và phát hiện động trời

Nền văn minh cổ đại khởi nguồn tại đồng bằng Mesopotamia và Ai Cập, sau đó lan truyền tới biển Aegean, nuôi dưỡng các nền văn minh ven biển. Nhưng tất cả những gì liên quan đến nền văn minh Aegean chỉ còn lại trong thần thoại và truyền thuyết, trong sử thi của Homer có ghi chép như thế này...



Nghé nói, lù rết xó xox cao
vì thần trong thần thoại Hy Lạp
tổng tiên đình Olympus.

Hoàng tử Paris của thành Troy đã cướp hoàng hậu Helen của xứ Sparta, Hy Lạp, dẫn đến việc liên quân Hy Lạp kéo tới giành lại hoàng hậu, thế là chiến trận xảy ra liên miên giữa hai bên...

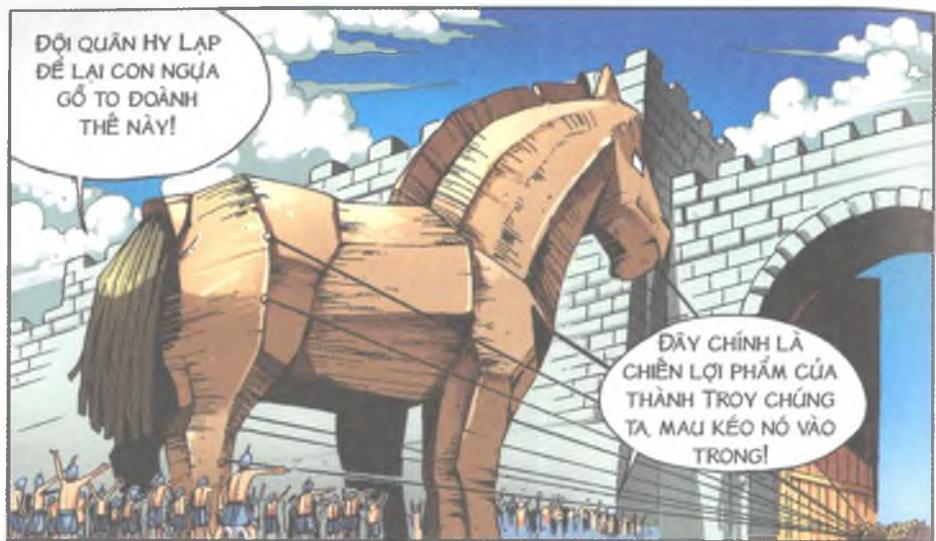


Bên ngoài
thành Troy gần
biển Aegean



Quân Hy Lạp nghĩ
ra một điều kẽ.







Thế là thành Troy đã bị
quân Hy Lạp chiếm.

VĨ ĐẠI QUÁ!
MÌNH RẤT MUỐN
TẬN MẮT NHÌN THẤY
THÀNH TROY!

Năm 1829, trong một căn nhà
của một mục sư người Đức.

HA HA HA, HEINRICH À,
CUỘC CHIẾN Ở THÀNH
TROY KHÔNG CÓ
THẬT ĐẦU!

ĐÓ CHỈ LÀ CÂU CHUYỆN
BÌA CỦA NHÀ THƠ CỔ ĐẠI
HOMER.

KHÔNG DÙNG,
THÀNH TROY
CHẮC CHẮN
TỪNG TỒN TẠI.

SAU NÀY LỚN LÊN,
CON NHẤT ĐỊNH SẼ
TÌM THẤY THÀNH
TROY.

Bác ma đà cuối cùng đã thời thúc câu
thiếu niên người Đức khám phá tư bí ẩn
của nền văn minh Aegean sau này.

41 năm sau, vào năm 1870, dưới sự chỉ huy của Heinrich Schliemann*, mọi người ở hòn gó núi thuộc Thổ Nhĩ Kỳ...



ĐỂ THỰC HIỆN ƯỚC MƠ
HỒI NHỎ, TÔI ĐÃ KINH
DOANH BUỒN BẢN NHIỀU
NĂM VÀ TÍCH CỐP TIỀN
BẠC ĐỂ KHAI QUẶT
CÔNG TRÌNH.

ƯỚC MƠ ẤP Ủ BAO
NHIỀU NĂM SẤP
THÀNH HIỆN THỰC,
THÀNH TROY CHẮC
CHẮN ĐÃ BỊ CHỐN
VUI Ở ĐÂY.

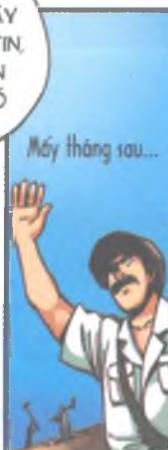
NHỮNG
HỌC GIÁ NHƯ
CHÚNG TA ĐÂY
CÒN KHÔNG TIN.
ĐẦU ỐC HẨN
DỨNG LÀ CÓ
VÂN ĐỀ!

CÓ MỘT GÀ
NGỌC TIN VÀO
CẨU CHUYỆN
CỦA HOMER?

Mấy tháng sau...

Gì cơ?

THẬT
KHÔNG THỂ
TIN NÓ!



* Ban đầu, chỗ mà Heinrich khai quật không phải là di tích của thành Troy, nhưng ông vẫn tin vào phán đoán của mình. Khi đào đến tầng thứ 7 của di tích thành phố, thì thành Troy lộ ra.



Sau này, Heinrich lại đào được di chỉ của thành Mycenae, thành Tiryns của Hy Lạp. Nhờ đó, nền văn minh Mycenae hung thịnh từ năm 1500 TCN cho tới khoảng năm 1200 TCN được thế giới biết đến.



▲ Di chỉ thành Troy



Mặt nạ bằng vàng khai quật được ở thành Troy



Biển Aegean vào khoảng năm 1500 TCN.











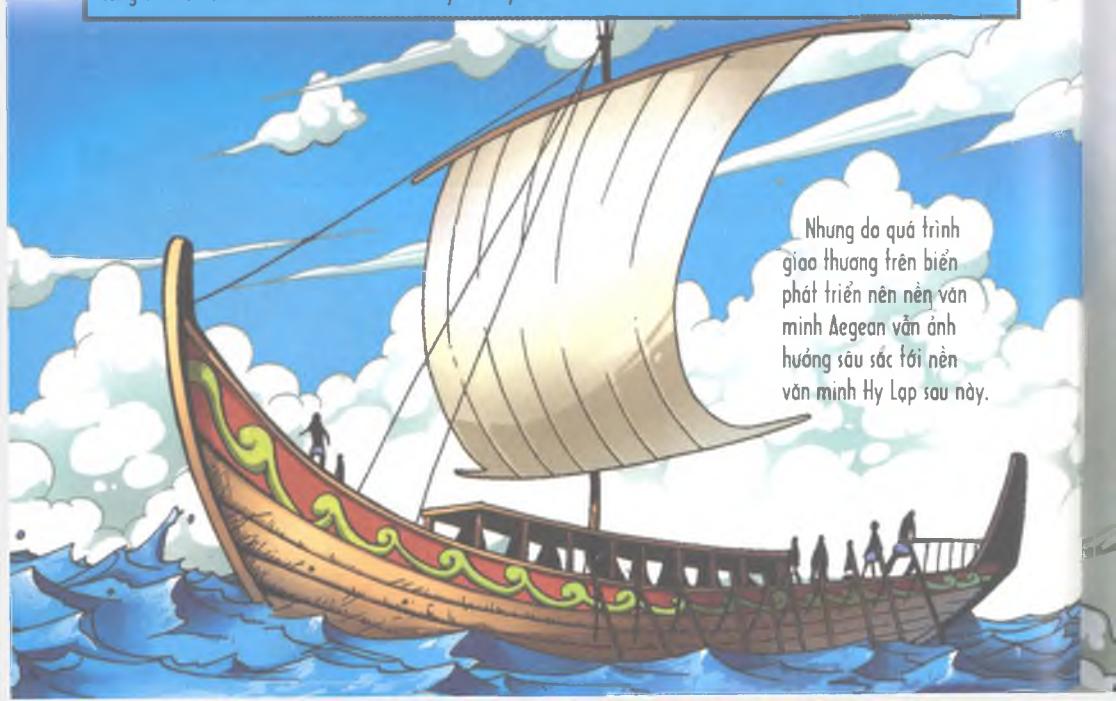
Truyện thuyết về quái vật ở cung điện Minos: Vì quốc vương Minos đã chọc giận thần biển Poseidon nên hoàng hậu của ông ta đã sinh ra một con quái vật đầu bò mình người. Để giam lỏng con quái vật này, quốc vương Minos đã cho xây dựng một mê cung chàng chít lát lèo và còn ra lệnh cho dân chúng hàng năm phải chọn ra vô số thiếu nữ đưa vào mê cung để làm vật tế cho quái vật.



100 năm sau, nền văn minh Minos bị nền văn minh Mycenae thay thế.
Tường thành là một trong những đặc điểm khác biệt giữa nền văn minh Minos và nền văn minh Mycenae.



Nhưng vào khoảng năm 1200 TCN, nền văn minh Mycenae cũng bị diệt vong, cùng với nền văn minh Minos trở thành truyền thuyết.



Nhưng do quá trình giao thương trên biển phát triển nên nền văn minh Aegean vẫn ảnh hưởng sâu sắc tới nền văn minh Hy Lạp sau này.

Văn minh Aegean

Văn minh Aegean là nền văn minh xuất hiện vào khoảng từ thế kỷ 20 TCN đến thế kỷ 12 TCN tại các đảo trên biển Aegean và khu vực xung quanh, bao gồm văn minh Minos và văn minh Mycenae. Đây đều là ánh rạng đông của nền văn minh Hy Lạp cổ đại.

Văn minh Minos trên đảo Crete khá phát triển, kinh tế nơi đây cũng tương đối sung túc nhưng lại thu hút kẻ thù bên ngoài đến xâm lược. Các thành phố và cung điện xây dựng được bao nhiêu thì bị tàn phá bấy nhiêu.



Văn minh Minos trên đảo Crete

Nền văn minh Minos được chia thành hai thời kì: thời kì sớm và thời kì muộn. Thời kì sớm (từ năm 2000 TCN đến trước năm 1700 TCN) đã xuất hiện chữ viết tượng hình. Thời kì muộn (từ khoảng năm 1700 TCN đến năm 1400 TCN) là thời kì phồn vinh của nền văn minh đảo Crete, nghề nông, nghề thủ công và nghề đóng thuyền đều rất phát triển. Buôn bán với nước ngoài là huyết mạch kinh tế của nền văn minh này.



Vào khoảng năm 1450 TCN, người Mycenae đã xâm chiếm nơi đây, văn minh Minos kết thúc. Sau khi chiếm lĩnh được đảo Crete, văn minh Mycenae phát triển càng nhanh. Nhưng vào đầu thế kỷ 12 TCN, sau khi phát động cuộc chiến với thành Troy, do hao tổn quá lớn nên nền văn minh này bắt đầu suy thoái, về sau đã bị dân tộc khác tiêu diệt.



Văn minh Mycenae

Nền văn minh Mycenae (từ khoảng năm 2000 TCN đến năm 1200 TCN) là nền văn minh thành bang theo chế độ nô lệ thời kì sớm của phía Nam Hy Lạp như Mycenae, Tiryns, Pylos mà Mycenae là đại diện. Khi đó kĩ thuật luyện kim và chế tác đồ thủ công đã vượt qua cả trình độ của thời kì nền văn minh Minos. Đồng thời, nghệ thuật kiến trúc cũng có bước phát triển rất dài. Cửa thành bằng đá của Mycenae là "cửa hình sư tử" nổi tiếng khắp thế giới về sự đồ sộ và kiên cố.

Các thành bang Hy Lạp

Mỗi thành bang Hy Lạp đều là một đô thị nhỏ có tường thành bảo vệ. Tất cả đô thị đều xây dựng đền thờ hoặc thành phòng thủ trên gò núi. Trong đô thị có những nơi để dân chúng tụ tập. Về cơ bản tất cả thành bang đều được xây dựng ở khu vực ven biển hoặc bên bờ sông để thuận tiện cho tàu thuyền ra vào.



Các vị thần của Hy Lạp

Trong số các tín ngưỡng tôn giáo của Hy Lạp cổ đại, các vị thần trên đỉnh Olympus có ảnh hưởng lớn nhất. Trong đó bao gồm các vị thần: Thần Zeus đứng đầu các vị thần, nữ thần Hera, thần Apollo, nữ thần trí tuệ Athena, nữ thần sắc đẹp Aphrodite, thần biển Poseidon, nữ thần nông nghiệp Demeter... Có cả thần Hermes khéo léo là sứ giả của các vị thần, cũng là thần bảo vệ người chăn cừu. Ngoài ra, còn có các vị thần và anh hùng không thuộc về các vị thần trên đỉnh Olympus là Prometheus, Achilles, Oedipus... cũng được lưu truyền rộng rãi trong dân chúng Hy Lạp cổ đại.

Sử thi của Homer

Homer sống vào khoảng thế kỉ 9 TCN đến thế kỉ 8 TCN, là người đảo Ionia. Cuối cùng ông mất tại đảo Cyclades. Ông là một nhà thơ Hy Lạp cổ đại xuất sắc nhất. Đôi mắt của ông bị mù nhưng nhờ vào tài năng xuất chúng, trên cơ sở những sáng tác truyền miệng trong dân gian, ông đã biên soạn thành những tác phẩm văn học cổ đại với ngôn ngữ chất lọc, tinh tế sinh động.

Đó là hai bộ sử thi của Hy Lạp cổ đại – "Iliad" và "Odyssey". Trong đó sử thi "Iliad" gồm 24 khúc ca, 15.693 dòng, nội dung mô tả về Hy Lạp bao vây tấn công thành Troy. Sử thi "Odyssey" cũng gồm 24 khúc ca, 12.110 dòng, nội dung kể về câu chuyện Odyssey - vị anh hùng da màu túc trí của liên quân Hy Lạp, trong hành trình vượt biển trở về quê hương đã nếm trải đủ gian nan và nguy hiểm.



Nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến thành Troy

Trong thần thoại Hy Lạp, lúc tổ chức tiệc cưới, cha mẹ của anh hùng Achilles không mời nữ thần bất hòa Eris tới. Nữ thần này đã tức giận ném một quả táo vàng xuống bàn tiệc, trên quả táo viết rằng “tặng cho nữ thần đẹp nhất” nhằm cố ý gây xích mích. Quả nhiên có ba nữ thần (nữ thần Hera, nữ thần trí tuệ Athena và nữ thần sắc đẹp Aphrodite) tranh nhau lấy quả táo đó. Thần Zeus, vua của các vị thần liền bảo họ đi gặp hoàng tử thành Troy là Paris để được phân xử. Cả ba nữ thần đều hứa hẹn ban cho hoàng tử Paris những đặc ân, thế nhưng hoàng tử Paris lại trao quả táo cho Aphrodite, bởi vì nữ thần này hứa hẹn sẽ ban cho chàng người phụ nữ đẹp nhất thế gian làm vợ. Sau đó hoàng tử Paris đến thăm xứ Sparta của Hy Lạp rồi mang hoàng hậu Helen theo, ngoài ra còn lấy đi rất nhiều châu báu của cải. Vì thế, các thành bang của Hy Lạp quyết định liên kết với nhau để tấn công thành Troy, giành lại nàng Helen. Liên quân Hy Lạp đã tập trung được 10 vạn người, 1.000 chiến thuyền và tôn Agamemnon làm thống soái. Anh hùng mọi miền đều tới tham gia liên quân, cuối cùng cuộc chiến tranh thành Troy bùng nổ.



Câu chuyện về con ngựa gỗ

Cuộc chiến thành Troy kéo dài 10 năm. Cuối cùng, hai bên ở thế giằng co. Khi đó, vị tướng của quân Hy Lạp là Odyssey đã hiến một diệu kế. Ông ra lệnh cho binh sĩ Hy Lạp làm một con ngựa gỗ lớn trong nhiều đêm liền, sau đó đốt hết doanh trại, bước lên thuyền, giả vờ lui binh, đồng thời bỏ lại con ngựa gỗ bên ngoài thành Troy. Quân của thành Troy hớn hở vui mừng kéo con ngựa gỗ vào trong thành làm chiến lợi phẩm, tổ chức tiệc rượu ăn mừng chiến thắng.

Đến đêm khuya, nhân lúc tất cả quân lính thành Troy đều uống say túy túy, thì những binh sĩ tinh nhuệ của Hy Lạp từ trong bụng con ngựa gỗ nhảy ra, mở toang cửa thành để đội quân Hy Lạp tiến vào và chiếm trọn thành Troy.

Về sau, chiến thuật nội ứng ngoại hợp được sử dụng rộng rãi trong các hoạt động quân sự, trở thành một sách lược rất có giá trị.

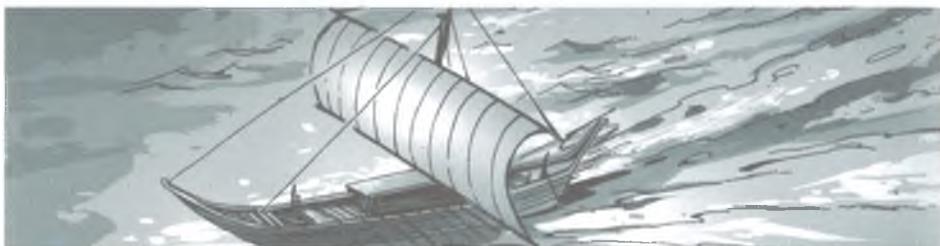


Athens

Athens là một trong những thành bang lớn nhất, giàu có nhất, cũng là thành bang có quyền lực nhất của Hy Lạp cổ đại. Athens nằm ở bán đảo Attica, có cả cảng và vịnh, đồng bằng và núi non, khoáng sản phong phú, công thương nghiệp và nông nghiệp đều rất phát triển. Năm 404 TCN, Athens bị xứ Sparta đánh bại, nhưng văn hóa Athens vẫn có địa vị quan trọng, ảnh hưởng sâu rộng đối với hậu thế.

Sparta

Sparta nằm ở vùng đồng bằng Laconia thuộc phía Đông Nam bán đảo Peloponese, là thành bang có diện tích lớn nhất của Hy Lạp cổ đại. Thế kỉ 7 TCN, thể chế quốc gia của Sparta đã hình thành theo chế độ quân phiệt, toàn dân di lính, trọng võ khinh văn. Do đó xứ Sparta không có công trình kiến trúc lớn nào, cũng không có tác phẩm nghệ thuật tinh xảo nào, bởi vì vũ lực và bá quyền là những thứ duy nhất mà họ theo đuổi.



Cuộc chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư

Bắt đầu từ nửa sau của thế kỉ 6 TCN, đế quốc Ba Tư dần dần xâm lược về phía Tây. Năm 492 TCN, đội quân Ba Tư lấy cớ là Hy Lạp đã viện trợ cho đội quân làm phản Ba Tư để tấn công Hy Lạp. Cuộc chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư chính thức nổ ra. Cuộc chiến tranh đã trải qua ba giai đoạn: người Ba Tư tấn công, người Hy Lạp phản công và hai bên giằng co, kéo dài gần nửa thế kỉ. Lần tấn công đầu tiên của người Ba Tư thất bại vì gặp phải cơn cuồng phong. Lần thứ hai chính là trận Marathon nổi tiếng, Athens đã giành thắng lợi. Ngày 20 tháng 9 năm 480 TCN nổ ra trận hải chiến Salamis, hải quân Ba Tư đại bại. Sau đó, quân Hy Lạp lại giành được một số thắng lợi, cuộc chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư cuối cùng kết thúc bằng thắng lợi của Hy Lạp.

Nền văn hóa rực rỡ của Hy Lạp cổ đại

Thành tựu của Hy Lạp cổ đại trước tiên thể hiện ở lĩnh vực văn hóa. Thần thoại Hy Lạp là cội nguồn của tất cả các tác phẩm văn học phương Tây, thơ ca và kịch nghệ sau này đều lấy thần thoại làm đề tài, trong đó thành tựu nổi bật nhất chính là sự ra đời của sử thi Homer. Triết học của Hy Lạp cổ đại cũng là bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hóa Hy Lạp. Thời đó đã xuất hiện hàng loạt các nhà triết học có ảnh hưởng đến hậu thế, chẳng hạn như Heraclitus, Democritus, Socrates, Plato và Aristotle. Về nghệ thuật, Hy Lạp cổ đại cũng có rất nhiều sáng tác vĩ đại, đặc biệt là về kiến trúc có đền Parthenon và đền Erechtheion. Về lĩnh vực điêu khắc có tượng thần Athena và tượng thần Zeus, đặc biệt bức tượng "Người đàn ông ném đĩa" (Discobolus) nổi tiếng thế giới.



NIÊN BIỂU SỰ KIỆN LỊCH SỬ

THỜI GIAN (năm TCN)	AI CẬP	VÙNG LƯÔNG HÀ	CÁC VÙNG KHÁC
5000	Người Ai Cập bắt đầu trồng trọt, chăn nuôi gia súc.	Người dân vùng Lưỡng Hà bắt đầu trồng trọt, chăn nuôi gia súc.	
4000	Ở lưu vực sông Nile hình thành quốc gia, phát minh ra chữ viết tượng hình.		Ở lưu vực sông Hoàng Hà bắt đầu nền nông nghiệp thời kì đồ đá mới.
3500		Đô thị của người Sumer hình thành, người dân sử dụng chữ viết tượng hình, xây dựng đền thờ.	
3000	Vua Narmer là người đầu tiên thống nhất Ai Cập.		Nền văn minh Aegean xuất hiện.
2500	Thời kì Cổ vương quốc bắt đầu, kim tự tháp hình bậc thang được xây dựng. Vua Khufu xây dựng đại kim tự tháp tại Giza.	Bắt đầu vương triều Uruk. Sau đó khoảng 500 năm, nền văn hóa Sumer trở nên hưng thịnh. Vương triều Akkad bắt đầu.	Nền văn minh Ấn Độ xuất hiện.
2000	Thời kì Trung vương quốc bắt đầu từ năm 2040 TCN.		Người Aryan xâm chiếm phía Tây Bắc Ấn Độ.
1900		Người Sumer hoàn thành bộ luật đầu tiên trên thế giới.	
1700	Thời kì Trung vương quốc kết thúc. Sau khi xâm chiếm Ai Cập, người Hyksos thiết lập vương triều di tộc đầu tiên.	Vua Hammurabi của đế quốc Babylon thống nhất vùng Mesopotamia, hoàn thành "Bộ luật Hammurabi".	Vùng Tiểu Á xây dựng đế quốc Hittite.



THỜI GIAN (năm TCN)	AI CẬP	VÙNG LUÔNG HÀ	CÁC VÙNG KHÁC
1600	Đánh bại người Hyksos, thời kì Tân vương quốc bắt đầu.	Bị người Hittite xâm lược, đế quốc Babylon diệt vong.	Nền văn minh Minos đảo Crete hưng thịnh.
1500	Bắt đầu xây dựng lăng mộ của pharaoh ở Thung lũng các vị Vua.		Nền văn minh Ân Thương (nhà Thương) xuất hiện ở Trung Quốc. Nền văn minh Mycenae hưng thịnh vào khoảng năm 1400 TCN.
1300	Sau khi lên ngôi, vua Ramesses II xây dựng cơ nghiệp, giao chiến với người Hittite tại Kadesh.		
1200		Đế quốc Assyria nổi lên, sử dụng vũ khí bằng sắt để mở rộng lãnh thổ.	Moses ra khỏi Ai Cập.
1000			Nhà Thương diệt vong. Nhà Chu ra đời.
900			Hình thành quốc gia ở lưu vực sông Hằng của Ấn Độ.
800			Vương quốc Israel bị người Assyria tiêu diệt.
700	Ai Cập bị đế quốc Assyria thống trị. Sự thống trị của Assyria kết thúc.	Assyria thống nhất vùng Luông Hà, tiếp đó thống trị toàn bộ khu vực phương Đông, trở thành đế quốc lớn chưa từng có. Đế quốc Tân Babylon nổi lên.	La Mã hình thành quốc gia đô thị.
600	Bị đế quốc Tân Babylon đánh bại.	Assyria bị đế quốc Tân Babylon tiêu diệt. Sau khi vua Nebuchadnezzar II lên ngôi, Babylon càng hưng thịnh hơn.	Thích Ca ra đời tại Ấn Độ. Khổng Tử ra đời tại Trung Quốc. Vương quốc Judah bị đế quốc Tân Babylon tiêu diệt, người dân trở thành "tù binh Babylon".
500	Ai Cập bị đế quốc Ba Tư thống trị.	Đế quốc Tân Babylon bị đế quốc Ba Tư tiêu diệt.	Đế quốc Ba Tư chính thức thành lập.





Original Copyright © Hunan Science and Technology Press in China
Vietnam Translation Copyright © KIMDONG Publishing House, 2016
Kimdong Publishing House published this book by transferring the copyright of Chinese
version under license from Hunan Science and Technology Press All rights reserved.
This edition is available for sales in Vietnam Only.

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Hunan Science
and Technology Press và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2016
Bản quyền tiếng Việt thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2016

